

HỘI ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Tạp chí

Điện & Đời sống

Electricity & Life Review

ISSN 0686 - 3883

Số 312
11 - 2025



✦ **THÀNH LẬP BAN CHỈ ĐẠO NHÀ NƯỚC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA, TRỌNG ĐIỂM NGÀNH NĂNG LƯỢNG**

✦ **VEEA VÀ EVN HỢP RÀ SOÁT CÔNG TÁC CHUẨN BỊ TỔ CHỨC HỘI NGHỊ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐIỆN LỰC TOÀN QUỐC NĂM 2025**

✦ **KẾT THÚC QUÝ 3, ABBANK ĐẠT 128% KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN NĂM 2025, ĐƯỢC CHẤP THUẬN KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ THÊM 3.600 TỶ ĐỒNG**



EEMC

TỔNG CÔNG TY THIẾT BỊ ĐIỆN ĐÔNG ANH

DONG ANH ELECTRICAL EQUIPMENT CORPORATION

“TRUYỀN NĂNG LƯỢNG, DẪN NIỀM TIN”



EEMC - NHÀ SẢN XUẤT ĐUY NHẤT TẠI ĐÔNG NAM Á THIẾT KẾ, CHẾ TẠO THÀNH CÔNG MÁY BIẾN ÁP 500KV
EEMC - THE ONLY MANUFACTURER IN SOUTHEAST ASIA SUCCESSFULLY DESIGNED, PRODUCED 500KV TRANSFORMER



Máy biến áp truyền tải 110 - 220kV
110 - 220kV transformer



Máy biến áp phân phối
Distribution transformer



Trạm Kios
Kiosk substation



Tủ điện
Electric Cubicles



Recloser Shinsung, Hàn Quốc
Recloser Shinsung, Korea



Viztro EM, Hàn Quốc
Viztro EM, Korea



Biến dòng và biến điện áp
Current transformers, Voltage transformers



Hộp bộ đo lường
Metering out fit (MOF)



Dây đồng bọc giấy
Paper insulated copper conductor (pics)



Cung cấp, lắp đặt trọn bộ trạm biến áp
Supply and install complete substation

Thông tin liên hệ:

Địa chỉ: Số 189 đường Lâm Tiên, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội, Việt Nam

Hotline: (+84) 968 630 779

Fax: (+84) 243883 3113

Website: eemc.com.vn

Email: kinhdoanh@eemc.com.vn

Contact:

Add: No. 189 Lam Tien road, Donganh Town, Donganh District, Hanoi City, Vietnam

Hotline: 0968 630 779

Fax: (84.24) 3883 3113

Website: eemc.com.vn

Email: kinhdoanh@eemc.com.vn



THÀNH LẬP BAN CHỈ ĐẠO NHÀ NƯỚC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA, TRỌNG ĐIỂM NGÀNH NĂNG LƯỢNG



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký Quyết định số 2433/QĐ-TTg ngày 4/11/2025 thành lập Ban Chỉ đạo Nhà nước các chương trình, công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng (Ban Chỉ đạo).

Ban Chỉ đạo thực hiện chức năng giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo và phối hợp giải quyết những công việc quan trọng, liên ngành trong thực hiện các chương trình, công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng.

Theo Quyết định trên, Trưởng Ban Chỉ đạo là Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn. Phó Trưởng Ban

Chỉ đạo gồm: Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên (Phó Trưởng ban thường trực), Thứ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Thị Bích Ngọc.

Ủy viên Ban Chỉ đạo gồm: Thứ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hoàng Long (Ủy viên Thường trực); Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Vũ Hải Quân; Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phạm Minh Hà; Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Lê Công Thành; Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Nguyễn Ngọc Cảnh; Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Nguyễn Minh Hằng; Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Nguyễn Sỹ Hiệp, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thanh Tú; Thứ trưởng Bộ Công an, Trung tướng Phạm Thế Tùng; Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Thượng tướng Huỳnh Chiến Thắng.

Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, tư vấn, khuyến nghị, đề xuất phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành để đảm bảo tiến độ các chương trình, công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng theo quy định và theo đúng các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ và quyết định, văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Đồng thời, Ban Chỉ đạo giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, phối hợp và đôn đốc các Bộ, Ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức liên quan trong việc giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình, công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng, bao gồm các công việc sau đây:

HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

- Tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai các công trình, dự án theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả trong tham mưu đề xuất các giải pháp, biện pháp thực hiện các công trình, dự án; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền và đề xuất các giải pháp để Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

- Chỉ đạo, theo dõi và đôn đốc chủ đầu tư các công trình, dự án, các tổ chức tư vấn, các nhà thầu trong thực hiện những nhiệm vụ đã được xác định trong Quy hoạch, Kế hoạch được duyệt, chủ trương đầu tư các công trình, dự án hoặc quyết định phê duyệt của từng dự án thành phần để đảm bảo tiến độ thi công và chất lượng công trình.

- Chỉ đạo, theo dõi và đôn đốc việc giải quyết theo thẩm quyền các khó khăn, vướng mắc liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng.

- Chỉ đạo, theo dõi và đôn đốc các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ, đề án, dự án trọng điểm thuộc Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2019.

Quyết định nêu rõ, Danh mục các chương trình, công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng và đề án thuộc phạm vi chỉ đạo của Ban Chỉ đạo do Bộ Công Thương đề xuất, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phù hợp với yêu cầu của từng giai đoạn.

Quyết định nêu rõ, Bộ Công Thương là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo.

Giúp việc Ban Chỉ đạo có Văn phòng Ban Chỉ đạo đặt tại Bộ Công Thương và Tổ Thư ký giúp việc Ban Chỉ đạo là các lãnh đạo, công chức làm việc kiêm nhiệm thuộc Văn phòng Chính phủ.

Bộ trưởng Bộ Công Thương, Phó Trưởng ban thường trực quyết định thành lập, quy định nhiệm vụ và biên chế của Văn phòng Ban Chỉ đạo (Biên chế của Văn phòng Ban Chỉ đạo thuộc biên chế hành chính của Bộ Công Thương); sử dụng Văn phòng Ban Chỉ đạo và bộ máy của mình để giúp việc Ban Chỉ đạo; xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo trình Trưởng ban ký ban hành; xây dựng kế hoạch, chương trình công tác, tổng hợp nội dung báo cáo, kiến nghị và dự thảo kết luận cho các kỳ họp của Ban Chỉ đạo; định kỳ báo cáo, kiến nghị về tình hình thực hiện các chương trình, công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quyết định thành lập Tổ Thư ký giúp việc Ban Chỉ đạo; chủ trì thẩm tra, trình Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định về các báo cáo, kiến nghị về kế hoạch, chương trình công tác, hoạt động của Ban Chỉ đạo và các nội dung liên quan đến các chương trình, công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng.

Nguyễn Hiền

Về phía EVN, có ông Cao Quang Quỳnh - TV HĐQT, bà Nguyễn Thị Ngọc Mai- Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ và Giám sát tài chính EVN và đại diện các Ban chức năng EVN. Về phía Tổng công ty Phát điện 2 (EVNGENCO2), có ông Trần Phú Thái - Chủ tịch Hội đồng quản trị, cùng các ông HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, đại diện lãnh đạo các ban chức năng Tổng công ty.

Tại buổi làm việc, bà Huỳnh Thị Phượng Khanh - Kế toán trưởng EVNGENCO2 đã trình bày cùng Đoàn công tác về tình hình tài chính năm 2024 và 06 tháng đầu năm 2025. Theo đó, tổng sản lượng điện sản xuất toàn Tổng công ty trong năm 2024 thực hiện được 16.414 triệu kWh, vượt kế hoạch được giao, góp phần đảm bảo cung cấp điện cho phát triển kinh tế xã hội, đáp ứng nhu cầu phụ tải của hệ thống. Các chỉ số tài chính lành mạnh, hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu đầu tư tại EVNGENCO2.



Ông Trần Phú Thái - Chủ tịch HĐQT EVNGENCO2 phát biểu tại buổi làm việc

Phát biểu tại buổi làm việc, ông Trần Phú Thái - Chủ tịch HĐQT EVNGENCO2, đã nêu một số khó khăn, vướng mắc trong công tác tài chính - kế toán và kiến nghị với Đoàn công tác của Bộ Tài chính. Cụ thể, EVNGENCO2 đề xuất chuyển đổi Công ty TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn sang đơn vị hạch toán phụ thuộc, đồng thời đề nghị các cấp thẩm quyền xem xét sớm ban hành các văn bản quy phạm hướng dẫn cụ thể về cơ chế ưu tiên huy động tối đa trong vận hành hệ thống điện và thị trường điện, đảm bảo các nhà máy điện tiêu thụ hết lượng khí bao tiêu cam kết theo Hợp đồng GSA đã ký kết.. Bên cạnh đó, Tổng công ty cũng kiến nghị những vấn đề còn cần xin ý kiến của cấp thẩm quyền để xử lý khi quyết toán cổ phần hoá Công ty mẹ EVNGENCO2.

Đoàn công tác của Bộ Tài chính đã trao đổi, làm rõ các nội dung được nêu trong báo cáo tài chính của

BỘ TÀI CHÍNH LÀM VIỆC VỚI EVNGENCO2 VỀ CHƯƠNG TRÌNH GIÁM SÁT TÀI CHÍNH NĂM 2024 VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

Vào ngày 31/10/2025, tại Tp. Hồ Chí Minh, Bộ Tài chính - Cục doanh nghiệp nhà nước (DNNN) đã có buổi làm việc với Tổng công ty Phát điện 2 về việc thực hiện Chương trình giám sát tài chính năm 2024 và 6 tháng đầu năm 2025. Đoàn công tác có ông Văn Đình Quân- Phó Cục trưởng cục DNNN cùng các thành viên Đoàn công tác.



Toàn cảnh buổi làm việc



Ông Đình Huy Hoàng- Trưởng phòng nghiệp vụ 1- Bộ Tài chính phát biểu tại buổi làm việc.

EVNGENCO2, ghi nhận các kết quả tích cực của Tổng công ty trong công tác tài chính, giám sát doanh nghiệp,

cũng như tiếp thu các kiến nghị hợp lý để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét.

Kết thúc buổi làm việc, Đoàn công tác đánh giá cao nỗ lực của EVNGENCO2 trong việc duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, thực hiện tốt công tác giám sát tài chính, bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước. Đồng thời, Đoàn công tác đề nghị EVNGENCO2 tiếp tục hoàn thiện báo cáo giám sát tài chính đối với công ty mẹ và các đơn vị thành viên, bảo đảm tính đầy đủ, minh bạch và kịp thời trong công tác quản trị tài chính.

Qua buổi làm việc, Bộ Tài chính và EVNGENCO2 nhất trí tăng cường phối hợp, trao đổi thông tin, tháo gỡ khó khăn, hướng tới nâng cao hiệu quả quản lý tài chính, minh bạch và bền vững trong hoạt động của doanh nghiệp nhà nước.

Minh Lương

EVN VÀ KFW THẢO LUẬN KẾ HOẠCH HỢP TÁC TRONG THỜI GIAN TỚI



Phó Tổng giám đốc EVN Phạm Hồng Phương (đầu tiên, bên trái) cùng đại diện các ban EVN làm việc với đoàn công tác KfW

Chiều 6/11 tại Hà Nội, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW) đã có chương trình làm việc về tình hình triển khai dự án Nhà máy Thủy điện Trị An mở rộng và trao đổi về kế hoạch hợp tác trong thời gian tới.

Đoàn công tác Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW) do ông Daniel Plankermann, Giám đốc KfW khu vực Việt Nam, Lào, Campuchia làm trưởng đoàn.

Về phía EVN có Phó Tổng giám đốc EVN Phạm Hồng Phương, Phó Tổng giám đốc EVN Nguyễn Xuân Nam và đại diện các ban chuyên môn.

Tại phiên làm việc đầu tiên do Phó Tổng giám đốc EVN Phạm Hồng Phương chủ trì, hai bên đã trao đổi

thông tin về tiến độ dự án Nhà máy Thủy điện Trị An mở rộng (tỉnh Đồng Nai). EVN và KfW thống nhất duy trì phối hợp chặt chẽ trong việc hoàn thiện các hồ sơ, cập nhật thông tin và xử lý các nội dung kỹ thuật, tài chính và môi trường - xã hội theo quy định. Trên tinh thần đồng hành, hai bên sẽ tiếp tục trao đổi thường xuyên nhằm bảo đảm dự án triển khai đúng hướng và hiệu quả. Hiệp định vay vốn cho dự án này đã ký ngày 24/6/2025 giữa EVN và KfW với giá trị vay 65 triệu EUR.

Bên cạnh đó, chuẩn bị cho dự án Nhà máy Thủy điện Tuyên Quang mở rộng, hai bên tập trung thảo luận về các bước chuẩn bị và các yêu cầu trong giai đoạn đánh giá tiếp theo. EVN đề nghị KfW tiếp tục hỗ trợ về mặt kỹ thuật và quy trình, tạo thuận lợi cho việc xem xét và triển khai dự

án trong thời gian tới. KfW ghi nhận đề xuất của EVN và khẳng định sẽ xem xét, phối hợp trong phạm vi quy trình của nhà tài trợ.

Tiếp đó, tại phiên làm việc do Phó Tổng giám đốc EVN Nguyễn Xuân Nam chủ trì, hai bên trao đổi định hướng hợp tác dài hạn trong lĩnh vực năng lượng, tập trung vào các chương trình phát triển nguồn điện và nghiên cứu mở rộng hợp tác trong năng lượng tái tạo.

KfW bày tỏ mong muốn tiếp tục đồng hành với EVN thông qua hỗ trợ kỹ thuật và tư vấn chuẩn bị đầu tư, đồng thời cùng EVN xem xét các mô hình tài chính phù hợp, trong đó có huy động nguồn vốn ưu đãi gắn với hỗ trợ kỹ thuật cho một số dự án năng lượng tái tạo quy mô lớn.

Nguyệt Hà

FITCH RATINGS CÔNG BỐ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ TÍN NHIỆM NĂM 2024 ĐỐI VỚI TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC Ở MỨC BB+/ỔN ĐỊNH

Một trong 3 tổ chức xếp hạng tín nhiệm uy tín nhất thế giới - Fitch Ratings - vừa công bố xếp hạng tín nhiệm năm 2024 đối với Tổng công ty Điện lực miền Bắc (EVNNPC) ở mức BB+/Ổn định.

Dựa trên các thông tin thu thập và các phân tích dự đoán, Fitch Ratings đã chính thức thông báo EVNNPC đạt kết quả đánh giá xếp hạng tín nhiệm phát hành nợ ngoại tệ dài hạn (IDR) ở mức 'BB+', triển vọng "Ổn định". Hồ sơ tín dụng độc lập của EVNNPC được đánh giá ở mức 'BB+', ngang với hồ sơ tín dụng của EVN và hệ số tín nhiệm quốc gia của Việt Nam (BB+/Ổn định).

Theo Fitch Ratings, mức đánh giá của EVNNPC được cân nhắc tương đương với mức đánh giá của công ty mẹ là EVN, do EVN là công ty nhà nước sở hữu 100% EVNNPC và dựa trên mức độ khuyến khích hỗ trợ cao, phù hợp với tiêu chí đánh giá liên kết công ty mẹ và công ty con của Fitch.

Về triển vọng hoạt động, Fitch Ratings dự báo nhu cầu điện tại Việt Nam sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh, với mức tăng ước đạt 4,5% trong năm 2025 và khoảng 7% trong trung hạn. EVNNPC được hưởng lợi từ xu hướng này nhờ cơ sở khách hàng rộng khắp và đa dạng, cùng tỷ lệ thu hồi công nợ cao và rủi ro đối tác thấp.

Fitch Ratings cũng ghi nhận EVNNPC duy trì mức đầu tư (Capex) cao trong giai đoạn tới nhằm nâng cấp lưới điện, xây dựng trạm biến áp và đường dây truyền tải để đáp ứng nhu cầu điện gia tăng và tích hợp thêm nguồn năng lượng tái tạo, phù hợp với Quy hoạch điện VIII. Dù chi đầu tư lớn, đòn bẩy tài chính của EVNNPC vẫn ở mức thấp, với hệ số nợ ròng/EBITDA dự kiến dao động từ 1,4x đến 3,4x trong giai đoạn 2025-2028.

Phát biểu về kết quả xếp hạng, đại diện lãnh đạo EVNNPC cho biết: "Đánh giá tích cực từ Fitch Ratings thể hiện niềm tin của các tổ chức quốc tế vào năng lực tài chính, quản trị và vai trò chiến lược của EVNNPC trong hệ thống điện Việt Nam. Chúng

tôi sẽ tiếp tục duy trì kỷ luật tài chính, nâng cao hiệu quả đầu tư và bảo đảm cung cấp điện an toàn, ổn định cho khu vực miền Bắc."

Fitch Ratings đánh giá EVNNPC ngang bậc với EVN khẳng định vị thế tài chính và vai trò chiến lược quan trọng của EVNNPC, đồng thời tạo nền tảng thuận lợi cho huy động vốn đầu tư phát triển hạ tầng điện lực hiện đại, bền vững, góp phần vào mục tiêu chuyển dịch năng lượng và phát triển kinh tế xanh của Việt Nam.

Được biết, trong thời gian từ năm 2020, EVNNPC được Fitch Ratings đánh giá xếp hạng tín nhiệm đạt mức BB/Ổn định. Hai năm tiếp theo là năm 2021 và 2022, EVNNPC được đánh giá ở mức BB, triển vọng "Tích cực". Năm 2023 là năm đầu tiên EVNNPC được nâng xếp hạng tín nhiệm lên mức BB+, triển vọng "Ổn định". Đến nay, kết thúc năm 2024, năm thứ hai liên tiếp, EVNNPC được Fitch Ratings tiếp tục xếp hạng tín nhiệm mức BB+, triển vọng "Ổn định".

Bình An



ĐOÀN CÔNG TÁC BỘ CÔNG THƯƠNG **KIỂM TRA CÔNG TÁC AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA VÀ PHÒNG CHỐNG** **THIÊN TAI TẠI CÔNG TY THỦY ĐIỆN SÔNG BUNG**

Chiều 05/11/2025, Đoàn công tác của Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường Công nghiệp (Bộ Công Thương), Sở Công Thương TP. Đà Nẵng và Tổng công ty Phát điện 2 (EVNGENCO2) đã đến kiểm tra công tác đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy điện, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại Công ty Thủy điện Sông Bung.



Toàn cảnh buổi làm việc của Đoàn công tác tại Công ty Thủy điện Sông Bung (ảnh: Trần Ngọc)



Ông Phạm Tuấn Anh - Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường Công nghiệp, Phó Trưởng ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Bộ Công Thương, phát biểu tại buổi làm việc với Công ty Thủy điện Sông Bung (ảnh: Trần Ngọc)

Trong giai đoạn khẩn trương cao điểm mùa mưa bão, đặc biệt là ảnh hưởng của cơn bão số 13 (tên quốc tế Kalmaegi), Đoàn công tác

do ông Phạm Tuấn Anh - Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường Công nghiệp, Phó Trưởng ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Bộ Công Thương

làm Trưởng đoàn đã có buổi làm việc và kiểm tra thực tế tại Công ty Thủy điện Sông Bung. Cùng tham gia có đại diện Văn phòng Thường trực Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn (PCTT&TKCN) Bộ Công Thương, Sở Công Thương TP. Đà Nẵng.

Cùng làm việc với Đoàn, về phía Tổng công ty Phát điện 2 có ông Ngô Việt Hưng - Phó Tổng Giám đốc, Trưởng Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự Tổng công ty Phát điện 2 (EVNGENCO2), Ban Kỹ thuật và An toàn EVNGENCO2. Về phía Công ty Thủy điện Sông Bung, có sự tham dự của ông Nguyễn Thành Trung - Giám đốc Công ty, cùng các Phó Giám đốc, đại diện các phòng chuyên môn.

Tại buổi làm việc, lãnh đạo Công ty Thủy điện Sông Bung đã



Ông Ngô Việt Hưng - Phó Tổng Giám đốc, Trưởng Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự Tổng công ty Phát điện 2 báo cáo về công tác đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy điện, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại các đơn vị thủy điện thuộc EVNGENCO2 (ảnh: Thanh Danh)



Ông Trương Văn Thời - Phó Giám đốc Công ty Thủy điện Sông Bung báo cáo về công tác đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy điện, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại Công trình Thủy điện Sông Bung 4 (ảnh: Thanh Danh)

báo cáo chi tiết công tác xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai, diễn tập ứng phó sự cố, kiểm tra đánh giá an toàn các hạng mục

công trình trước mùa mưa bão, cùng công tác chuẩn bị vật tư, nhân lực, phương tiện phục vụ ứng phó trong mọi tình huống.

Theo báo cáo, trong đợt mưa lớn kéo dài vừa qua do ảnh hưởng của bão số 12 và khối không khí lạnh suy yếu kết hợp nhiều động gió đông, lưu lượng nước về hồ Sông Bung 4 có biến động lớn: tổng lượng nước về hồ 862,61 triệu m³, trong đó giữ lại hồ 115,25 triệu m³ để giảm lũ cho hạ du. Lưu lượng đỉnh lũ lúc 16h00 ngày 28/10/2025 đạt 2.312,44 m³/s, lưu lượng điều tiết qua tràn về hạ du là 2.269 m³/s. Mưa lớn kéo dài cũng gây sạt lở nghiêm trọng tại nhiều tuyến đường nội bộ, cản trở giao thông và ảnh hưởng đến công tác vận hành. Lực lượng xung kích tại chỗ của Công ty đã nhanh chóng triển khai phương châm “bốn tại chỗ” - chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, hậu cần tại chỗ - chủ động khắc phục sự cố, khai thông tạm thời các điểm sạt lở bằng máy móc, đồng thời thuê đơn vị chuyên môn xử lý các vị trí nguy hiểm hơn.

Phát biểu tại buổi kiểm tra, ông Phạm Tuấn Anh - Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường Công nghiệp (Bộ Công Thương) đánh giá cao sự chủ động của Công ty Thủy điện Sông Bung trong việc ứng phó kịp thời, tuân thủ nghiêm túc quy trình vận hành hồ chứa và đặc biệt là tinh thần trách nhiệm của tập thể cán bộ, công nhân viên trong công tác đảm bảo an toàn công trình. Ông nhấn mạnh: “Trong bối cảnh thời tiết diễn biến phức tạp, tinh thần chủ động, không chủ quan là yếu tố then chốt để bảo đảm an toàn đập, hồ chứa và tính mạng người dân vùng hạ du. Công ty Thủy điện Sông Bung cần tiếp tục duy trì kỷ luật vận hành, thường xuyên rà soát các tình huống rủi ro để ứng phó kịp thời với các cơn bão sắp tới, đặc biệt là bão số 13 dự báo sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến khu vực miền Trung.”

Ông Ngô Việt Hưng - Phó Tổng giám đốc EVNGENCO2 ghi nhận những nỗ lực của tập thể Công ty Thủy điện Sông Bung trong công tác chuẩn bị, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai. Ông nhấn mạnh: “Tổng công ty luôn xác định công tác phòng chống và ứng phó thiên tai là nhiệm vụ trọng tâm, được chỉ đạo thường xuyên



Đoàn công tác tại đập dâng Nhà máy Thủy điện Sông Bung 4 (ảnh: Thanh Danh)

và sát sao đến từng đơn vị, trong đó có Công ty Thủy điện Sông Bung. Trong suốt quá trình theo dõi, EVNGENCO2 đã chủ động ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức các cuộc họp khẩn, kịp thời cung cấp thông tin, hướng dẫn các phương án điều hành hồ chứa và đảm bảo an toàn công trình, an toàn hạ du.

Tổng công ty đánh giá cao tinh thần trách nhiệm của Công ty Thủy điện Sông Bung - một đơn vị đã thể hiện rõ bản lĩnh của người làm công tác vận hành thủy điện trong những thời khắc khó khăn nhất. Sự chủ động, đoàn kết và tận tâm của tập thể là nền tảng quan trọng giúp chúng ta bảo đảm an toàn cho công trình, cho hệ thống điện và cho cộng đồng.”.

Sau buổi làm việc, Đoàn công tác đã đi kiểm tra thực tế tại khu vực Đập dâng và Nhà máy Thủy điện Sông Bung 4, đánh giá hiện trạng vận hành hồ chứa, công trình xả tràn, cũng như các điểm sạt lở trên tuyến giao thông nội bộ.

Kết thúc chương trình, Đoàn công tác ghi nhận sự chuẩn bị chu đáo, các giải pháp ứng phó phù hợp



Ông Phạm Tuấn Anh - Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường Công nghiệp (người thứ 3 từ trái sang), và ông Ngô Việt Hưng - Phó Tổng giám đốc, Trưởng Ban Phòng thủ dân sự Tổng Công ty Phát điện 2 (người thứ 2 từ phải sang) kiểm tra công tác theo dõi và báo cáo số liệu tại đập dâng Nhà máy Thủy điện Sông Bung 4 (ảnh: Thanh Danh).

thực tế của Công ty Thủy điện Sông Bung, đồng thời đề nghị đơn vị tiếp tục nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo sớm, phối hợp chặt chẽ với chính quyền và cơ quan chức năng địa

phương trong công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho công trình và vùng hạ du.

Văn Nhân - Trần Ngọc - Thành Danh

VEEA VÀ EVN HỢP RÀ SOÁT CÔNG TÁC CHUẨN BỊ TỔ CHỨC HỘI NGHỊ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐIỆN LỰC TOÀN QUỐC NĂM 2025

Ngày 30/10, tại Hà Nội, Hội Điện lực Việt Nam (VEEA) và Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đã họp kiểm tra công tác chuẩn bị tổ chức Hội nghị Khoa học và Công nghệ Điện lực toàn quốc năm 2025. Cuộc họp được tổ chức theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến.



VEEA và EVN họp rà soát công tác chuẩn bị tổ chức Hội nghị Khoa học và Công nghệ Điện lực toàn quốc năm 2025

Tham dự cuộc họp có ông Mai Quốc Hội - Phó Chủ tịch, kiêm Tổng Thư ký VEEA, bà Nguyễn Thị Hồng Liên - Trưởng ban Khoa học Công nghệ VEEA.

Về phía EVN có Tổng giám đốc Nguyễn Anh Tuấn, Thành viên HĐQT Đặng Huy Cường, Thành viên HĐQT Đinh Thế Phúc, lãnh đạo các ban chuyên môn và các đơn vị liên quan.

Tại cuộc họp, Trưởng ban Khoa học công nghệ và Chuyển đổi số EVN Nguyễn Xuân Tuấn đã báo cáo chung về công tác chuẩn bị tổ chức Hội nghị đến thời điểm này. Theo đó, các mặt công việc đã và đang được tiến hành một cách khẩn trương, kỹ lưỡng và chu đáo.

Các đơn vị được EVN giao phối hợp tổ chức Hội nghị cũng đã có báo cáo cụ thể tình hình triển khai nhiệm vụ. Đồng thời, đại diện các ban chuyên môn và các đơn vị liên quan cũng tích cực đóng góp nhiều ý kiến xây dựng.

Nhấn mạnh về quy mô và ý nghĩa của Hội nghị, Phó Chủ tịch, kiêm Tổng Thư ký VEEA Mai Quốc Hội đề nghị công tác chuẩn bị Hội nghị bao gồm việc phối hợp với các đơn vị liên quan, gian hàng triển lãm, chuẩn bị cơ sở vật chất, đón tiếp đại biểu... cần được bảo đảm đúng tiến độ, an toàn và hiệu quả. Đồng thời lưu ý một số vấn đề về chất lượng và hình thức thể hiện tại Hội nghị; đẩy mạnh công tác truyền thông trước, trong và sau Hội nghị.

Tổng giám đốc EVN Nguyễn Anh Tuấn đã có ý kiến chỉ đạo cụ thể với từng nội dung công việc để các ban chuyên môn EVN, và các đơn vị liên quan tiếp tục triển khai hoàn thiện. Trong đó, lãnh đạo EVN nhấn mạnh đây là một diễn đàn khoa học uy tín, nơi các nhà khoa học, các nhà quản lý, chuyên gia, các đơn vị trong ngành Điện, cùng nhiều đối tác quốc tế sẽ thảo luận và trao đổi về nhiều nội dung quan trọng của ngành Điện trong xu thế phát triển khoa học, công nghệ.

Nhiều năm qua, Hội nghị Khoa học và Công nghệ Điện lực toàn quốc đã trở thành một sự kiện mang tính học thuật có uy tín trong lĩnh vực năng lượng nói chung, điện lực nói riêng. Nhiều chuyên gia hàng đầu trong và ngoài nước, viện nghiên cứu, các trường đại học hàng đầu Việt Nam đã đăng ký tham gia thảo luận các vấn đề liên quan đến công nghệ, kỹ thuật, chính sách của ngành năng lượng...

Dự kiến, Hội nghị Khoa học và Công nghệ Điện lực toàn quốc năm 2025 sẽ diễn ra trong 02 ngày 27 - 28/11/2025 tại Thành phố Hồ Chí Minh, do VEEA và EVN phối hợp tổ chức. Bên lề hội nghị còn có hoạt động triển lãm với gần 50 gian hàng giới thiệu, trưng bày, quảng bá những thiết bị và các công nghệ mới nhất về ngành Điện của nhiều đơn vị trong nước và quốc tế. Sự kiện là cơ hội để chia sẻ kinh nghiệm, giao lưu, hợp tác trong lĩnh vực khoa học công nghệ, chuyển đổi số và trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.

M.Hương

KÝ KẾT THỎA THUẬN HỢP TÁC CUNG CẤP DÀI HẠN THAN NHẬP KHẨU CHO CÁC NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN CỦA EVN

Chiều 6/11, tại Hà Nội, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) đã tổ chức buổi làm việc và ký kết Thỏa thuận hợp tác cung cấp dài hạn than nhập khẩu phục vụ các nhà máy nhiệt điện thuộc EVN.



Hàng đầu, lần lượt từ phải sang trái: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Tổng giám đốc EVN, ông Vũ Anh Tuấn - Tổng giám đốc TKV và ông Lê Hải Đăng - Tổng giám đốc EVNGENCO1 đại diện ký kết thỏa thuận hợp tác cung cấp dài hạn than nhập khẩu phục vụ các nhà máy nhiệt điện thuộc EVN trước sự chứng kiến của các đại biểu hai bên.

Về phía EVN có Chủ tịch Hội đồng thành viên (HĐTV) EVN Đặng Hoàng An, Tổng giám đốc EVN Nguyễn Anh Tuấn. Về phía TKV có Chủ tịch HĐTV Ngô Hoàng Ngân, Tổng giám đốc Vũ Anh Tuấn.

Tại buổi làm việc, lãnh đạo EVN và TKV đã trao đổi, rà soát các nội dung chính trong thỏa thuận hợp tác, thống nhất mục tiêu bảo đảm nguồn than nhập khẩu ổn định, dài hạn phục vụ vận hành các nhà máy nhiệt điện than của EVN và góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia. Đồng thời thảo luận về yêu cầu chất lượng than, lựa chọn nguồn phù hợp và cơ chế phối hợp kiểm soát chất lượng trong quá trình cung ứng.

Ngoài ra, EVN và TKV cũng trao đổi về hạ tầng logistics liên quan đến nhập khẩu, chế biến, vận chuyển và dự trữ than, hướng tới xây dựng chuỗi cung ứng đồng bộ và hiệu quả.

Hai bên thống nhất nguyên tắc phân công rõ trách nhiệm cung cấp giữa TKV và Tổng công ty Đông Bắc theo từng nhà máy/cụm nhà máy, bảo đảm tính minh bạch và tối ưu nguồn lực.

Các nội dung thống nhất tại buổi làm việc là cơ sở để hai tập đoàn tiến hành ký kết thỏa thuận hợp tác chính thức.

Phát biểu tại lễ ký, Chủ tịch HĐTV EVN Đặng Hoàng An nhấn mạnh rằng việc ký kết thỏa thuận hợp tác cung

cấp dài hạn than nhập khẩu giữa EVN và TKV là một dấu mốc có ý nghĩa quan trọng trong chuỗi cung ứng nhiên liệu cho sản xuất điện.

Lãnh đạo EVN đánh giá cao năng lực, kinh nghiệm và chuyên môn của TKV trong lĩnh vực cung cấp và chế biến than. Đồng thời, bày tỏ tin tưởng rằng sự phối hợp giữa hai Tập đoàn sẽ ngày càng hiệu quả, đồng bộ và đáp ứng tốt hơn yêu cầu vận hành của các nhà máy điện trong thời gian tới.

Cùng với đó, lãnh đạo EVN đề nghị các đơn vị trực thuộc hai Tập đoàn khẩn trương triển khai các bước tiếp theo sau lễ ký kết. Trong đó, trọng tâm là sớm hoàn thiện và ký các hợp đồng chi tiết giữa các nhà máy và đơn vị cung ứng; rà soát các hợp đồng than hiện còn hiệu lực để bảo đảm chuyển tiếp phù hợp; đồng thời thống nhất các nguyên tắc về chất lượng, khối lượng, thời điểm giao nhận và phương pháp xác định giá, đảm bảo tuân thủ quy định và minh bạch.

Lễ ký kết lần này cũng là bước cụ thể hóa chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 06/10/2025 về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh than và bảo đảm cung cấp than cho sản xuất điện trong tình hình mới. Trong đó, EVN và TKV được giao phối hợp chặt chẽ để chủ động nguồn nhiên liệu, nâng cao năng lực điều hành cung ứng và tăng cường tính tự chủ của hệ thống điện quốc gia trước biến động thị trường năng lượng quốc tế.

Nguyệt Hà

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU CÔNG ĐOÀN CƠ QUAN EVNNPT LẦN THỨ V, NHIỆM KỲ 2025-2030 THÀNH CÔNG TỐT ĐẸP

Ngày 4/11/2025, tại Hà Nội, Đại hội đại biểu Công đoàn Cơ quan Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia (EVNNPT) lần thứ V, nhiệm kỳ 2025-2030 đã diễn ra thành công tốt đẹp.

Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí. Đồng chí Võ Đình Ninh - Chủ tịch Công đoàn Cơ quan EVNNPT khóa IV tiếp tục được tín nhiệm giữ chức Chủ tịch khóa V; đồng chí Lý Minh Hằng - Ủy viên BCH Công đoàn Cơ quan EVNNPT khóa IV được bầu làm Phó Chủ tịch khóa V.

Tham dự Đại hội có đồng chí Nguyễn Tuấn Tùng - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐTV EVNNPT, đồng chí Phạm Lê Phú - Phó Bí thư Đảng ủy, Tổng giám đốc; đồng chí Vũ Hồng Nguyên - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy EVNNPT; đồng chí Trịnh Tuấn Sơn - Chủ tịch Công đoàn EVNNPT, các đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng ủy, Hội đồng thành viên, Phó Tổng giám đốc tham dự.

Phát huy vai trò chăm lo, bảo vệ người lao động

Giai đoạn 2023-2025 ghi dấu nhiều nỗ lực đổi mới của Công đoàn Cơ quan EVNNPT trong vai trò tham mưu, đầu mối chỉ đạo và lan tỏa các giá trị văn hóa của Tổng công ty. Công đoàn luôn phối hợp chặt chẽ với chuyên môn, triển khai hiệu quả các mặt công tác, góp phần hoàn thành toàn diện mục tiêu, nhiệm vụ EVNNPT đề ra.

Ban Chấp hành Công đoàn giữ vững vai trò đại diện bảo vệ quyền,



Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐTV EVNNPT Nguyễn Tuấn Tùng và Chủ tịch Công đoàn EVNNPT Trịnh Tuấn Sơn tặng hoa chúc mừng Ban Chấp hành Công đoàn Cơ quan EVNNPT khóa V, nhiệm kỳ 2025-2030

lợi ích hợp pháp của đoàn viên, người lao động. Công đoàn phối hợp với chuyên môn đảm bảo thu nhập ổn định, cải thiện điều kiện làm việc và trang thiết bị, thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định. 100% người lao động của Cơ quan EVNNPT đều tham gia Công đoàn, có việc làm ổn định, được ký hợp đồng lao động đầy đủ.

Đại diện Công đoàn tham gia tích cực các hội đồng liên quan đến quyền lợi người lao động như Hội đồng chấm điểm, xét nâng lương, thi đua khen thưởng, kỷ luật... Các nguyện vọng chính đáng của đoàn viên đều được giải quyết kịp thời. Ban Chấp hành cũng luôn quan tâm, hỗ trợ đoàn viên gặp khó khăn, hoạn nạn, đồng thời phát huy tinh thần đoàn kết, tương trợ và đấu tranh phòng chống tiêu cực, tệ nạn xã hội.

Hàng năm, Công đoàn phối hợp cùng chuyên môn rà soát, sửa đổi các quy chế nội bộ liên quan đến người lao động; thực hiện tốt Quy chế dân

chủ cơ sở và Thỏa ước lao động tập thể. Các cuộc đối thoại định kỳ được duy trì nghiêm túc. Công đoàn còn thường xuyên thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách, con em cán bộ, và các hoàn cảnh khó khăn, thể hiện tinh thần nhân văn, gắn kết trong toàn cơ quan.

Tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua

Trong giai đoạn 2023-2025, Công đoàn Cơ quan EVNNPT đã phát động nhiều phong trào thi đua sôi nổi, gắn với nhiệm vụ chính trị của Tổng công ty, hướng đến mục tiêu "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ - Xây dựng EVNNPT phát triển bền vững, đột phá trong kỷ nguyên số."

Phong trào "Lao động giỏi - Lao động sáng tạo", "Tham mưu giỏi - Phục vụ tốt" được triển khai sâu rộng, khuyến khích cán bộ, đoàn viên đề xuất sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa quy trình. Các đơn vị trong Cơ quan đã đăng ký 54 đề tài, nhiều

HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

sáng kiến được EVN và EVNNPT công nhận, áp dụng hiệu quả, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả điều hành.

Công đoàn còn tích cực tham gia các phong trào trọng điểm như “Chuyển đổi số trong EVNNPT”, “800 sáng kiến giai đoạn 2025-2028”, “Xanh - sạch - đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, cùng các đợt thi đua cao điểm tại công trình, dự án lớn. Các hoạt động thi đua gắn liền tuyên truyền văn hóa doanh nghiệp, lan tỏa tinh thần tận tâm, sáng tạo, trách nhiệm trong từng nhiệm vụ.

Bên cạnh đó, Công đoàn đẩy mạnh hoạt động văn hóa - thể thao, xây dựng môi trường làm việc xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện, phát động phong trào rèn luyện sức khỏe, tạo không khí thi đua sôi nổi, đoàn kết trong toàn thể cán bộ, đoàn viên và người lao động.

Đổi mới phương thức hoạt động trong giai đoạn mới

Phát biểu tại Đại hội, đồng chí Nguyễn Tuấn Tùng - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐTV EVNNPT và đồng chí Trịnh Tuấn Sơn - Chủ tịch Công đoàn EVNNPT ghi nhận, biểu dương những nỗ lực của Công đoàn Cơ quan trong nhiệm kỳ qua: Luôn đồng hành cùng các ban chuyên môn, phát huy tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, góp phần xây dựng môi trường làm việc an toàn, ổn định, nhân văn.

Các hoạt động công đoàn ngày càng thiết thực, hướng mạnh về con người và văn hóa doanh nghiệp; phong trào thi đua, công tác tuyên truyền, chăm lo đời sống, nữ công và an sinh nội bộ đều có nhiều đổi mới. Công đoàn thực sự là cầu nối tin cậy giữa chuyên môn và người lao động, là hạt nhân lan tỏa giá trị Văn hóa EVNNPT trong toàn cơ quan.

Bước vào giai đoạn mới, EVNNPT tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng lưới điện thông minh, góp phần thực hiện lộ trình chuyển đổi năng lượng quốc gia. Trong bối cảnh đó, tổ chức Công đoàn có vai trò đặc biệt quan trọng - không chỉ chăm lo đời sống, mà còn là lực lượng tiên

phong trong đổi mới tư duy, đồng hành cùng chuyên môn xây dựng văn hóa doanh nghiệp và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Hai đồng chí lãnh đạo đề nghị Ban Chấp hành Công đoàn Cơ quan EVNNPT khóa V tập trung thực hiện 5 nhiệm vụ trọng tâm:

Thứ nhất, tiếp tục khẳng định vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, chủ động tham gia xây dựng và giám sát chính sách lao động, tiền lương, phúc lợi.

Thứ hai, đổi mới phương thức hoạt động công đoàn theo hướng chuyên nghiệp, linh hoạt, gắn với nhiệm vụ chính trị của EVNNPT, mang lại giá trị thiết thực cho người lao động và hiệu quả chung.

Thứ ba, đẩy mạnh các phong trào thi đua “Lao động giỏi - Lao động sáng tạo”, khơi dậy tinh thần sáng kiến, ứng dụng công nghệ, cải tiến quy trình.

Thứ tư, xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn bản lĩnh, trí tuệ, gắn gũi đoàn viên, biết dẫn dắt, chủ động tham mưu, tạo cầu nối tin cậy giữa lãnh đạo và người lao động.

Thứ năm, phát huy vai trò nòng cốt trong lan tỏa Văn hóa EVNNPT, đưa văn hóa doanh nghiệp trở thành hành vi thường nhật, tạo môi trường làm việc gắn kết, nhân văn và đáng tự hào.

Đại hội cũng bầu 17 đại biểu chính thức và 2 đại biểu dự khuyết tham dự Đại hội đại biểu Công đoàn EVNNPT lần thứ V, dự kiến tổ chức cuối tháng 11/2025.

Đại hội Công đoàn Cơ quan EVNNPT khóa V là dấu mốc quan trọng, thể hiện quyết tâm của tập thể cán bộ, đoàn viên trong chặng đường mới. Với những kết quả đã đạt được, tập thể cán bộ, đoàn viên, công nhân viên chức lao động Cơ quan EVNNPT sẽ tiếp tục đoàn kết - sáng tạo - đổi mới, tổ chức tốt các hoạt động công đoàn, hoàn thành xuất sắc Nghị quyết Đại hội Công đoàn Cơ quan EVNNPT nhiệm kỳ 2025-2030.

H.Linh

Trong những ngày cuối tháng 10/2025, nhiều địa phương khu vực miền Trung liên tiếp hứng chịu mưa lớn kỷ lục kéo dài, nước lũ dâng nhanh gây sạt lở đất, ngập sâu và chia cắt giao thông, thiệt hại nặng nề về người và tài sản. Ở nhiều nơi, người dân phải sơ tán khẩn cấp trong đêm, nhà cửa bị cuốn trôi, sinh kế bị gián đoạn, đời sống đảo lộn. Đến thời điểm hiện tại, TP Huế và TP Đà Nẵng là hai địa phương chịu thiệt hại nặng nề nhất.

Sáng 31/10, tại TP Đà Nẵng, thừa ủy quyền của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực miền Trung (EVNCPC) Ngô Tấn Cư đã trao ủng hộ 1 tỷ đồng của EVN tới Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (UBMTTQVN) TP Đà Nẵng để góp phần hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai.

Tổng giám đốc EVNCPC Ngô Tấn Cư cho biết thêm, đợt mưa lớn kéo dài từ ngày 26 đến 30/10 cũng đã khiến hệ thống lưới điện 110kV, trung thế và hạ thế của EVNCPC bị ảnh hưởng nghiêm trọng; nhiều khu vực phải cắt điện chủ động để đảm bảo an toàn, gần 476.000 khách hàng bị gián đoạn cấp điện. Ngay khi nước bắt đầu rút ở một số khu vực, EVNCPC đã huy động toàn bộ lực lượng tại chỗ của 4 công ty điện lực (Đà Nẵng, Huế, Quảng Ngãi và Quảng Trị), phối hợp với các nhà thầu trên địa bàn triển khai ứng trực 24/24h, khẩn trương kiểm tra và khôi phục hệ thống điện. Đến 7h sáng nay (31/10), EVNCPC đã khôi phục cấp điện cho gần 170.000 khách hàng, nỗ lực từng bước đưa lưới điện trở lại vận hành an toàn, ổn định.

Tiếp nhận số tiền hỗ trợ, ông Lê Trí Thanh - Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam TP Đà Nẵng trân trọng cảm ơn sự quan tâm, chia sẻ kịp thời của EVN đối với nhân dân thành phố, đồng thời đánh giá cao tinh thần trách nhiệm, nỗ lực của ngành Điện trong việc vừa đảm bảo an toàn lưới điện, vừa khẩn trương khôi phục cấp điện phục vụ đời sống, sinh hoạt của nhân dân.

Ông Lê Trí Thanh khẳng định, nguồn kinh phí hỗ trợ này sẽ được phân bổ kịp thời, đúng đối tượng, giúp người dân vùng bị ngập nặng sớm ổn định cuộc sống, khắc phục hậu quả sau thiên tai.

EVN HỖ TRỢ NHÂN DÂN TP ĐÀ NẴNG VÀ HUẾ 2 TỶ ĐỒNG KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI

Với tinh thần tương thân tương ái “lá lành đùm lá rách”, sẵn sàng sẻ chia và đồng hành cùng đồng bào vùng lũ, EVN đã quyết định hỗ trợ 2 tỷ đồng, trong đó trao mỗi địa phương Huế và Đà Nẵng 1 tỷ đồng, nhằm góp phần giúp người dân sớm ổn định cuộc sống sau mưa lũ, thiên tai.



Thừa ủy quyền của EVN, Tổng giám đốc EVNCPC Ngô Tấn Cư (thứ 3 từ trái sang) trao 1 tỷ đồng cho UBMTTQVN TP Đà Nẵng khắc phục hậu quả sau thiên tai



Ông Nguyễn Đại Phúc - Giám đốc Công ty Điện lực Huế (thứ 2 từ phải sang) đã trao số tiền 1 tỷ đồng đến UBMTTQVN thành phố Huế

Chiều cùng ngày, thừa ủy quyền của EVN, ông Nguyễn Đại Phúc - Giám đốc Công ty Điện lực (PC) Huế đã trao số tiền 1 tỷ đồng đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Huế nhằm hỗ trợ địa phương khắc phục hậu quả sau thiên tai. Bà Phạm Thị Ái Nhi - Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Huế đã đại diện tiếp nhận khoản hỗ trợ này.

Bà Phạm Thị Ái Nhi bày tỏ sự trân trọng và gửi lời cảm ơn đến lãnh đạo, cán bộ công nhân viên EVN đã quan tâm, chia sẻ với địa phương bị ảnh hưởng nặng nề do thiên tai. Đồng thời, đề nghị PC Huế tiếp tục khẩn trương khắc phục sự cố lưới điện, sớm khôi phục cấp điện, giúp người dân ổn định đời sống sau mưa lũ.

Phương Nam

ĐẠI HỘI ĐOÀN THANH NIÊN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM LẦN THỨ V: “KHÁT VỌNG - BẢN LĨNH - SÁNG TẠO”

Sáng ngày 07/11, tại Hà Nội, Đoàn Thanh niên Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đã tổ chức thành công phiên trọng thể Đại hội Đoàn EVN lần thứ V, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Tham dự Đại hội, về phía Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh có đồng chí Nguyễn Tường Lâm - Bí thư Trung ương Đoàn, Chủ tịch T.Ư Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam.

Về phía Đoàn Thanh niên Chính phủ có đồng chí Bùi Hoàng Tùng - Ủy viên BCH Đảng bộ Chính phủ, Bí thư Đoàn Thanh niên Chính phủ.

Về phía EVN có đồng chí Đặng Hoàng An - Ủy viên BCH Đảng bộ Chính phủ, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng Thành viên (HĐTV); đồng chí Phạm Hồng Phương - Ủy viên BTV Đảng ủy, Bí thư Đảng ủy Trung tâm Điều hành, Phó



Các đại biểu thực hiện nghi lễ chào cờ

Tổng giám đốc EVN; các đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng ủy EVN; đồng chí Đỗ Đức Hùng - Ủy viên Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Chủ tịch Công đoàn Điện lực Việt Nam; đồng chí Võ Quang Lâm - nguyên Phó Tổng giám đốc EVN.

Tham dự đại hội, có 142 đại biểu chính thức đến từ 26 cơ sở Đoàn trực thuộc Đoàn Thanh niên EVN.

Tại đại hội, đồng chí Phạm Xuân Minh Trí - Bí thư Đoàn Thanh niên EVN khẳng định, Đoàn Thanh niên Tập đoàn bước vào nhiệm kỳ 2025 - 2030 với “KHÁT VỌNG - BẢN LĨNH - SÁNG TẠO”, quyết tâm xây dựng một thế hệ cán bộ, đoàn viên chất lượng cao, có trách nhiệm và bản lĩnh chính trị vững vàng. Mục tiêu cốt lõi của nhiệm kỳ là gắn hoạt động của Đoàn với các chiến lược phát triển của Tập đoàn, đặc biệt là an ninh năng lượng và chuyển đổi số.

Đoàn Thanh niên sẽ tập trung mạnh mẽ vào phong trào “Thanh niên xung kích đổi mới, sáng tạo, nâng cao năng suất”. Tuổi trẻ EVN cam kết tiên phong trong lĩnh vực khoa học công nghệ, đảm nhận các công trình thanh niên gắn với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đồng thời tích cực vận động, tuyên truyền tiết kiệm điện tại mọi cơ sở.

Bên cạnh đó, tập trung củng cố tổ chức và bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho đoàn viên thanh niên EVN; công tác xây dựng Đoàn, Đoàn tham gia xây dựng Đảng được ưu tiên hàng đầu; chú trọng giới thiệu các đoàn viên ưu tú để kết nạp Đảng.



Đồng chí Đặng Hoàng An - Ủy viên BCH Đảng bộ Chính phủ, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐTV EVN phát biểu chỉ đạo

Phát biểu chỉ đạo tại Đại hội, đồng chí Đặng Hoàng An - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐTV EVN ghi nhận và đánh giá cao những thành tựu Đoàn Thanh niên EVN đã đạt được trong nhiệm kỳ vừa qua. Chủ tịch HĐTV EVN bày tỏ sự ấn tượng với các chương trình, phong trào do Đoàn Thanh niên EVN đã tổ chức như: Sáng tạo trẻ; Tham gia hỗ trợ thi công các công trình năng lượng trọng điểm quốc gia; Nối mạch tri ân; Cùng em đến trường; Thắp sáng đường quê; Tình đồng nghiệp - Nghĩa đồng bào; Hiến máu tình nguyện; phát triển Fanpage Thanh niên EVN...

Trong nhiệm kỳ tới, Chủ tịch HĐTV EVN Đặng Hoàng An mong muốn Đoàn Thanh niên EVN nỗ lực hơn nữa, quyết tâm cao hơn nữa và làm việc sáng tạo hơn nữa; xung kích, tiên phong hành động trong mọi chương trình, mọi mặt hoạt động. Đồng thời, cần thắt chặt mối liên kết giữa Đoàn Thanh niên EVN với lực lượng thanh niên tại các đơn vị trong Tập đoàn, tập hợp, đoàn kết thanh niên ngành Điện.

Đặc biệt, Đoàn Thanh niên EVN cần nghiên cứu, góp sức trẻ thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ EVN lần thứ IV, nhiệm kỳ 2025 - 2030: Xây dựng EVN trở thành Tập đoàn kinh tế mạnh; giữ vững vai trò trụ cột trong đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia; thực hiện các công trình lớn mang tính xoay chuyển ngành năng lượng; thực hiện chuyển



Đồng chí Bùi Hoàng Tùng - Ủy viên BCH Đảng bộ Chính phủ, Bí thư Đoàn Thanh niên Chính phủ phát biểu chỉ đạo



Đồng chí Đặng Hoàng An - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐTV EVN, đồng chí Phạm Hồng Phương - Phó Tổng giám đốc EVN, đồng chí Phạm Xuân Minh Trí - Bí thư Đoàn Thanh niên EVN tặng hoa các đồng chí Ban chấp hành Đoàn Thanh niên EVN khóa IV, Bí thư các đoàn cơ sở không tái cử

đổi xanh; phát triển EVN trở thành Tập đoàn có công nghệ hiện đại, thực hiện chuyển đổi số toàn diện, cung cấp dịch vụ điện với chất lượng ngày càng cao...

"Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên EVN khóa V cần tiếp tục nghiên cứu kỹ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ EVN lần thứ IV; đồng thời lĩnh hội các chỉ đạo của Trung ương Đoàn, Đoàn



Đồng chí Đặng Hoàng An - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐTV EVN; đồng chí Nguyễn Tường Lâm - Bí thư Trung ương Đoàn; đồng chí Bùi Hoàng Tùng - Bí thư Đoàn Thanh niên Chính phủ tặng hoa chúc mừng Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên EVN khóa V

HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

Thanh niên Chính phủ để đưa ra các mục tiêu, chương trình hành động cụ thể, phân công rõ trách nhiệm để thực hiện” - đồng chí Đặng Hoàng An chỉ đạo.

Chủ tịch HĐTV EVN cũng nhấn mạnh trong suốt lịch sử xây dựng và phát triển, ngành Điện cách mạng, EVN đã vinh dự được đón nhận tất cả những phần thưởng cao quý nhất từ Đảng, Nhà nước. Thanh niên EVN phải phát huy xứng đáng truyền thống về vang, không ngừng phấn đấu với khát vọng xây dựng EVN vững mạnh, qua đó, góp phần xây dựng đất nước hùng cường.

Nhân dịp này, Chủ tịch HĐTV EVN Đặng Hoàng An cũng bày tỏ lời cảm ơn sâu sắc tới Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Chính phủ đã quan tâm, dẫn dắt và chỉ đạo Đoàn Thanh niên EVN trong tổ chức các hoạt động.



Đồng chí Nguyễn Tường Lâm - Bí thư Trung ương Đoàn và đồng chí Phạm Hồng Phương - Phó Tổng giám đốc EVN tặng Giấy khen của EVN cho các tập thể thuộc Đoàn Thanh niên EVN đã có thành tích xuất sắc trong công tác đoàn và phong trào thanh niên giai đoạn 2022 - 2025

Đồng chí Bùi Hoàng Tùng - Ủy viên BCH Đảng bộ Chính phủ, Bí thư Đoàn Thanh niên Chính phủ đánh giá rất cao những nỗ lực, sáng tạo của Đoàn Thanh niên EVN, luôn nỗ lực hoàn thành mọi mặt công tác, là một trong những đơn vị xuất sắc trong Đoàn Thanh niên Chính phủ.

Đồng chí Bùi Hoàng Tùng đặt ra 5 nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ mới đối với Đoàn Thanh niên EVN: Cẩn tiền phong trong việc xây dựng một lớp đoàn viên thanh niên bản lĩnh, tiến bộ, xuất sắc về trí tuệ, vượt trội về thể chất và đậm đà bản sắc văn hóa; gắn công tác đoàn với thực hiện nhiệm vụ chính trị tại EVN; khuyến khích và tạo điều kiện để đoàn viên thanh niên học tập suốt đời, không ngừng phát triển bản thân, không ngừng sáng tạo đổi mới; thực hiện tốt công tác Đoàn tham gia xây dựng Đảng; phấn đấu có công trình thanh niên tiêu biểu quy mô toàn quốc.

Bí thư Đoàn Thanh niên Chính phủ tin tưởng và hy vọng Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên EVN khóa mới sẽ phát huy tinh thần trách nhiệm, tận tụy, sáng tạo, không ngại việc khó, phấn đấu để Đoàn Thanh niên EVN tiếp tục có những kết quả khởi sắc hơn nữa, xây dựng tổ chức đoàn thực sự gắn gũi và là môi trường để bồi dưỡng thanh niên.

Tại phiên trọng thể Đại hội đã công bố kết quả bầu cử trong làm việc phiên thứ nhất. Theo đó, Đại hội đã tín nhiệm bầu 25 đồng chí vào Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên EVN nhiệm kỳ 2025 - 2030. Đồng chí Phạm Xuân Minh Trí tiếp tục được Đại hội tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đoàn Thanh niên EVN khóa V.

Minh Nghĩa

MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU CỦA ĐOÀN THANH NIÊN EVN TRONG NHIỆM KỲ 2025 - 2030:

- 100% cán bộ, đoàn viên được học tập, quán triệt, tuyên truyền về các Nghị quyết của Đảng, của Đoàn, các chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước.
- 100% cơ sở Đoàn tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh phù hợp với đặc điểm tình hình đơn vị.
- Trong nhiệm kỳ Đăng ký và đảm nhận thực hiện **500 công trình** phần việc thanh niên các cấp trong đó phấn đấu có tối thiểu 01 công trình thanh niên tiêu biểu toàn quốc.
- Trong nhiệm kỳ phấn đấu tổ chức Đoàn tham gia **1500 đề tài**, sáng kiến hợp lý hóa sản xuất, sáng tạo trong vận hành, đầu tư xây dựng, quản lý điều hành, được các cấp công nhận.
- Trong nhiệm kỳ phấn đấu tổ chức các hoạt động an sinh xã hội trong toàn đoàn, với tổng số tiền **15 tỷ đồng**.
- Trong nhiệm kỳ phấn đấu toàn Đoàn EVN hiến được **6000 đơn vị máu**.
- Trong nhiệm kỳ phấn đấu toàn đoàn trồng được **20.000 cây xanh**.
- Định kỳ hàng năm tổ chức Hội nghị tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ công tác đoàn và phong trào thanh niên cho cán bộ đoàn cấp cơ sở trực thuộc.
- Phấn đấu **giới thiệu 900 đoàn viên** ưu tú cho Đảng **xem xét kết nạp 350 đồng chí** được xét kết nạp vào Đảng.

ĐẨY NHANH CÔNG TÁC CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN THỦY ĐIỆN MỞ RỘNG VÀ THỦY ĐIỆN TÍCH NĂNG



Phó Tổng giám đốc EVN Phạm Hồng Phương phát biểu chỉ đạo

Ngày 4/11, tại Hà Nội, Phó Tổng giám đốc EVN Phạm Hồng Phương chủ trì cuộc họp rà soát công tác chuẩn bị đầu tư các dự án thủy điện mở rộng và thủy điện tích năng.

Tham dự cuộc họp có lãnh đạo các Ban chuyên môn EVN, đại diện Ban Quản lý dự án (EVNPMB) 1, 2, 3.

Tại cuộc họp, Ban Quản lý dự án Điện 1 báo cáo về tình hình chuẩn bị đầu tư các dự án: Thủy điện Tuyên Quang mở rộng (tỉnh Tuyên Quang), Thủy điện Sơn La mở rộng (tỉnh Sơn La), Thủy điện Lai Châu mở rộng (tỉnh Lai Châu).

Ban Quản lý dự án Điện 2 đã trình bày cập nhật công tác chuẩn bị đầu tư các dự án nhà máy thủy điện mở rộng theo Quy hoạch điện VIII điều chỉnh, bao gồm: Nhà máy Thủy điện Sê San 3 mở rộng, Sê San 4 mở rộng (tỉnh Gia Lai), thủy điện Bản Chát mở

rộng (tỉnh Lai Châu), thủy điện Huội Quảng mở rộng (tỉnh Lai Châu).

Bên cạnh đó, tình hình triển khai đầu tư dự án thủy điện tích năng Đơn Dương (tỉnh Lâm Đồng) cũng đã được Ban Quản lý dự án Điện 3 báo cáo tới lãnh đạo Tập đoàn.

Đối với từng dự án, Phó Tổng giám đốc EVN Phạm Hồng Phương chỉ đạo các ban quản lý dự án hoàn thiện nhiệm vụ và dự toán chi phí khảo sát, lập hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư, dự án đầu tư..., trình Tập đoàn theo các mốc tiến độ cụ thể được giao. Đồng thời, nhấn mạnh đối với công tác chuẩn bị hồ sơ mời thầu sắp tới, cần làm rõ về trách nhiệm của đơn vị tư vấn trong công tác đảm bảo chất lượng, tiến độ nhiệm vụ lập thiết kế.

Lãnh đạo Tập đoàn giao Ban Quản lý đầu tư xây dựng chủ trì thẩm định các nội dung nhiệm vụ và dự toán chi phí khảo sát, lập hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư, dự án đầu tư và các bước thiết

kế của dự án đảm bảo phù hợp quy định hiện hành và theo tiến độ được giao. Các Ban chuyên môn EVN phối hợp triển khai, hướng dẫn EVNPMB1, EVNPMB2, EVNPMB3 thực hiện công việc liên quan trong thu xếp vốn, công tác kỹ thuật, an toàn, môi trường của từng dự án.

Lãnh đạo EVN cũng yêu cầu EVNPMB1, EVNPMB2, EVNPMB3 phải phát huy tinh thần làm việc khẩn trương, tiếp tục củng cố bộ máy, nâng cao chất lượng nhân sự, tổ chức triển khai công việc khoa học, phối hợp đồng bộ giữa các khâu để điều hành, quản lý dự án chặt chẽ. Các đơn vị phải dốc sức triển khai chuẩn bị đầu tư các dự án nhà máy thủy điện mở rộng và thủy điện tích năng, quyết tâm cao với tinh thần “bàn làm, không bàn lùi”. Phần đầu đáp ứng tiến độ khởi công đồng loạt các dự án vào năm 2026 theo chỉ đạo của Đảng ủy EVN tại Nghị quyết số 08-NQ/ĐU ngày 30/9/2025” - Phó Tổng giám đốc EVN Phạm Hồng Phương nhấn mạnh.

M.Hạnh

PHONG TRÀO THI ĐUA SÁNG KIẾN GIAI ĐOẠN 2025-2028 “MỖI Ý TƯỞNG NHỎ - NHIỀU GIẢI PHÁP MỚI”

Công ty Công nghệ thông tin Điện lực miền Nam (SPCIT) là đơn vị thành viên trực thuộc Tổng công ty Điện lực miền Nam (EVNSPC) có chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu, triển khai thực hiện các hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin (CNTT) nhằm đưa nhanh các ứng dụng CNTT vào công tác quản lý, phát triển sản xuất kinh doanh (SXKD) trong toàn EVNSPC.



Đại diện SPCIT (thứ 4 từ phải qua) nhận khen thưởng vì đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua giai đoạn 2020 - 2025 của EVNSPC

Sau giải phóng, SPCIT có tên gọi là Trung tâm Điện toán, sau các lần thay đổi tên đến ngày 05/6/2012 đổi thành Công ty Công nghệ thông tin Điện lực miền Nam cho đến nay. Sau 50 năm cùng với EVNSPC xây dựng phát triển, SPCIT cũng đã trở thành một hạt nhân trong phong trào thi đua, lao động sáng tạo.

Vươn mình trước vận hội mới

Sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công

nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, hàng loạt các phong trào thi đua được các cấp, các ngành triển khai thực hiện. Ngành điện cũng không ngoại lệ, hưởng ứng phong trào thi đua của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), Tổng Giám đốc và Chủ tịch Công đoàn EVNSPC đã ban hành Chỉ thị Liên tịch 7887/CTLT-EVNSPC-CD ngày 15 tháng 8 năm 2025 phát động “Phong trào thi đua Lao động sáng tạo và Chương trình 2.000 sáng kiến giai đoạn 2025 - 2028”.

Có thể nói “Phong trào thi đua lao động sáng tạo và chương trình

2.000 sáng kiến giai đoạn 2025-2028” trong EVNSPC chính là thông điệp đổi mới, là kim chỉ nam, là lời động viên, khuyến khích mọi CBCNV dám nghĩ khác, dám làm mới, dám tin vào khả năng của chính mình để cho ra những con số không chỉ là mục tiêu, mà còn là khát vọng.

Tích cực hưởng ứng phong trào, Công đoàn cơ sở SPCIT đã phát động toàn thể CBCNV chính thức bước vào hành trình mới, với mục tiêu trung bình mỗi năm SPCIT hoàn thành 10 sáng kiến các cấp (SPCIT, EVNSPC, EVN...); Và quyết tâm cao không chỉ



Người lao động trong SPCIT luôn gắn kết, gắn gũi trong mọi điều kiện công việc



Tập thể nữ SPCIT đạt Giải nhì cuộc thi “Phụ Nữ EVNSPC giữ gìn văn hóa Doanh nghiệp” 2025



Cá nhân anh Lê Tân Tiến (thứ 5 từ trái qua) nhận khen thưởng vì đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua giai đoạn 2020 - 2025 của EVNSPC

hoàn thành mục tiêu 40 sáng kiến cả giai đoạn 2025-2028 mà còn vượt chỉ tiêu 40+, biến mỗi ý tưởng nhỏ thành giải pháp thiết thực cho sự phát triển chung.

Với truyền thống luôn tạo môi trường an toàn cho sáng tạo “Thất bại không bị phê phán, mà là bài học quý giá - vì chỉ khi không sợ sai, con người mới thực sự dám nghĩ khác, mới dám làm mới”. Chính nhờ văn hóa này, SPCIT luôn hoàn thành vượt chỉ tiêu phong trào sáng kiến trong nhiều năm qua.

Năm 2025, SPCIT đã có nhiều sáng kiến mang tính mới, áp dụng kịp thời mang lại hiệu quả thiết thực, giúp quá trình chuyển đổi dữ liệu sau sáp nhập tình trên địa bàn do EVNSPC phụ trách diễn ra suôn sẻ, đảm bảo tính liên tục trong vận hành hệ thống CNTT của các đơn vị, có thể kể đến các giải pháp như: Công cụ điều chuyển tài khoản phần mềm hỗ trợ chuyển đổi sáp nhập các đơn vị; Web portal tra cứu văn bản sau sáp nhập văn bản D-Office; Giải pháp cấp phát tự động chứng thư số nội bộ trong quá trình sáp nhập đơn vị... giúp cho SXKD của EVNSPC không bị ngưng trệ.

Giai đoạn 2020 - 2025, SPCIT đã có 62 người tham gia phong trào sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, đã có 67 giải pháp, sản phẩm ra đời. Trong đó, SPCIT đã công nhận 52 giải pháp, sản phẩm; EVNSPC công nhận 38 giải pháp, sản phẩm; EVN công nhận 01 giải pháp, sản phẩm.

Với những thành tựu đã đạt được, người lao động SPCIT ít nhiều góp một phần nhỏ bé của mình vào việc tăng năng suất lao động, đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, sẵn sàng bước vào kỷ nguyên mới. Kỷ nguyên đột phá, vươn mình phát triển của dân tộc.

**Mỗi sáng kiến là một bước tiến -
2.000 sáng kiến là một bước nhảy vọt!**

Ý tưởng của mỗi CBCNV có thể là cải tiến nhỏ trong công việc hàng ngày. Nhưng với nhiều ý tưởng cộng lại, khi 2.000 sáng kiến được hiện thực hóa, chúng ta sẽ chứng kiến bước nhảy vọt trong hiệu suất và chất lượng của toàn đơn vị.

Tại SPCIT, mọi tiếng nói đều được lắng nghe, từ phòng ban nghiệp vụ, mọi đóng góp đều được trân trọng, ý tưởng dù lớn hay nhỏ luôn được ủng hộ, mọi ranh giới được xóa nhòa, CBCNV tất cả phòng ban chủ động phối hợp, hỗ trợ nhau hiện thực ý tưởng. Chất lượng là kim chỉ nam hàng đầu, tất cả sáng kiến tại SPCIT đều phải đáp ứng đủ bốn tiêu chí để thực sự tạo giá trị, đó là: “Hiệu quả mang lại là giá trị làm lợi về năng suất, chi phí, chất lượng; Tư duy đột phá là giải pháp thực sự khác biệt, mang tính đổi mới cao; An toàn và bền vững nghĩa là vận hành ổn định, tuân thủ bảo mật & chính sách an toàn thông tin (ATTT); Khả năng lan tỏa tức là khả năng nhân rộng, tạo hiệu ứng cộng hưởng từ nhiều đơn vị trong EVNSPC”.

Được sự quan tâm động viên từ Ban Giám đốc và Công đoàn cơ sở, tập thể CBCNV SPCIT đồng lòng phát huy tinh thần thi đua, chủ động nghiên cứu, tích cực đổi mới và phối hợp nhịp nhàng biến ý tưởng thành hiện thực. Đây không phải giao ước một chiều, mà là cam kết từ ba phía, phía Lãnh đạo tạo điều kiện thời gian, nguồn lực, môi trường; phía đồng nghiệp sẽ hỗ trợ, phối hợp, cùng nhau hoàn thiện ý tưởng; người lao động đóng vai trò then chốt để phát huy tinh thần sáng tạo, nhiệt huyết công việc.

Từ năm 2025 đến 2028, hành trình 2.000 Sáng kiến trong EVNSPC và 40+ Sáng kiến tại SPCIT đã khởi động. Khi tìm ra ý tưởng, hãy chia sẻ ngay, hãy bắt đầu từ một câu hỏi đơn giản mỗi ngày: “Công việc này có thể làm tốt hơn/cải tiến hơn không?”. Khi tinh thần đổi mới được thấp lên, không có giới hạn nào không thể vượt qua. Cùng nhau đoàn kết viết lên và hiện thực ý tưởng của chính mình.

Trần Thị Mai Tuyền

ĐÓNG ĐIỆN THÀNH CÔNG DỰ ÁN TRẠM BIẾN ÁP 220KV PHÚ THỌ 2 VÀ ĐƯỜNG DÂY ĐẤU NỐI

Vào lúc 6h30 phút ngày 3/11/2025, Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia (EVNNPT), Ban QLDA các công trình điện miền Bắc (NPMB) phối hợp với các đơn vị liên quan đóng điện thành công Dự án Trạm biến áp 220kV Phú Thọ 2 và đường dây đấu nối.



Trạm biến áp 220kV Phú Thọ và đường dây đấu nối

Dự án Trạm biến áp 220kV Phú Thọ 2 và đường dây đấu nối là công trình năng lượng cấp I, nhóm B do EVNNPT làm chủ đầu tư, NPMB thay mặt chủ đầu tư quản lý điều hành dự án, Công ty Truyền tải điện 1 tiếp nhận vận hành khi công trình hoàn thành.

Trạm biến áp 220kV Phú Thọ 2 được xây dựng tại xã Sơn Hùng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, nay là xã Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Đường dây đấu nối 220kV chiều dài khoảng 0,17 km đấu nối chuyển tiếp trên đường dây 220kV Việt Trì - TD Suối Sập 2A hiện hữu, đi qua địa phận xã Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Trạm biến áp 220kV Phú Thọ 2 có quy mô xây dựng trạm biến áp 220/110/22kV gồm 2 máy biến áp 220/110/22kV-250MVA; giai đoạn này lắp đặt 01 máy biến áp 220/110/22kV, công suất 250MVA.

Phía 220kV: Quy mô 08 ngăn lộ thiết kế theo sơ đồ hai thanh cái có thanh cái vòng. Giai đoạn này lắp đặt thiết bị cho 02 ngăn đường dây và 01 ngăn MBA, vận hành theo sơ đồ tam giác.

Phía 110kV: Quy mô 18 ngăn lộ thiết kế theo sơ đồ hai thanh cái có thanh cái vòng. Giai đoạn này lắp thiết bị cho 09 ngăn lộ; dự phòng vị trí cho 09 ngăn lộ.

Hệ thống điều khiển, bảo vệ và đo lường, thông tin liên lạc và SCADA: Được trang bị phù hợp quy định của EVN, EVNNPT, tuân thủ quy phạm và các quy định hiện hành.

Dự án sau khi hoàn thành có ý nghĩa rất quan trọng nhằm đáp ứng nhu cầu tăng trưởng phụ tải của hệ thống điện khu vực tỉnh Phú Thọ; Tạo ra mối liên kết mạnh giữa các khu vực trong hệ thống điện, tăng khả năng vận hành an toàn và ổn định cho hệ thống điện quốc gia; Giảm tổn thất điện năng trong lưới truyền tải, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh điện của EVN.

Thu Hà

BÍ THƯ ĐẢNG ỦY, CHỦ TỊCH HĐQT EVNHCMC TIẾP XÚC, ĐỐI THOẠI VỚI CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG

Sáng ngày 06/11, Đảng ủy Tổng công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh (EVNHCMC) tổ chức Hội nghị tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên và người lao động.

Đồng chí Phạm Quốc Bảo - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty (HĐTV) chủ trì Hội nghị. Cùng dự có đồng chí Nguyễn Văn Thanh, Phó Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc và các đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng ủy, Hội đồng thành viên, Ban Tổng giám đốc, Lãnh đạo Công đoàn, Đoàn Thanh niên Tổng công ty và đại diện lãnh đạo, người lao động của các đơn vị thành viên.

Tại Hội nghị, cán bộ, Đảng viên và người lao động từ các đơn vị trực thuộc đã được nghe đồng chí Bí thư Đảng ủy TCT thông tin về sự quan tâm, chăm lo, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động của lãnh đạo Tổng công ty, sự chia sẻ với những khó khăn đối với các công



*Đồng chí Phạm Quốc Bảo - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT
Tổng công ty chủ trì Hội nghị*



Toàn cảnh Hội nghị



Đồng chí Lê Văn Minh - Ủy viên BCH Đảng bộ Tổng công ty - Chủ tịch Công đoàn EVNHCMC báo cáo tại Hội nghị

ty điện lực mới sau sáp nhập như Bình Dương, Thuận An, Bến Cát, Vũng Tàu, Đất Đỏ; thể hiện quan điểm của Ban lãnh đạo TCT “Cán bộ, Đảng viên và người lao động là trung tâm của mọi chính sách”.

Đồng chí Phạm Quốc Bảo cũng ghi nhận một số các kiến nghị từ đơn vị liên quan đến chế độ về phương tiện đi lại, phụ cấp công tác, ... và giao cho các Ban tham mưu của Tổng công ty nghiên cứu, có giải pháp hỗ trợ đơn vị trong thời gian sớm nhất.

Phát biểu kết luận Hội nghị, đồng chí Phạm Quốc Bảo ghi nhận tinh thần trách nhiệm của các cấp ủy các đơn vị. Đồng chí yêu cầu các cấp ủy, chính quyền và tổ chức đoàn thể phải quán triệt sâu sắc tinh thần “dân chủ - cầu thị - tôn trọng người lao động”, thường xuyên tổ chức đối thoại định kỳ để lắng nghe và giải quyết kịp thời các kiến nghị chính đáng của người lao động.

Đồng chí Bí thư Đảng ủy Tổng công ty nhấn mạnh các định hướng trọng tâm trong thời gian tới: Thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận trong cán bộ, đảng viên và người lao động; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tư tưởng chính trị, đặc biệt tại các đơn vị mới sắp xếp, đảm bảo ổn định nhân sự, giữ vững tinh thần đoàn kết; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và môi trường làm việc, bảo đảm thu nhập ổn định trong bối cảnh sản xuất kinh doanh còn nhiều khó khăn; tập trung hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2025 và chuẩn bị tốt kế hoạch 2026, tạo nền tảng cho chuỗi hoạt động kỷ niệm 50 năm thành lập Ngành Điện lực Thành phố (1976-2026).

Hương Thảo

Trong tháng 10/2025 và đầu tháng 11/2025, Tổng công ty Thiết bị điện Đông Anh (EEMC) đã hoàn thành sản xuất, cung cấp và cùng các chủ đầu tư đóng điện thành công hàng loạt máy biến áp 110 - 220 kV cho các dự án trọng điểm của EVNNPT và EVNNPC. Các công trình đều được đưa vào vận hành đúng hoặc sớm hơn kế hoạch, góp phần đảm bảo cung cấp điện ổn định, giảm tải cho các khu vực, nâng cao độ tin cậy lưới điện và hiệu quả sản xuất kinh doanh của ngành điện Việt Nam.



Máy biến áp 220 kV-250 MVA Trạm biến áp 220 kV Phú Thọ 2



Máy biến áp AT1 220 kV-250 MVA trạm biến áp 220 kV Gia Lộc (Hải Phòng)

Nhiều dự án trọng điểm với máy biến áp do EEMC cung cấp đã hoàn thành đúng tiến độ, tiêu biểu như:

1. Trạm biến áp 220 kV Gia Lộc: Gồm 2 máy biến áp 220 kV - 250 MVA, đóng điện ngày 23/10/2025, đảm bảo cấp điện cho khu vực Hải Dương - Hải Phòng (nay là thành phố Hải Phòng).
2. Trạm 110 kV nối cấp 220 kV Gia Lộc: Máy biến áp 110/35/22 kV - 63 MVA do EEMC sản xuất, đóng điện ngày 25/10/2025, đáp ứng nhu cầu phụ tải tăng nhanh của khu vực công nghiệp.
3. Trạm 220 kV Phú Thọ 2: Đóng điện MBA 220 kV - 250 MVA ngày 03/11/2025, góp phần tăng cường khả

EEMC ĐÓNG ĐIỆN

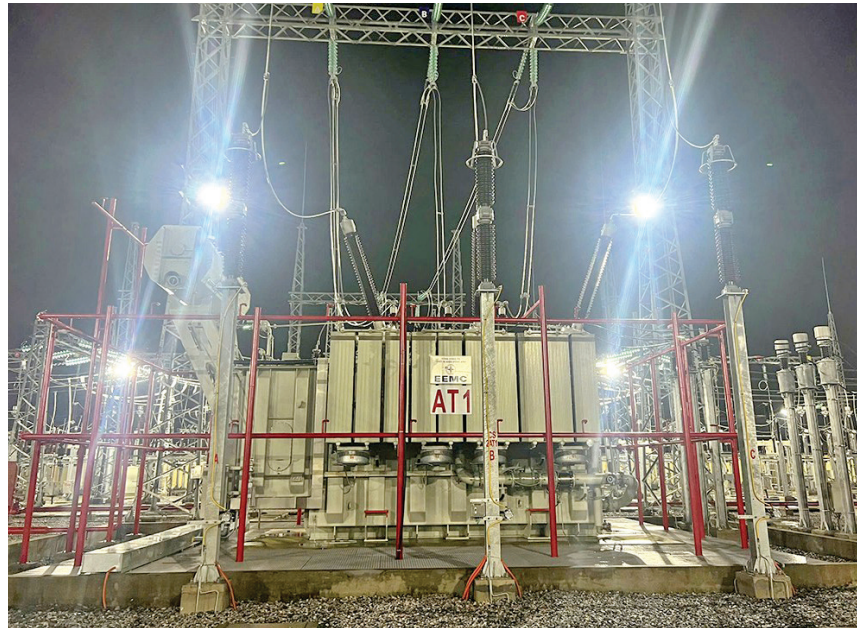
NHIỀU MÁY BIẾN ÁP 110-220 KV, ĐẢM BẢO TIẾN ĐỘ CÁC DỰ ÁN CỦA EVNNPT VÀ EVNNPC

năng truyền tải, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Phú Thọ.

4. Trạm 220 kV Bắc Quang: Đóng điện MBA 220 kV-250 MVA ngày 27/10/2025, giúp giải tỏa công suất các nhà máy thủy điện trong mùa mưa.
5. Trạm 220 kV Mường Tè (Lai Châu) - giai đoạn 3: EEMC cung cấp MBA thứ ba 220 kV-250 MVA, đóng điện 29/10/2025, hoàn thiện trạm với tổng công suất 750 MVA, hỗ trợ giải tỏa nguồn thủy điện Tây Bắc và tăng cường ổn định hệ thống điện quốc gia.
6. Trạm 110 kV Châu Sơn (Ninh Bình): Máy biến áp 110/35/22 kV - 63 MVA do EEMC cung cấp, đóng điện ngày 02/11/2025, đảm bảo cấp điện ổn định cho KCN Châu Sơn và khu vực lân cận.
7. Trạm biến áp 220 kV Dương Kinh (Hải Phòng): Máy biến áp 63 MVA-115/23(11) kV do EEMC cung cấp, đóng điện ngày 08/11/2025, góp phần ổn định nguồn cung cho các phụ tải của T.P Hải Phòng và giảm tải cho các máy biến áp 220 kV hiện hữu khu vực thành phố.

Việc liên tiếp hoàn thành và đóng điện thành công nhiều dự án lớn trong thời gian ngắn đã khẳng định năng lực chế tạo, tinh thần trách nhiệm và uy tín thương hiệu của EEMC. Đồng thời, thể hiện sự hợp tác chặt chẽ, hiệu quả giữa EEMC với các chủ đầu tư trong quá trình thực hiện dự án với tiến độ, chất lượng và an toàn cao nhất.

Một số hình ảnh máy biến áp do EEMC cung cấp đang lắp đặt, vận hành tại các dự án:



Máy biến áp AT2 220 kV-250 MVA Trạm biến áp 220 kV Bắc Quang (Tuyên Quang)



Máy biến áp AT3 220 kV-250 MVA TBA 220 kV Mường Tè (Lai Châu)

Bá Phương

HOÀN THÀNH DỰ ÁN ĐƯỜNG DÂY TRUYỀN TẢI 220KV GIẢI TỎA CÔNG SUẤT NHÀ MÁY ĐIỆN NHƠN TRẠCH 3

Dự án đường dây 220kV Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 - rẽ Mỹ Xuân - Cát Lái được Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia (EVNNPT), Ban Quản lý dự án Truyền tải điện (NPTPMB) phối hợp với các đơn vị liên quan đóng điện thành công vào chiều 31/10/2025.



Đường dây 220kV Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 - rẽ Mỹ Xuân - Cát Lái từ sân phân phối Nhà máy điện Nhơn Trạch 3. Ảnh: Lê Linh

Được khởi công vào tháng 12/2024, dự án đường dây 220kV NMĐ Nhơn Trạch 3 - rẽ Mỹ Xuân - Cát Lái có quy mô xây dựng tuyến đường dây trên không 220kV xuất phát từ nhà máy điện Nhơn Trạch 3 đấu nối vào đường dây 220kV Mỹ Xuân - Cát Lái hiện hữu, đi qua địa bàn các xã Đại Phước và Phước An, tỉnh Đồng Nai.

Ông Lê Tuấn Anh - Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án Truyền tải điện (NPTPMB) cho biết: Đây là dự án có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, đảm nhận nhiệm vụ giải tỏa công suất của Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 lên hệ thống điện quốc gia, đồng thời góp phần đảm bảo cung cấp điện ổn định cho khu vực miền Nam.

Trong quá trình triển khai, dự án gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc, nhất là trong khâu chấp thuận chủ trương đầu tư và bồi thường, giải phóng mặt bằng (BTGPMB). Để đảm bảo tiến độ theo yêu cầu, song song với việc hoàn thiện các thủ tục hành chính, NPTPMB đã chủ động phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, tích cực tuyên truyền, vận động các hộ dân có đất bị ảnh hưởng đồng thuận bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công.

Về tổ chức thi công, Ban đã chỉ đạo các nhà thầu huy động tối đa nhân lực, phương tiện và thiết bị, khẩn trương triển khai với tinh thần “chỉ bàn làm, không bàn lùi”, “xuyên lễ, xuyên ngày nghỉ”. Các đơn vị thi công đã làm việc liên tục ngày đêm,

tập trung mọi nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành các hạng mục theo đúng kế hoạch.

Điều kiện thi công của dự án cũng hết sức khắc nghiệt. Tuyến đường dây đi qua khu vực địa hình chật hẹp, sinh lầy, khiến việc vận chuyển vật tư, thiết bị gặp nhiều trở ngại. Phần lớn vật tư phải được chuyển bằng ghe, thuyền kết hợp thủ công; nhiều vị trí công nhân phải khuôn vác thủ công cát, đá, xi măng vào tuyến; còn máy móc thi công phải vận chuyển bằng xà lan hoặc thuyền mới tiếp cận được vị trí.

Nhờ sự chỉ đạo sát sao của Chính phủ, Bộ Công Thương, Ban Chỉ đạo Nhà nước, EVN và EVNNPT, cùng với sự hỗ trợ tích cực của chính quyền tỉnh Đồng Nai và nỗ lực bền bỉ của NPTPMB, dự án đã được hoàn thành đúng tiến độ đề ra.

Việc đưa công trình vào vận hành có ý nghĩa to lớn, giúp giải phóng công suất Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 vào hệ thống điện quốc gia, đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục cho trung tâm phụ tải khu vực TP. Hồ Chí Minh và vùng lân cận, đồng thời tăng cường liên kết hệ thống điện 220kV, nâng cao độ tin cậy, linh hoạt trong vận hành và ổn định cho toàn hệ thống điện quốc gia.

Dự án do EVNNPT làm chủ đầu tư, NPTPMB thay mặt chủ đầu tư quản lý điều hành dự án, Công ty Truyền tải điện 4 quản lý vận hành sau khi dự án hoàn thành.

Lê Linh

ĐƯỜNG DÂY 220KV MẠCH KÉP THÁI BÌNH – TIỀN HẢI – TRỰC NINH: HOÀN THÀNH THAY THỂ CÁCH ĐIỆN AN TOÀN, ĐÚNG TIẾN ĐỘ

Công trình đường dây 220kV mạch kép Thái Bình - Tiền Hải - Trực Ninh có nhiệm vụ đặc biệt quan trọng: Chuyển tải công suất từ Trung tâm Điện lực Thái Bình vào hệ thống điện Quốc gia, đáp ứng nhu cầu phát triển phụ tải của các tỉnh Thái Bình, Nam Định và khu vực phụ cận. Vì vậy, yêu cầu không được để xảy ra bất kỳ sự cố nào trong quá trình vận hành luôn được đặt lên hàng đầu.



Khẩn trương thi công kịp tiến độ trả điện theo đúng kế hoạch

Sau gần 07 năm vận hành (từ năm 2017), qua công tác kiểm tra định kỳ, các thanh cách điện composite trên tuyến đường dây xuất hiện dấu hiệu lão hóa, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn. Nếu xảy ra sự cố đứt cách điện tại các vị trí vượt đường giao thông hoặc khu dân cư, hậu quả sẽ rất nghiêm trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn con người, phương tiện và hệ thống điện khu vực.

Trước tình hình đó, Đội Truyền tải điện Ninh Bình đã chủ động đề xuất và triển khai giải pháp thay thế toàn bộ cách điện composite hiện hữu bằng cách điện thủy tinh truyền

*Toàn cảnh vị trí cột 101 đường dây 272
Nhiệt điện Thái Bình 2 Trực Ninh, đội
TTĐ Tây Bắc 2 thi công*



Vị trí cột số 86, ĐZ 272 A11.10 Nhiệt Điện Thái Bình 2 - 273 E3.20 Trục Ninh, do đội TTD Đông Bắc 2 thi công

thống, đảm bảo an toàn lâu dài cho công trình và các công trình giao chéo phía dưới.

Theo phương án được phê duyệt, khối lượng thi công gồm thay thế 1.079 chuỗi/63 vị trí cách điện, trong đó có 57 chuỗi đỡ lèo DLD.2.70. Để rút ngắn thời gian cắt điện, Công ty Truyền tải điện 1 huy động hơn 200 cán bộ, công nhân viên từ các Đội Truyền tải điện: Hà Nội, Tây Bắc 2, Đông Bắc 2, Thanh Hóa, Hòa Bình phối hợp cùng “chủ nhà” Ninh Bình trên 50 người trực tiếp tham gia thi công.

Thời gian thi công: 6 ngày liên tục, trong đó cắt điện từng phần theo kế hoạch (sáng cắt - chiều trả điện). Khối lượng vận chuyển với hơn 140 tấn vật tư, thiết bị và 40 km di chuyển thủ công trên địa hình đồng bằng, vùng sông nước ven biển.

Điều kiện thi công đặc biệt khắc nghiệt - ảnh hưởng của bão số 12, gió mùa Đông Bắc, thời tiết thay đổi liên tục, nhiều đoạn vượt sông, vượt đường dây hạ áp không cắt điện, buộc lực lượng thi công phải tuân thủ nghiêm ngặt quy trình kỹ thuật và an toàn.

Công tác tiếp địa chống cảm ứng, kiểm tra palăng, thử nghiệm DCTC, bố trí an toàn lao động và y tế được triển khai nghiêm túc theo đúng quy trình của EVNNPT.

Đúng 18h00' ngày 26/10/2025, công trình hoàn thành toàn bộ khối lượng theo kế hoạch, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho người và thiết bị, đưa đường dây trở lại vận hành ổn định.

Thành công của công trình không chỉ thể hiện trình độ kỹ thuật, khả năng phối hợp chuyên nghiệp giữa các đơn vị trong PTC1, mà còn là minh chứng sống động cho tinh thần “Tuân thủ - Tận tâm - Chuyên nghiệp - Hiệu quả” - những giá trị cốt lõi làm nên bản sắc văn hóa của người Truyền tải điện 1.

Mạnh Hùng - Quốc Chiêu

EVF vừa công bố báo cáo tài chính quý III/2025 với lợi nhuận trước thuế lũy kế 9 tháng đạt 904,5 tỷ đồng, tăng gần 68% so với cùng kỳ năm trước. Riêng trong quý III, lợi nhuận đạt 306 tỷ đồng, tăng hơn 35% so với cùng kỳ năm 2024. Như vậy, với kế hoạch lợi nhuận trước thuế cả năm 2025 là 960 tỷ đồng thì tính đến thời điểm hiện tại, EVF đã hoàn thành 94% kế hoạch lợi nhuận năm 2025.

Năm 2025 được đánh giá là thời điểm nhiều thách thức đối với các tổ chức tín dụng. Mặc dù mặt bằng lãi suất đã “hạ nhiệt” so với năm 2024, nhưng áp lực từ chi phí vốn, rủi ro tín dụng và sự thay đổi nhiều chính sách vĩ mô khiến không ít định chế tài chính rơi vào thế giằng co giữa tăng trưởng và an toàn.

Trong bức tranh đó, EVF lại cho thấy một diễn biến khác biệt. Với việc hoàn thành 94% kế hoạch lợi nhuận trước thuế cả năm 2025, dự kiến, EVF sẽ hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận để ra do thời điểm quý IV là giai đoạn bứt tốc thường thấy trong ngành tài chính ngân hàng. Tính đến cuối tháng 9/2025, dư nợ tín dụng của EVF đạt 51.335 tỷ đồng, tăng gần 9,73% so với đầu năm. Thu nhập lãi thuần tăng mạnh, đạt 1.515 tỷ đồng, tăng 39%. Đặc biệt, biên lãi ròng (NIM) vẫn được duy trì ổn định ở mức 3,28%, cao hơn mức trung bình của nhiều công ty tài chính tiêu dùng hiện nay.

Đóng góp vào lợi nhuận trước thuế, đáng chú ý là lãi thuần từ hoạt động đầu tư chứng khoán 9 tháng năm 2025 đạt 145,6 tỷ đồng so với âm 43,6 tỷ đồng cùng kỳ năm trước, phản ánh hiệu quả từ chiến lược đầu tư an toàn và ưu tiên kiểm soát rủi ro. Đồng thời, thu nhập từ hoạt động góp vốn, mua cổ phần quý III năm 2025 đạt 41,59 tỷ đồng, gấp 6 lần so với cùng kỳ năm 2024.

Tại 30/9/2025, tổng tài sản của EVF đạt 71.622 tỷ đồng, tăng 12.023 tỷ đồng (tương đương tăng 20,2%) so với đầu năm 2025. Tổng tài sản tăng mạnh, chủ yếu nhờ tăng dư nợ cho vay khách hàng tăng từ 46.803 lên 51.355 tỷ đồng, tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác tăng từ 4.892 lên 10.168 tỷ đồng và chứng khoán kinh doanh, đầu tư tăng từ 2.616 lên 3.754 tỷ đồng. Điều này phản ánh, EVF mở rộng quy mô hoạt động, tăng khả năng sinh lời và tăng trưởng tổng tài sản.

EVF TĂNG TRƯỞNG VƯỢT TRỘI, LỢI NHUẬN 9 THÁNG TĂNG GẦN 70%

Giữa bối cảnh ngành tài chính tiêu dùng đối mặt nhiều khó khăn, Công ty Tài chính Tổng hợp Cổ phần Điện lực (EVF, sàn niêm yết HOSE, MCK: EVF) cho thấy sức bật đáng chú ý với kết quả kinh doanh khả quan trong quý III/2025.

Về nguồn vốn, nợ phải trả tại 30/09/2025 đạt 61.917 tỷ đồng, tăng 11.326 tỷ đồng (tương đương tăng 22,4%) so với đầu năm 2025. Trong đó, đáng chú ý và các khoản mục tăng mạnh như phát hành giấy tờ có giá tăng từ 18.556 lên 28.047 tỷ đồng, tương đương tăng 51%; Tiền gửi và vay các TCTD khác tăng từ 11.734 lên 13.959 tỷ đồng.

Vốn chủ sở hữu tại ngày 30/09/2025 đạt 9.705 tỷ đồng, tăng 698 tỷ đồng (tương đương tăng 7,7%) chủ yếu từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Chi phí vận hành thấp - lợi thế cạnh tranh ngăm

Một con số gây bất ngờ khác là CIR (Cost to Income Ratio) - tỷ lệ chi phí trên thu nhập - chỉ ở mức 9,85%, thấp hơn đáng kể so với mặt bằng chung toàn ngành. Đây được xem là một lợi thế "âm thầm nhưng đáng kể" của EVF, trong bối cảnh nhiều công ty tài chính khác phải chi mạnh cho bộ máy vận hành và công nghệ mà chưa thu được hiệu quả tương xứng.

Theo giới phân tích, sự tối ưu này đến từ quá trình chuyển đổi số mạnh mẽ và chiến lược tinh gọn bộ máy của EVF trong vài năm trở lại đây. Khi chi phí được kiểm soát chặt, biên lợi nhuận tự nhiên được nâng cao mà không cần chạy theo tăng trưởng rủi ro.

Tín dụng xanh: Khác biệt từ chiến lược dài hạn

Một điểm ít được chú ý nhưng mang dấu ấn chiến lược là việc EVF



EVF vượt khó trong một năm đầy biến động

tiếp tục đẩy mạnh tín dụng hướng đến các lĩnh vực năng lượng sạch như điện mặt trời, xe điện và các mô hình sản xuất thân thiện môi trường. Thay vì cho vay ngắn hạn truyền thống, EVF đang thử nghiệm hướng đi có tính bền vững cao hơn - dù quy mô hiện tại còn khiêm tốn. Các sản phẩm tín dụng xanh không chỉ giúp EVF mở rộng tệp khách hàng tiềm năng, mà còn mở ra cơ hội tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi trong và ngoài nước - điều có thể mang lại lợi thế dài hạn.

Còn dư địa tăng trưởng trong quý IV

Với lợi nhuận đã gần chạm mốc

kế hoạch năm, việc vượt kế hoạch năm 2025 của EVF chỉ còn là vấn đề thời gian. Dư địa tăng trưởng tín dụng của EVF vẫn còn trong mùa cao điểm cuối năm. EVF đang dẫn đầu định vị thế là một trong những công ty tài chính có hiệu quả hoạt động cao trên thị trường hiện nay.

Trước đó, EVF đã có sự thay đổi lớn khi thực hiện việc thay đổi tên gọi khi thêm chữ "Tổng hợp" theo quy định của Luật Các Tổ chức tín dụng, đồng thời, công bố logo nhận diện thương hiệu mới "EVF" - là mã chứng khoán - thay cho "EVNFinance".

Thanh Thủy

EVNGENCO1 TĂNG TỐC HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ NĂM 2025, BẢO ĐẢM VẬN HÀNH AN TOÀN VÀ HIỆU QUẢ

Sáng ngày 4/11/2025, Tổng công ty Phát điện 1 (EVNGENCO1) tổ chức Hội nghị giao ban trực tuyến tháng 11. Hội nghị nhằm đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh - đầu tư xây dựng tháng 10, triển khai kế hoạch tháng 11 và quán triệt các giải pháp điều hành trong giai đoạn nước rút của năm 2025. Tổng giám đốc Lê Hải Đăng chủ trì, nhấn mạnh tinh thần chỉ đạo xuyên suốt: Bảo đảm an toàn, ổn định, hiệu quả phấn đấu hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch năm.



Tổng giám đốc Lê Hải Đăng chủ trì Hội nghị giao ban trực tuyến tháng 11/2025 của EVNGENCO1

Vận hành an toàn, ổn định - giữ vững nhịp tăng trưởng

Trong tháng 10/2025, tình hình phụ tải hệ thống điện quốc gia tăng nhẹ so với tháng 9. EVNGENCO1 tiếp tục vận hành ổn định các nhà máy điện, đáp ứng đầy đủ nhu cầu huy động của hệ thống, bảo đảm an toàn kỹ thuật và hiệu quả kinh tế. Tổng sản lượng điện đạt 2,4 tỷ kWh, nâng lũy kế 10 tháng lên 28,2 tỷ kWh, góp phần

bảo đảm cung ứng điện an toàn cho hệ thống quốc gia.

Khối nhiệt điện duy trì hệ số khả dụng cao, giảm sự cố so với cùng kỳ năm 2024. Các nhà máy tập trung tối ưu vận hành, tiết kiệm nhiên liệu và kiểm soát chặt chẽ các thông số kỹ thuật sau đại tu, bảo đảm ổn định, hiệu quả và an toàn.

Các hồ khu vực miền Trung - Tây Nguyên có mưa lớn, mực nước tăng

nhANH, các đơn vị thuộc EVNGENCO1 đã chủ động phối hợp với cơ quan chức năng điều tiết hồ chứa linh hoạt, bảo đảm an toàn công trình và hạ du. Đặc biệt, Thủy điện Sông Tranh 2 đã vận hành an toàn, góp phần cắt giảm lũ và bảo đảm an toàn cho vùng hạ du tỉnh Quảng Nam trong các đợt mưa lớn cuối tháng 10/2025.

Công tác đầu tư xây dựng tiếp tục được đẩy mạnh, với các dự án trọng điểm như điện mặt trời nổi, hệ thống xử lý khí thải, hạ tầng kỹ thuật và các dự án nguồn điện mới được triển khai theo đúng tiến độ.

Hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được thực hiện đồng bộ, hướng đến tối ưu hóa quản trị kỹ thuật và vận hành. EVNGENCO1 đang tích cực chuẩn bị tham gia Hội nghị Khoa học Công nghệ Điện lực Toàn quốc 2025, với vai trò chủ trì phân ban Nguồn điện, thể hiện tinh thần tiên phong của Tổng công ty trong đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ vào sản xuất - kinh doanh.

Cùng với sản xuất, các hoạt động phong trào trong tháng 10 cũng diễn ra sôi nổi. Hội thao và Hội thi Tiếng hát CNVCLĐ EVNGENCO1 năm 2025 đã lan tỏa mạnh mẽ tinh thần "Khỏe

để cống hiến - Hát để kết nối - Đoàn kết để phát triển”.

Trong tháng 10, Tổng công ty Phát điện 1 và các đơn vị thành viên đã triển khai nhiều hoạt động an sinh xã hội ý nghĩa, thể hiện trách nhiệm với cộng đồng. Đặc biệt, hưởng ứng lời kêu gọi của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, EVNGENCO1 đã trao tặng 500 triệu đồng ủng hộ đồng bào các tỉnh, thành phố bị ảnh hưởng bởi bão lũ.

Tập trung cao độ cho chặng nước rút

Phát biểu kết luận Hội nghị giao ban, Tổng giám đốc Lê Hải Đăng ghi nhận và biểu dương sự nỗ lực của các đơn vị trong duy trì sản xuất an toàn, ổn định, đồng thời yêu cầu toàn Tổng công ty tập trung tối đa cho giai đoạn nước rút cuối năm. Đồng thời, Tổng giám đốc yêu cầu các đơn vị cần phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo trong điều hành, kiểm soát chặt chi phí, bảo đảm nguồn nhiên liệu, vận

hành tối ưu từng tổ máy và thực hiện nghiêm quy trình kỹ thuật an toàn - đó là nền tảng để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất năm 2025.

Cụ thể là, Khối nhiệt điện tập trung hoàn thành các hạng mục đại tu, bảo dưỡng tổ máy theo kế hoạch, chuẩn bị phương án cung ứng than năm 2026, bảo đảm nguồn nhiên liệu ổn định và cân đối tài chính hợp lý. Khối thủy điện tiếp tục điều tiết hồ chứa theo quy trình liên hồ, đưa mực nước về mức dâng bình thường trước 31/12/2025, sẵn sàng tích nước cho mùa khô 2026, bảo đảm an toàn công trình và hỗ trợ cắt lũ cho hạ du.

Công tác đầu tư xây dựng được triển khai quyết liệt, tập trung hoàn thiện quyết toán các dự án chuyển tiếp và đẩy nhanh tiến độ thi công các hạng mục trọng điểm.

Trong lĩnh vực khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, Tổng công ty tiếp tục xét duyệt sáng kiến, hoàn thiện hồ sơ an toàn thông tin tại các nhà

máy và đẩy mạnh số hóa trong quản trị kỹ thuật, vận hành. EVNGENCO1 sẽ phối hợp các bên liên quan tổ chức và điều phối tốt các nhiệm vụ được phân công tại Hội nghị Khoa học Công nghệ Điện lực Toàn quốc 2025, tổ chức trong tháng 11/2025.

Tổng công ty cũng tiếp tục đẩy mạnh thực thi văn hóa doanh nghiệp, phát huy tinh thần trách nhiệm, kỷ cương và chuyên nghiệp, lan tỏa phong cách làm việc tận tâm, hiệu quả trong từng tập thể và cá nhân.

Phát huy tinh thần nghị quyết Đảng ủy Tổng công ty, EVNGENCO1 bước vào giai đoạn cuối năm với quyết tâm cao nhất, huy động sức mạnh đoàn kết, trí tuệ tập thể và tinh thần đổi mới sáng tạo. Tổng công ty kiên định mục tiêu hoàn thành toàn diện kế hoạch 2025, bảo đảm an toàn, ổn định, hiệu quả trong vận hành, góp phần giữ vững an ninh năng lượng quốc gia và phát triển bền vững.

Phương Thảo

Nhà máy Thủy điện Sông Tranh 2 vận hành an toàn, góp phần điều tiết giảm lũ và bảo vệ hạ du trong các đợt mưa lớn tháng 10/2025



EVNGENCO3:

ĐẢM BẢO VẬN HÀNH ỔN ĐỊNH, HIỆU QUẢ TRONG 10 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

Trong 10 tháng đầu năm 2025, Tổng Công ty Phát điện 3 (EVNGENCO3) tiếp tục duy trì vận hành ổn định, an toàn, tin cậy, đáp ứng tốt phương thức huy động của Hệ thống điện Quốc gia, góp phần bảo đảm cung ứng điện phục vụ phát triển kinh tế xã hội, sinh hoạt của người dân.



Buổi họp giao ban tháng 10/2025 đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh và triển khai nhiệm vụ trọng tâm các tháng cuối năm của EVNGENCO3

Sản xuất điện ổn định, vận hành an toàn, hiệu quả

Sản lượng điện của Tổng Công ty trong 10 tháng ước đạt 21,998 tỷ kWh, đạt 77,1% kế hoạch ĐHCĐ giao năm 2025. Các nhà máy điện trực thuộc luôn đảm bảo đủ nhiên liệu (than, khí) phục vụ sản xuất, sẵn sàng khởi động, tăng giảm tải theo yêu cầu của hệ thống. Đồng thời, EVNGENCO3 đã hoàn thành 8/10 chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) giao.

Công tác dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng các nhà máy điện đã khẳng định năng lực, mở rộng thị trường với nhiều công trình sửa chữa lớn trong và ngoài EVNGENCO3, được triển khai hiệu quả, đảm bảo chất lượng và tiến độ. Đặc biệt là bước tiến mới trong việc tham gia dịch vụ EPC khi trúng

thầu và ký hợp đồng EPC công trình chuyển đổi nhiên liệu Nhà máy điện Ô Môn I sử dụng khí Lô B. Bên cạnh đó, EVNGENCO3 thực hiện tốt hợp đồng dịch vụ vận hành, sửa chữa Nhà máy điện Phú Mỹ 3 và Phú Mỹ 2.2 an toàn và hiệu quả.

Các dự án/công trình điện của Tổng Công ty luôn đảm bảo tuân thủ nghiêm túc, đầy đủ các quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Luật Tài nguyên nước và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan, trong đó lượng tro xỉ phát sinh trong quá trình sản xuất của NMNĐ Than được tiêu thụ 100%, cụ thể: Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 2 đạt tỷ lệ tiêu thụ 113,19%, bao gồm toàn bộ lượng tro xỉ phát sinh và một phần tro xỉ được lấy từ bãi xỉ, NMNĐ Mông Dương 1 đạt 100%, NMNĐ Ninh Bình đạt 162,22%.

Các tháng đầu năm 2025, EVNGENCO3 đang triển khai đồng loạt công tác chuẩn bị đầu tư các dự án nguồn điện quan trọng như Điện mặt trời nổi trên các hồ thủy điện (Floating Solar), Thủy điện Srêpôk 3 và Buôn Kuốp mở rộng, Nhà máy điện linh hoạt ICE Ninh Bình, Nhà máy điện khí LNG Long Sơn, cùng nhiều hạng mục cải tạo, đại tu thiết bị nhằm nâng cao hiệu suất và độ tin cậy vận hành.

Trong quản trị doanh nghiệp, Tổng Công ty đã hoàn tất quyết toán cổ phần hóa, tiếp tục hoạt động ổn định với mô hình công ty cổ phần, tổ chức sắp xếp, tinh gọn bộ máy Cơ quan Tổng Công ty và đơn vị. Song song đó, Tổng Công ty tiếp tục triển khai các hoạt động an sinh xã hội, hỗ trợ cộng đồng tại các địa phương nơi



CBCNV EVNGENCO3 chủ động nâng cao năng lực quản lý, vận hành, sửa chữa bảo dưỡng các nhà máy điện

đơn vị đứng chân, thể hiện tinh thần trách nhiệm doanh nghiệp.

Tăng tốc để hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm các tháng cuối năm 2025

Những tháng cuối năm 2025, Tổng Công ty Phát điện 3 tập trung cao độ để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh, tối ưu phương án chào giá trong thị trường điện, đảm

bảo đầy đủ nhiên liệu, các tổ máy sẵn sàng đáp ứng tốt phương thức vận hành của Hệ thống điện, hoàn thành công tác đại tu tổ máy GT12 NMD Phú Mỹ 1 để đảm bảo phát điện mùa khô 2026; tiếp tục thúc đẩy chương trình sửa chữa bảo dưỡng các tổ máy không phụ thuộc vào nhà sản xuất OEM và đẩy mạnh công tác gia công phục hồi vật tư thiết bị để chủ động trong công tác sửa chữa, tối ưu chi phí;

Tổng Công ty chỉ đạo các đơn vị chủ động triển khai phương án để cải tạo, nâng cấp thiết bị nhằm đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn môi trường mới của các nhà máy nhiệt điện áp dụng từ ngày 01/01/2032 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; chủ động cập nhật kịch bản ứng phó thời tiết cực đoan trong mùa mưa lũ, bảo đảm sản xuất điện an toàn, liên tục và hiệu quả. Đồng thời, Tổng Công ty tiếp tục tăng cường công tác an toàn vệ sinh lao động trong vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị và tích cực làm việc với các địa phương thúc đẩy công tác giao làm chủ đầu tư các dự án nguồn điện quan trọng.

EVNGENCO3 tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp bảo vệ môi trường như mở rộng mái che kho than tại Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân, tăng cường tiêu thụ tro xỉ với các đối tác. Những nỗ lực này thể hiện cam kết của EVNGENCO3 trong việc phát triển sản xuất gắn với bảo vệ môi trường, đảm bảo mục tiêu vận hành an toàn, hiệu quả và bền vững trong giai đoạn nước rút cuối năm 2025.



EVNGENCO3 kiên định mục tiêu phát triển “xanh” - vận hành hiệu quả song hành cùng các giải pháp bảo vệ môi trường

BBT

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM **ỦNG HỘ TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC 1,5 TỶ ĐỒNG** **SẼ CHIA KHÓ KHĂN SAU THIÊN TAI**

Sáng 7/11/2025, đoàn công tác Tổng công ty Điện lực miền Nam (EVNSPC) do ông Lê Văn Trang - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng thành viên EVNSPC dẫn đầu đã đến thăm và trao tặng 1,5 tỷ đồng cho Tổng công ty Điện lực miền Bắc (EVNNPC). Đây là tấm lòng của tập thể cán bộ, công nhân viên EVNSPC, gửi gắm sự sẻ chia, mong muốn góp phần nhỏ bé cùng EVNNPC sớm khắc phục hậu quả thiên tai, ổn định đời sống người lao động và phục vụ nhân dân.



Đón tiếp đoàn công tác có bà Đỗ Nguyệt Ánh - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng thành viên EVNNPC, ông Bùi Lê Cường - Thành viên HĐQT, ông Vũ Anh Phương - Phó Tổng Giám đốc, ông Trần Tuấn Khanh - Phó Chủ tịch Công đoàn, cùng lãnh đạo các ban chuyên môn của Tổng công ty.

Phát biểu tại buổi làm việc, bà Đỗ Nguyệt Ánh bày tỏ lời cảm ơn sâu sắc đến tập thể lãnh đạo và người lao động EVNSPC vì nghĩa cử cao đẹp, sự chia sẻ kịp thời trong thời điểm ngành Điện miền Bắc đang phải gồng mình khắc phục hậu quả của thiên tai.

Chủ tịch HĐQT Đỗ Nguyệt Ánh cho biết, năm 2025, khu vực miền Bắc chịu ảnh hưởng nghiêm trọng của ba cơn bão lớn liên tiếp là cơn bão: số 5, số 10 và số 11, gây thiệt hại nghiêm trọng cho hệ thống điện miền Bắc, chưa năm nào ngành Điện miền Bắc phải gánh chịu nhiều hình thái thiên tai khốc liệt như năm 2025.

Bão số 5 khiến hơn 1 triệu khách hàng bị mất điện, trong đó toàn bộ hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh có thời điểm bị mất điện hoàn toàn. Tiếp đó, bão số 10 với cường độ mạnh hơn đã làm hơn 3 triệu khách hàng bị ảnh hưởng, nhiều khu vực lưới điện trung - hạ thế bị tàn phá nghiêm trọng.

Trong đó ba tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An và Hà Tĩnh là những địa phương bị ảnh hưởng nặng nề nhất.

Đến bão số 11, mưa lớn kéo dài gây ngập sâu trên diện rộng tại các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Ninh, Cao Bằng, Lạng Sơn, làm hư hỏng hàng loạt thiết bị, phương tiện vận hành. Đặc biệt, Công ty Điện lực Thái Nguyên chịu thiệt hại nặng nề nhất, hơn 50 tỷ đồng tài sản của cán bộ công nhân viên bị ảnh hưởng, với 1.200 người chịu tác động trực tiếp, song may mắn không có thiệt hại về người.

Theo thống kê, tổng thiệt hại của EVNNPC do ba cơn bão liên tiếp gây



Bà Đỗ Nguyệt Ánh - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng thành viên EVNNPC phát biểu tại buổi gặp mặt



Ông Lê Văn Trang - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐTV EVNSPC phát biểu tại buổi gặp mặt



Tổng công ty Điện lực miền Nam trao tặng 1,5 tỷ đồng hỗ trợ Tổng công ty Điện lực miền Bắc góp phần khắc phục thiên tai do bão gây ra

ra ước tính hơn 600 tỷ đồng.

Mặc dù thiên tai dồn dập, EVNNPC đã ứng phó chủ động, bài bản nhờ sớm triển khai phương châm phòng chống thiên tai “4 tại chỗ”, thành lập đội xung kích ứng trực 24/7, chuẩn bị đầy đủ vật tư, thiết bị dự phòng và kịch bản ứng phó ngay từ đầu năm. Tổng công ty đã huy động toàn bộ lực lượng xung kích, phối hợp với các nhà thầu và Tổng công ty Điện lực miền Trung hỗ trợ khắc phục. Trong cao điểm, hơn 2.500 cán bộ, công nhân được huy động cùng lúc trên các địa bàn thiệt hại nặng, làm việc liên tục ngày đêm. Nhờ đó, toàn bộ hệ thống điện bị ảnh hưởng đều được khôi phục trong vòng 10 ngày, điều này đã thể hiện ý chí, năng lực tổ chức và tinh thần kiên cường của CBCNV và người lao động Tổng công ty Điện lực miền Bắc, bà Đỗ Nguyệt Ánh nhấn mạnh.

"Hôm nay sự hiện diện của đoàn công tác Tổng công ty Điện lực miền Nam là nguồn động viên to lớn với tập thể CBCNV và người lao động Tổng công ty Điện lực miền Bắc. Đây không chỉ là sự hỗ trợ vật chất mà còn là biểu tượng của tình đoàn kết, nghĩa tình đồng nghiệp, tiếp nối 23 năm truyền thống kết nghĩa giữa hai Tổng công ty. Tình cảm đó sẽ tiếp thêm sức mạnh để chúng tôi vượt qua khó khăn, sớm ổn định sản xuất - kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu Tập đoàn giao", Bà Đỗ Nguyệt Ánh xúc động nói.

Phát biểu tại buổi gặp, ông Lê Văn Trang - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐTV EVNSPC chia sẻ: Chúng tôi vô cùng cảm thông trước những thiệt hại mà Tổng công ty Điện lực miền Bắc phải đối mặt. Sự hỗ trợ hôm nay tuy nhỏ bé nhưng là tấm lòng của toàn thể cán bộ, công nhân viên EVNSPC, thể hiện truyền thống đoàn kết, tương trợ của ngành Điện Việt Nam. Tôi tin tưởng rằng, với tinh thần của người thợ điện Việt Nam: kiên cường, trách nhiệm và đầy bản lĩnh, Tổng công ty Điện lực miền Bắc sẽ sớm vượt qua khó khăn, tiếp tục hoàn thành sứ mệnh “Thắp sáng niềm tin.”

Phương Anh

HÒA LƯỚI THÀNH CÔNG TỔ MÁY SỐ 2

DỰ ÁN NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN HÒA BÌNH MỞ RỘNG



Vào lúc 16h20', ngày 14/11/2025, tổ máy số 2 (H10) thuộc dự án Nhà máy Thủy điện Hòa Bình mở rộng đã chính thức hoà lưới thành công vào hệ thống điện quốc gia. Trước đó, vào lúc 11h12' ngày 14/11/2025, máy biến áp AT2 (T10) và trạm phân phối GIS 500kV (thuộc phạm vi tổ máy số 2) cũng đã được đóng điện xung kích thành công.

Dự án Thủy điện Hòa Bình mở rộng (tổng công suất 480MW) do EVN là chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án Điện 1 là đại diện chủ đầu tư. Để đảm bảo tiến độ hoàn thành, khánh thành dự án, Ban Quản lý dự án Điện 1 đã tập trung điều hành các nhà thầu cung cấp, lắp đặt thiết bị, thí nghiệm hiệu chỉnh hoàn thành các công tác lắp đặt, thí nghiệm, chạy thử để hoà lưới điện Tổ máy số 2 (H10) như: Hạ đặt thành công Rotor vào ngày 07/10/2025; đóng điện xung kích máy biến áp AT2 (T10) và hoàn thành các công tác thí nghiệm, hiệu chỉnh.

mừng Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Dự án Thủy điện Hòa Bình mở rộng được bố trí bên bờ phải tuyến đập thủy điện Hòa Bình hiện hữu. Nhà máy nằm trên địa bàn phường Hòa Bình, cửa lấy nước và kênh vào thuộc phường Thống Nhất, tỉnh Phú Thọ. Nhà máy Thủy điện Hòa Bình mở rộng sử dụng chung các hạng mục hồ chứa, đập dâng, đập tràn với công trình nhà máy thủy điện Hòa Bình hiện nay. Phần xây dựng mới bao gồm các hạng mục: kênh dẫn vào cửa lấy nước, cửa lấy nước, đường hầm dẫn nước, nhà máy.

Sau khi chính thức đưa vào vận hành, dự án Nhà máy Thủy điện Hòa Bình mở rộng sẽ thực hiện mục tiêu: Tăng khả năng phát công suất phủ đỉnh cho hệ thống điện quốc gia, tạo điều kiện khai thác tối đa nguồn nước xả thừa hàng năm vào mùa lũ của nhà máy thủy điện Hòa Bình hiện hữu để phát điện. Đồng thời, nâng cao khả năng điều tần, ổn định tần số của hệ thống điện quốc gia; góp phần giảm chi phí của hệ thống; giảm cường độ làm việc của các tổ máy hiện hữu, qua đó kéo dài tuổi thọ của thiết bị, tiết kiệm chi phí bảo dưỡng, sửa chữa.

P.V

CÔNG TRÌNH NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN HÒA BÌNH MỞ RỘNG:

- Công suất: 480MW
- Sản lượng phát điện bình quân hàng năm khoảng 488,3 triệu kWh/năm.
- Chủ đầu tư: Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Điện 1;
- Tổng mức đầu tư công trình: Hơn 9.220 tỷ đồng;
- Tư vấn thiết kế: Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 1;
- Nhà thầu thi công cụm công trình cửa xả: Liên danh nhà thầu Tổng công ty xây dựng Trường Sơn - Bộ Quốc phòng, Công ty cổ phần xây dựng 47, Công ty cổ phần Lilama 10

KẾT THÚC QUÝ 3, ABBANK ĐẠT 128% KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN NĂM 2025, ĐƯỢC CHẤP THUẬN KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ THÊM 3.600 TỶ ĐỒNG

Kết thúc quý III/2025, Ngân hàng TMCP An Bình (ABBANK) ghi nhận kết quả kinh doanh ấn tượng với lợi nhuận trước thuế đạt hơn 2.300 tỷ đồng, hoàn thành 128% kế hoạch năm 2025, tiếp tục tạo lập các chỉ số hiệu quả hoạt động và năng lực tài chính vững chắc. Đồng thời, ABBANK được NHNN chấp thuận kế hoạch tăng vốn điều lệ thêm hơn 3.600 tỷ đồng - đánh dấu bước tiến quan trọng trong chiến lược củng cố năng lực tài chính và phát triển bền vững.

Cụ thể, tính đến hết ngày 30/9/2025, hiệu quả hoạt động của ABBANK tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực so với đầu năm và cùng kỳ năm 2024. Tổng thu nhập hoạt động đạt 5.274 tỷ đồng. Các chỉ số hiệu quả đều được cải thiện đáng kể so với cùng kỳ: tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 16,5%, tỷ lệ chi phí trên thu nhập (CIR) giảm còn 33% - đến từ việc thu nhập hoạt động tăng đồng thời kiểm soát tốt chi phí. Lợi nhuận trước thuế của ABBANK theo đó đạt 2.301 tỷ đồng, tăng gấp 8 lần so với cùng kỳ và hoàn thành 128% kế hoạch lợi nhuận năm 2025.

Về quy mô hoạt động, kết thúc quý 3/2025, huy động từ khách hàng của ABBANK đạt 143.401 tỷ đồng, tăng 34% so với cùng kỳ năm 2024



Tính đến hết 30/9/2025, ABBANK đạt hơn 2.300 tỷ đồng LNTT, tăng 8 lần so với cùng kỳ, đạt 128% kế hoạch năm



Tổng tài sản của ABBANK cuối quý 3/2025 đạt 204.475 tỷ đồng, hoàn thành 102% kế hoạch năm

và hoàn thành 124% kế hoạch 2025 - đảm bảo nguồn đầu vào cho tăng trưởng tín dụng vào cuối năm; Tổng tài sản của ABBANK cuối quý 3/2025 đạt 204.475 tỷ đồng, tăng 25% so với cùng kỳ năm 2024; Dư nợ tín dụng đạt 116.381 tỷ đồng, tăng 14% so với cùng kỳ và hoàn thành 91% kế hoạch 2025.

Cùng với sự tăng trưởng về quy mô, mảng Ngân hàng số tiếp tục đóng vai trò động lực trong chiến lược phát triển số hóa của ABBANK nhằm mang lại trải nghiệm tài chính tối ưu, hiện đại, thuận tiện và an toàn cho khách hàng. Nền tảng Ngân



VIS Rating công bố tiếp tục duy trì mức xếp hạng tín nhiệm tổ chức phát hành A- và đánh giá triển vọng ở mức Ổn định (Stable) đối với ABBANK



NHNN vừa có công văn số 9241/NHNN-QLGS chính thức chấp thuận đề nghị của ABBANK về việc tăng thêm hơn 3.600 tỷ đồng vốn điều lệ

hàng số thể hệ mới ABBANK được ra mắt trong năm 2025 đã giúp thu hút thêm khách hàng mới, tăng trải nghiệm sử dụng, tăng tương tác của khách hàng với Ngân hàng. Theo đó, số lượng giao dịch online của khách hàng cá nhân ghi nhận tăng trưởng 49% so với cùng kỳ năm 2024. Cùng với đó, số lượng khách hàng doanh nghiệp giao dịch online thông qua nền tảng ABBANK Business cũng tiếp tục ghi nhận tăng trưởng 20% so với cùng kỳ 2024.

Đặc biệt, thông qua các chính sách điều hành linh hoạt, bám sát diễn biến của thị trường, kết thúc quý

3/2025 chất lượng tài sản của ABBANK tiếp tục có sự cải thiện rõ nét. Nợ xấu được kiểm soát chặt chẽ ở mức 1,7%, duy trì dưới mức 3% theo hướng dẫn tại Thông tư số 31/2024/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước. Các chỉ số về chất lượng vốn cũng tiếp tục được đảm bảo theo tiêu chuẩn của NHNN, thể hiện khung vốn vững chắc cho công tác kinh doanh, tạo đà phát triển cho Ngân hàng.

Với những nỗ lực thể hiện cam kết về một Ngân hàng uy tín, hoạt động hiệu quả gắn với sự bền vững, đồng hành cùng sự phát triển của khách hàng và cộng đồng, ngày

22/10/2025, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã ban hành công văn số 9241/NHNN-QLGS chính thức chấp thuận đề nghị của ABBANK về việc tăng thêm 3.622.628.660.000 đồng so với mức vốn điều lệ hiện tại (tương đương tăng 35%). Trong đó, tăng vốn thông qua hình thức phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu là 3.105.110.280.000 đồng và phát hành cổ phiếu cho cán bộ nhân viên theo Chương trình lựa chọn dành cho người lao động là 517.518.380.000 đồng. Tổng mức vốn điều lệ dự kiến của ABBANK sau khi tăng là 13.972.996.280.000 đồng, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

Ông Phạm Duy Hiếu - Tổng Giám đốc ABBANK chia sẻ: "Kết quả kinh doanh tích cực trong 9 tháng đầu năm là minh chứng cho định hướng phát triển mà ABBANK kiên định theo đuổi: cân bằng giữa hiệu quả, bền vững và mang đến nhiều giá trị cho khách hàng, cổ đông và cộng đồng. Việc được NHNN chấp thuận tăng vốn điều lệ thêm hơn 3.600 tỷ đồng là bước tiến quan trọng, giúp ABBANK củng cố năng lực tài chính, mở rộng quy mô hoạt động, phát triển sản phẩm - dịch vụ mới tiện ích hướng tới khách hàng. Từ đó tiếp tục đồng hành cùng khách hàng, cổ đông trong hành trình phát triển lâu dài và bền vững."

Cùng thời điểm, ngày 22/10/2025, Công ty Cổ phần Xếp hạng Tín nhiệm Đầu tư Việt Nam (VIS Rating) công bố tiếp tục duy trì mức xếp hạng tín nhiệm tổ chức phát hành A- và đánh giá triển vọng ở mức Ổn định (Stable) đối với ABBANK. Theo VIS Rating, ABBANK đã có những cải thiện trong công tác quản trị rủi ro, xử lý nợ xấu cũng như ổn định khả năng thanh khoản, góp phần củng cố niềm tin của thị trường và nhà đầu tư đối với triển vọng tăng trưởng dài hạn. Tổ chức này cũng đánh giá ABBANK có khả năng nâng tín nhiệm nếu tiếp tục thực hiện thành công các biện pháp quản trị rủi ro, xử lý nợ xấu và đẩy mạnh phát triển mảng kinh doanh cốt lõi hướng đến khách hàng./.

Đinh Hương

Những điều cần biết VỀ NHÃN NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM ĐIỆN KHI MUA SẴM THIẾT BỊ



Nhãn năng lượng xác nhận (hình tam giác) và nhãn năng lượng so sánh (từ 1 sao đến 5 sao)

Tiết kiệm điện đã và đang là tiêu chí và xu hướng của người tiêu dùng khi mua sắm các thiết bị điện. Hiện nay người mua dễ dàng lựa chọn những sản phẩm tiết kiệm năng lượng thông qua nhãn năng lượng. Nếu bạn chưa biết về nhãn năng lượng, hiệu suất và công suất hãy cùng theo dõi bài viết dưới đây nhé.

Nhãn năng lượng là gì?

Nhãn năng lượng là một loại nhãn dán trên thiết bị điện, cung cấp các thông tin chỉ số, mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị đó. Từ nhãn năng lượng, người dùng có thể đánh giá khả năng tiết kiệm năng lượng của thiết bị, giúp người dùng có thể lựa chọn được sản phẩm chất lượng, hiệu suất năng lượng cao và tốn ít điện năng.

Từ năm 2011, thực hiện Quyết định số 51/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 12 tháng 9 năm 2011 Quy định danh mục phương tiện, thiết bị phải dán nhãn

năng lượng, áp dụng mức hiệu suất năng lượng tối thiểu và lộ trình thực hiện, việc dán nhãn năng lượng đã chuyển sang bắt buộc đối với một số danh mục sản phẩm được quy định.

Việc dán nhãn năng lượng giúp người tiêu dùng có thể lựa chọn các sản phẩm hiệu suất sao, tiết kiệm năng lượng.

Lợi ích của việc dán nhãn năng lượng

Đối với người tiêu dùng: Dễ nhận biết, lựa chọn được sản phẩm tiết kiệm năng lượng, chất lượng tốt; tiết kiệm hoá đơn tiền điện.

Đối với nhà sản xuất, phân phối: Tăng khả năng cạnh tranh và uy tín của thương hiệu.

Đối với xã hội: Khuyến khích các sản phẩm tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải CO2 và bảo vệ môi trường.

Phân loại nhãn năng lượng

Nhãn năng lượng xác nhận là nhãn được dán cho các sản phẩm, thiết bị có mức sử dụng năng lượng đạt hoặc vượt mức hiệu suất tiết kiệm năng lượng, đạt hoặc vượt mức hiệu suất năng lượng cao (HEPS) theo quy định của Bộ Công Thương cho từng thời kỳ.

Nhãn xác nhận được thể hiện bằng hình vẽ biểu tượng "Tiết kiệm năng lượng" hay còn gọi là Ngôi sao Năng lượng Việt.

Nhãn năng lượng so sánh: là nhãn được dán cho các phương tiện, thiết bị lưu thông trên thị trường có mức hiệu suất năng lượng khác nhau ứng với năm cấp hiệu suất năng lượng (từ 1 sao đến 5 sao). Người tiêu dùng có thể căn cứ vào số sao để lựa chọn các thiết bị có hiệu suất cao nhất phù hợp với nhu cầu sử dụng. Đạt cấp hiệu suất năng lượng 5 sao là sản phẩm có hiệu suất tốt nhất.

Trên nhãn năng lượng so sánh gồm các thông tin: hãng sản xuất, tên/

mã sản phẩm, mã công bố, các thông tin khác (tùy thuộc vào từng sản phẩm cụ thể có thể thêm các thông tin Tiêu chuẩn Việt Nam áp dụng, công suất, xuất xứ, hiệu suất năng lượng...), cấp hiệu suất năng lượng (xếp hạng từ 1 sao tới 5 sao, được Bộ Công Thương cho điểm thông qua việc đo lường và đánh giá các kết quả thử nghiệm về tiêu thụ điện của sản phẩm).



Nhãn hiệu suất năng lượng cao nhất

Nhãn hiệu suất năng lượng cao nhất: là nhãn năng lượng tự nguyện xuất hiện trên thị trường từ năm 2020 thông qua chương trình "Giải thưởng Sản phẩm hiệu suất năng lượng cao nhất". Đây là nhãn được áp dụng đối với phương tiện thiết bị có hiệu suất năng lượng cao nhất trên thị trường. Nhãn hiệu suất năng lượng cao nhất giúp người tiêu dùng nhận diện sản phẩm tiết kiệm năng lượng vượt trội (trên mức 5 sao theo Tiêu chuẩn Việt Nam).

Nhãn hiệu suất năng lượng cao nhất được ban hành kèm theo mã QR khi lưu thông sản phẩm hàng hóa trên thị trường. Với mã QRcode người tiêu dùng dễ dàng tra cứu bằng thiết bị thông minh. Các thông tin hiển thị khi tra cứu mã QRcode bao gồm: công suất, hiệu suất năng lượng, đơn vị thử nghiệm, kèm theo đó là các thông số kỹ thuật và các gợi ý sử dụng sản phẩm hợp lý, tiết kiệm năng lượng.

P.V

ABBANK GIẢM LÃI SUẤT ĐẾN 2,8%/NĂM, TIẾP SỨC KHÁCH HÀNG PHỤC HỒI SAU BÃO



ABBANK tiếp sức hỗ trợ khách hàng nhanh chóng phục hồi sau bão với mức giảm lãi suất lên đến 2,8%/năm dành cho khách hàng cá nhân, và hỗ trợ tới 1,5%/năm dành cho khách hàng SME

Nhằm tiếp sức cùng khách hàng khắc phục thiệt hại, sớm ổn định đời sống và hoạt động kinh doanh sau hàng loạt đợt bão lũ lớn năm 2025, Ngân hàng TMCP An Bình (ABBANK) triển khai chương trình hỗ trợ giảm lãi suất cho vay đến 2,8%/năm dành cho khách hàng cá nhân và SME có khoản vay hiện hữu tại khu vực bị ảnh hưởng bởi thiên tai.

Hàng loạt đợt bão lũ lớn liên tiếp trong năm 2025 đã gây ảnh hưởng sâu rộng đến đời sống của người dân tại nhiều tỉnh/thành cả nước. Hưởng ứng chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước về việc hỗ trợ người dân và doanh nghiệp khắc phục hậu quả thiên tai, ABBANK thông báo triển khai chương trình giảm lãi suất cho vay dành cho khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) có khoản vay hiện hữu tại các khu vực bị ảnh hưởng bởi bão lũ, đồng thời đáp ứng các quy định của Ngân hàng. Chương trình thể hiện sự đồng hành của

ABBANK cùng khách hàng vượt qua giai đoạn khó khăn, nhanh chóng ổn định cuộc sống và khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh.

Cụ thể, khách hàng cá nhân có các khoản vay sản xuất kinh doanh ngắn hạn sẽ được giảm tối đa 0,75%/năm trong toàn bộ thời gian còn lại của khoản vay; đối với các khoản vay trung dài hạn như vay mua bất động sản, vay tiêu dùng có tài sản bảo đảm, vay mua ô tô, vay sản xuất kinh doanh trung dài hạn... khách hàng được hỗ trợ giảm lãi suất tới 2,8%/năm.



Ngày 07/11/2025, ABBANK được vinh danh trong Top 10 Doanh nghiệp đăng ký giao dịch thực hiện tốt công bố thông tin và minh bạch 2024 - 2025 do HNX công bố

Song song với các nỗ lực đồng hành cùng khách hàng và cộng đồng, ABBANK tiếp tục duy trì kết quả kinh doanh tích cực trong năm 2025, thể hiện hiệu quả quản trị và vận hành của Ngân hàng. Tính đến 31/10/2025, lợi nhuận trước thuế của ABBANK đạt trên 3.000 tỷ đồng, hoàn thành 167% kế hoạch năm. Có được những kết quả đáng khích lệ này là nhờ ABBANK đã thực hiện tối ưu doanh thu đi kèm với kiểm soát chi phí hoạt động hiệu quả, đưa mức CIR của Ngân hàng về mức dưới 30%.

Bên cạnh đó, ngày 07/11/2025, ABBANK tiếp tục được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) vinh danh trong Top 10 Doanh nghiệp đăng ký giao dịch thực hiện tốt công bố thông tin và minh bạch 2024 - 2025. Đây là năm thứ 2 liên tiếp ABBANK vinh dự nhận giải thưởng này, minh chứng cho cam kết của ABBANK trong công tác minh bạch hóa thông tin, quản trị doanh nghiệp hiệu quả và duy trì niềm tin với cổ đông, nhà đầu tư và thị trường.

Đối với khách hàng SME, ABBANK đã và đang tiến hành rà soát, thống kê danh mục khách hàng bị ảnh hưởng tại từng khu vực để đưa ra các phương án hỗ trợ phù hợp, đảm bảo đồng hành kịp thời và đúng nhu cầu của từng doanh nghiệp. Theo đó, ABBANK sẽ áp dụng giảm tối đa 1,5%/năm trong 3 tháng đối với các khoản

vay ngắn hạn và 6 tháng đối với các khoản vay trung dài hạn.

Ông Phạm Duy Hiếu - Tổng Giám đốc ABBANK chia sẻ: "Chúng tôi thấu hiểu những thiệt hại và khó khăn mà khách hàng phải đối mặt sau hàng loạt đợt bão lũ lớn vừa qua. Thông qua chính sách hỗ trợ lãi suất này,

ABBANK mong muốn san sẻ phần nào gánh nặng tài chính, giúp khách hàng có thêm nguồn lực để có thể nhanh chóng phục hồi và ổn định đời sống, tiếp tục góp phần phát triển kinh tế địa phương."

Bên cạnh chương trình hỗ trợ về lãi suất dành cho các khách hàng tại khu vực bị ảnh hưởng bởi thiên tai, ABBANK vẫn tiếp tục triển khai nhiều gói vay ưu đãi dành cho khách hàng cá nhân hộ kinh doanh và SME, như vay sản xuất kinh doanh, vay mua nhà, mua xe, vay dành cho đối tượng ưu tiên (cán bộ công chức, viên chức, giáo viên, bác sĩ...) với lãi suất cạnh tranh và thủ tục linh hoạt, nhanh gọn.

Thông qua các chính sách thiết thực, ABBANK không chỉ khẳng định cam kết lấy khách hàng làm trọng tâm, mà còn thể hiện tinh thần sẻ chia, đồng hành cùng cộng đồng, đóng góp vào mục tiêu kiến tạo một nền tài chính nhân văn và phát triển bền vững.

BBT

ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC QUỐC GIA THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050 (ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH ĐIỆN VIII)

Trần Kỳ Phúc, Nguyễn Mạnh Cường, Nguyễn Văn Dương, Lê Thị Thu Hà

Viện Năng lượng - Bộ Công Thương

TÓM TẮT

Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (QHĐ VIII ĐC) là nhiệm vụ cần thiết và cấp bách nhằm đáp ứng nhu cầu tăng trưởng kinh tế - xã hội trong giai đoạn tăng tốc sắp tới. Trên cơ sở cập nhật hiện trạng hệ thống điện, dự báo phát triển kinh tế - xã hội và các thông số đầu vào, chương trình phát triển nguồn và lưới điện được điều chỉnh phù hợp với các kịch bản phụ tải mới, hướng tới mục tiêu Net Zero vào năm 2050. Phương án tối ưu được lựa chọn là phương án từng bước chuyển đổi nhiên liệu cho các nhà máy nhiệt điện than, khí, kết hợp phát triển mạnh mẽ các nguồn năng lượng tái tạo, hệ thống lưu trữ và nguồn điện linh hoạt, đồng thời mở rộng, nâng cấp hệ thống truyền tải để tăng cường khả năng tích hợp NLTT và khả năng vận hành linh hoạt, tin cậy. Do dự báo phụ tải tăng, đồng thời tăng tỷ trọng NLTT nên nhu cầu vốn đầu tư dự kiến tăng 1,2-1,5 lần so với QHĐ VIII. Tính toán cho thấy hiệu quả kinh tế - xã hội - môi trường được đảm bảo với các chỉ tiêu $NPV > 0$, $B/C > 1$ và $EIRR > 10\%$, tác động môi trường được kiểm soát trong giới hạn cho phép, phù hợp với cam kết quốc tế. Các nhóm giải pháp và cơ chế cũng được đề xuất nhằm đảm bảo tiến độ thực hiện các dự án nguồn - lưới điện, phát triển thị trường điện và thúc đẩy chuyển dịch năng lượng công bằng tại Việt Nam.

Từ khóa: Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII, chuyển dịch năng lượng, chuyển đổi nhiên liệu, NLTT, hệ thống lưu trữ, quy hoạch nguồn điện, quy hoạch lưới truyền tải.

KÝ HIỆU

CHỮ VIẾT TẮT

QHĐ VIII ĐC	Quy hoạch điện VIII điều chỉnh
NLTT	Năng lượng tái tạo
NPV	Net Present Value - Giá trị hiện tại ròng
B/C	Benefit/Cost - Tỷ lệ lợi ích/chi phí
EIRR	Economic Internal Rate of Return - Suất sinh lợi nội tại
BESS	Battery Energy Storage System - Hệ thống lưu trữ điện bằng pin
LTT	Lưới truyền tải
ĐG	Điện gió
ĐMT	Điện mặt trời
DPPA	Direct Power Purchase Agreement - Cơ chế mua bán điện trực tiếp
CEP	Capacity Expansion Planning - Quy hoạch mở rộng công suất
RA	Resource Adequacy - Đảm bảo năng lực nguồn điện
LOLE	Loss of Load Expectation - Xác suất kỳ vọng mất tải
PCM	Production Cost Modeling - Mô hình chi phí vận hành
LNG	Liquefied Natural Gas - Khí tự nhiên hóa lỏng
NĐ	Nhiệt điện
TBKHH	Tuabin khí hỗn hợp
EVN	Tập đoàn Điện Lực Việt Nam
TBA	Trạm biến áp

1. GIỚI THIỆU

1.1. Sự cần thiết điều chỉnh quy hoạch

Nền kinh tế Việt Nam đang lấy lại đà tăng trưởng sau khoảng thời gian dài bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi đại

dịch Covid19, nếu GDP các năm 2020-2023 chỉ đạt bình quân 4,6%/năm thì GDP năm 2024 tăng trưởng 7,09%. Đất nước đang tiến vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, là kỷ nguyên đột phá, phát triển tăng tốc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, đưa quốc gia, dân tộc lên một tầm

cao mới, tiến cùng thời đại. Để đáp ứng yêu cầu phát triển mới, cần có sự chuẩn bị mọi mặt, đặc biệt là hạ tầng năng lượng, điện lực.

Năm 2024, nhiều chính sách quan trọng đã được ban hành, có ảnh hưởng cơ bản đến cơ cấu nguồn điện và cách thức triển khai phát triển các dự án Điện lực, bao gồm: Chủ trương tái khởi động chương trình điện hạt nhân (Nghị quyết 174), Quy hoạch không gian biển (Nghị quyết 139) và Luật Điện lực mới (Luật số 61/2024/QH15)...

Theo Chỉ thị 01/2025 của Thủ tướng Chính phủ, giai đoạn 2026 - 2030 đặt mục tiêu tăng trưởng GDP hai con số - cao hơn đáng kể so với dự báo trong QHĐ VIII. Đồng thời, Chỉ thị yêu cầu khẩn trương rà soát, điều chỉnh QHĐ VIII để cập nhật các mục tiêu chiến lược mới, bổ sung các nguồn điện xanh, sạch, loại bỏ các dự án chậm tiến độ, không còn phù hợp.

Trong khi đó, quá trình triển khai nhiều dự án nguồn điện lớn (than, khí, LNG, gió, mặt trời) và lưới điện vẫn gặp nhiều vướng mắc, gây nguy cơ thiếu hụt nguồn cung điện trong những năm tới.

Về quốc tế, các biến động địa chính trị như xung đột Nga - Ukraine, bất ổn Trung Đông và căng thẳng năng lượng toàn cầu đã đẩy giá nhiên liệu tăng cao, ảnh hưởng đến an ninh năng lượng nhiều nước, trong đó có Việt Nam. Dự báo dân số thế giới đạt gần 10 tỷ người vào 2050 và tốc độ đô thị hóa nhanh chóng cũng sẽ làm tăng nhu cầu điện toàn cầu.

Các yếu tố trên cho thấy việc lập điều chỉnh QHĐ VIII là một nhiệm vụ cần thiết và cấp bách nhằm đáp ứng được nhu cầu tăng trưởng mạnh mẽ của kinh tế - xã hội giai đoạn phát triển tăng tốc sắp tới; tăng cường tự chủ năng lượng, đa dạng hóa các loại hình nguồn điện, đảm bảo an ninh năng lượng trong mọi tình huống, đảm bảo giá điện hợp lý, phát triển bền vững và hướng tới mục tiêu Net Zero năm 2050. Việc điều chỉnh cũng phù hợp với Điều 52 Luật Quy hoạch, quy định rà soát định kỳ 5 năm để cập nhật theo tình hình thực tiễn.

1.2. Hiện trạng hệ thống điện, đánh giá thực hiện QHĐ VIII và bài học kinh nghiệm

Hệ thống điện Việt Nam là một trong những hệ thống điện có tốc độ tăng trưởng cao trên thế giới, tốc độ tăng trưởng điện thương phẩm bình quân giai đoạn 2021 - 2024 đạt 7,1%/năm. Năm 2024, phụ tải cực đại toàn hệ thống đạt 49,5 GW; tổng công suất đặt nguồn điện đạt 86,8 GW và sản lượng điện sản xuất lần đầu tiên vượt mốc 300 tỷ kWh, xếp hạng thứ 19 trên thế giới và thứ 2 tại khu vực Asean sau Indonesia. Về cơ cấu công suất, nhiệt điện than và thủy điện là hai loại nguồn chính, chiếm lần lượt 32% và 28%, nguồn điện gió và mặt trời chiếm 8% và 11%, nguồn điện khí chiếm 9%. Về sản lượng phát, các nguồn NLTT chiếm 42% (trong đó điện gió và điện mặt trời chiếm 13%), điện than, khí chiếm 56%.

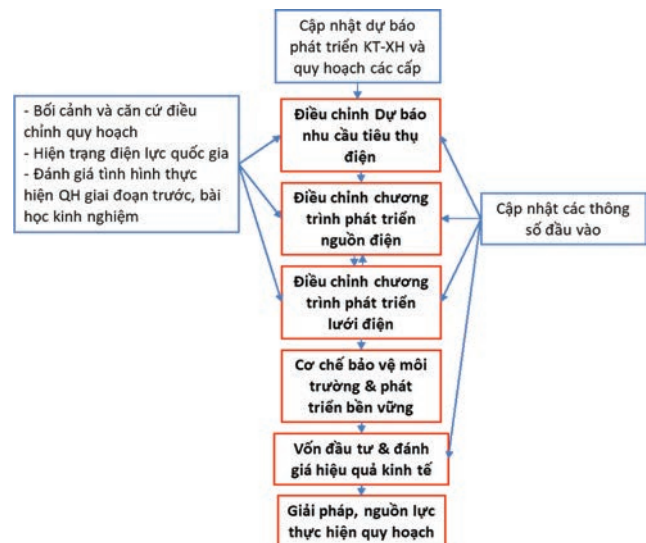
Đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch, về phụ tải sản lượng điện thương phẩm và phụ tải cực đại toàn quốc đạt lần lượt 89% và 96% so với dự báo trong QHĐ VIII. Về nguồn điện, ngoài nhiệt điện than đạt kế hoạch nhờ hoàn thành Nhiệt điện Văn Phong 1, các loại hình khác như điện gió trên bờ, thủy điện đều chậm tiến độ với tỷ lệ thực hiện chỉ đạt tương ứng 19% và 42%. Về lưới điện, khối lượng trạm biến áp và đường dây truyền tải 220 - 500 kV mới chỉ đạt từ 26% đến 72% kế hoạch, trong đó nguyên nhân chính là do: các nguồn điện chậm triển khai, làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án truyền tải đồng bộ; khâu chuẩn bị đầu tư các dự án lưới điện bị kéo dài do thủ tục và quy trình xin phép phức tạp; đơn vị chịu trách nhiệm chính trong phát triển lưới truyền tải thiếu vốn đầu tư.

Một số bài học kinh nghiệm quan trọng được rút ra như sau: (i) Cần hoàn thiện cơ chế, chính sách để thu hút các nguồn vốn đầu tư, rà soát và sửa đổi cơ sở pháp lý nhằm tháo gỡ các vướng mắc trong phát triển điện lực; (ii) Xây dựng chế tài về trách nhiệm của các nhà đầu tư và địa phương đối với việc phát triển các dự án điện lực; (iii) Cần nghiên cứu, xem xét ban hành giá bán điện, khung giá phát điện, giá truyền tải điện hợp lý nhằm khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển nguồn điện và lưới điện...

2. PHƯƠNG PHÁP LUẬN LẬP ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH VÀ CẬP NHẬT THÔNG SỐ ĐẦU VÀO

2.1. Phương pháp luận điều chỉnh quy hoạch

Sơ đồ thể hiện phương pháp luận tổng thể điều chỉnh Quy hoạch điện VIII cho trong Hình 1, bắt đầu từ việc cập nhật dự báo phát triển kinh tế - xã hội, hiện trạng hệ thống điện và các thông số đầu vào. Các nội dung chính của điều chỉnh quy hoạch gồm: Điều chỉnh dự báo nhu cầu phụ tải điện, điều chỉnh chương trình phát triển nguồn điện và chương trình phát triển lưới điện, trên cơ sở đó xác định cơ chế bảo vệ môi trường, nhu cầu vốn đầu tư và phân tích hiệu quả kinh tế và đề xuất giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch.

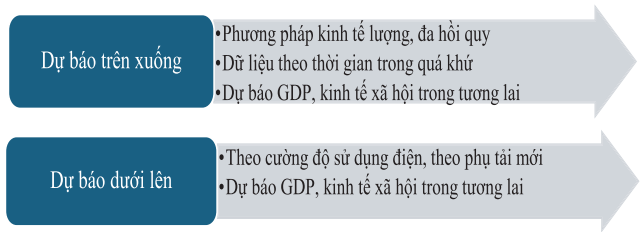


Hình 1. Sơ đồ phương pháp luận tổng thể QHĐ VIII ĐC

• **Phương pháp luận điều chỉnh dự báo nhu cầu tiêu thụ điện:**

Dự báo nhu cầu điện giai đoạn 2026 - 2030 được tiến hành theo 2 cách tiếp cận: Từ trên xuống (top down) và từ dưới lên (bottom up). Cách tiếp cận từ trên xuống sử dụng phương pháp đa hồi quy (mô hình Simple-E) để điều chỉnh dự báo nhu cầu điện cho toàn quốc, các miền và các tổng công ty điện lực giai đoạn 2021 - 2030 và giai đoạn 2031 - 2050.

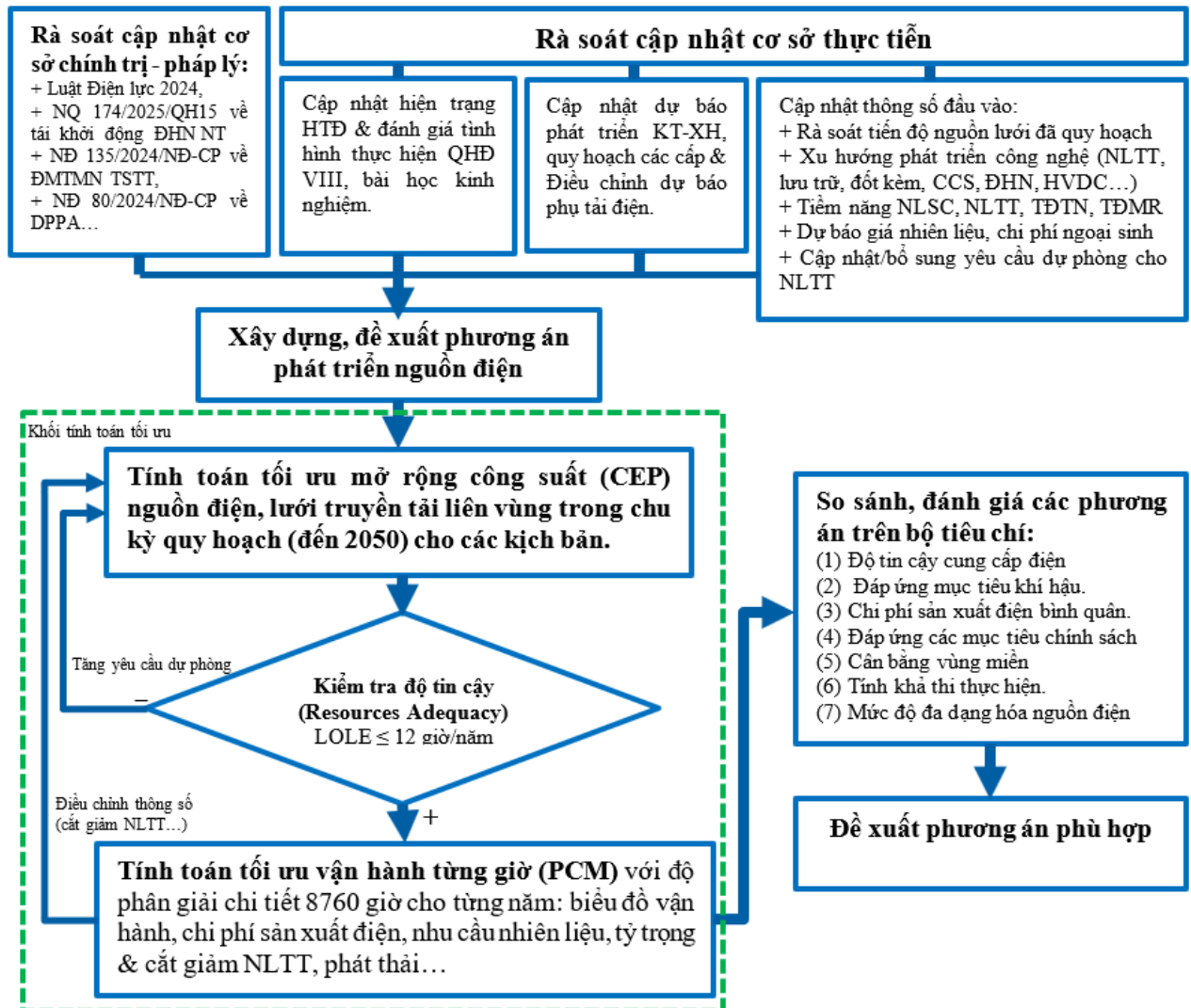
Cách tiếp cận từ dưới lên rà soát lại nhu cầu điện của các tỉnh trong toàn quốc từ 2010-2024 dựa theo chuỗi số liệu tiêu thụ điện thực tế của các tỉnh thành trong giai đoạn này, dựa vào kế hoạch tiêu thụ điện các tỉnh do các tổng công ty điện lực lập và cập nhật thông tin về các hộ tiêu thụ điện lớn sẽ đưa vào trong giai đoạn đến 2025 và 2030.



Hình 2. Phương pháp luận điều chỉnh dự báo nhu cầu tiêu thụ điện

• **Phương pháp luận điều chỉnh chương trình phát triển nguồn điện:**

Sơ đồ phương pháp luận điều chỉnh chương trình phát triển nguồn điện thể hiện trong Hình 3, gồm 3 bước cơ bản như sau:



Hình 3. Sơ đồ phương pháp luận điều chỉnh chương trình phát triển nguồn điện

- **Bước rà soát cập nhật dữ liệu và đề xuất các kịch bản phát triển:** Trên cơ sở rà soát, cập nhật cơ sở pháp lý - chính trị và cơ sở thực tiễn, các kịch bản tính toán sẽ được xây dựng dựa trên tổ hợp của các kịch bản dự báo phụ tải (phía cầu)

và các phương án phát triển nguồn điện (phía cung). Để đáp ứng yêu cầu của bài toán quy hoạch trong bối cảnh mới khi tỷ trọng các nguồn NLTT tăng cao, tiềm năng của các nguồn NLTT đã được rà soát, đánh giá kỹ lưỡng, chi tiết theo vùng tỉnh [1], [2], [3]; đồng thời các yêu cầu dự phòng cũng được xem xét cập nhật bổ sung (bao gồm dự phòng ngắn hạn cho sự biến thiên của phụ tải, ĐG, ĐMT; xác suất sự cố của các phần tử trong hệ thống điện; dự phòng dài hạn cho sự thay đổi diễn biến khí tượng thủy văn các năm), tham khảo [3], [4], [5], [6].

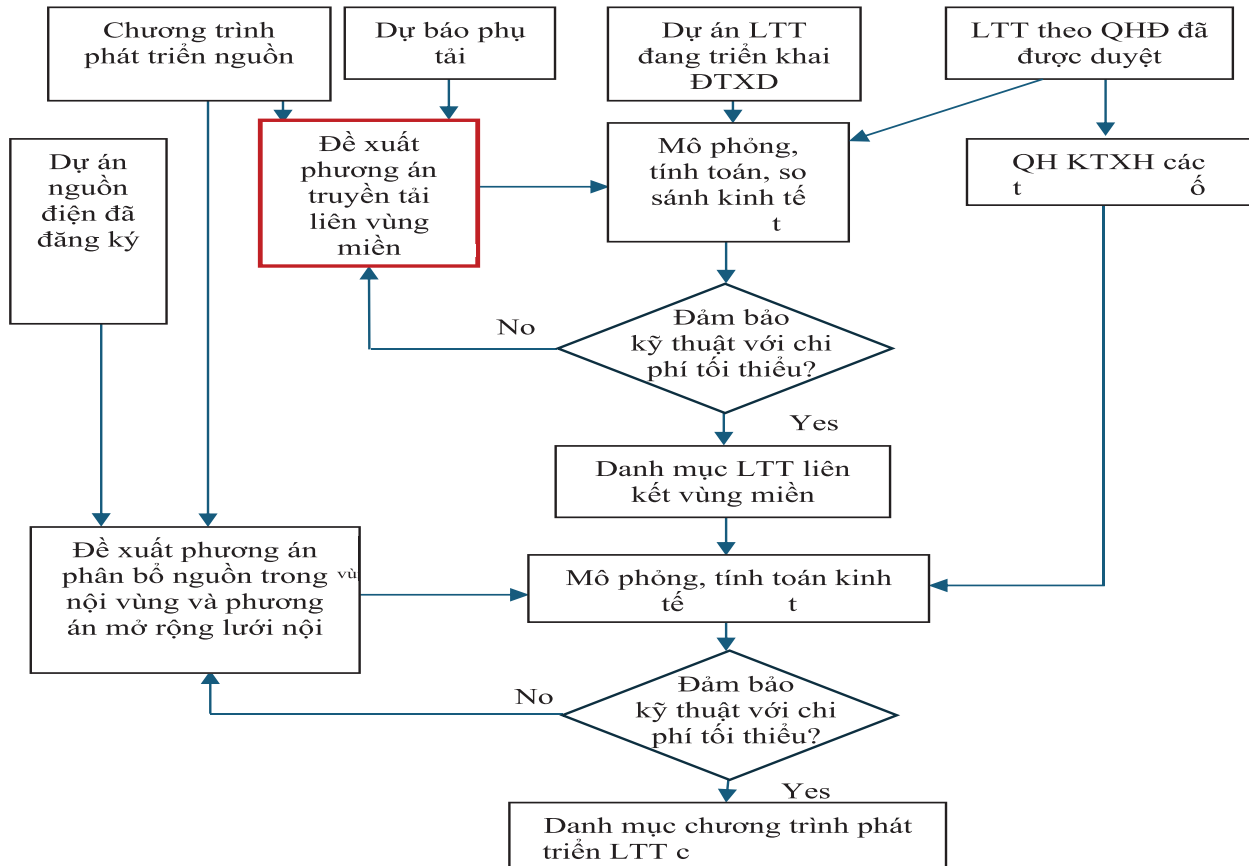
- Bước tính toán tối ưu: Gồm 3 lớp bài toán: (i) Bài toán tối ưu mở rộng công suất (Capacity Expansion Planning - CEP) sẽ xây dựng cơ cấu công suất nguồn điện, lưới điện truyền tải liên vùng miền trong thời kỳ quy hoạch cho các kịch bản; (ii) Bài toán xác định độ tin cậy (Resources Adequacy - RA) sẽ tính toán kiểm tra độ tin cậy của tổ hợp nguồn tối ưu thông qua chỉ số LOLE (không vượt quá 12 giờ/năm [7], trường hợp chưa đạt LOLE yêu cầu cần tăng

yêu cầu dự phòng và tính lại bài toán CEP; (iii) Bài toán tối ưu vận hành từng giờ (Production Cost Modelling - PCM) với biểu đồ phụ tải chi tiết 8760 giờ cho từng năm nhằm đánh giá chi tiết khả năng vận hành của hệ thống.

- Bước so sánh và đánh giá các phương án: Thực hiện so sánh, đánh giá các phương án phát triển nguồn điện dựa trên bộ tiêu chí (tương tự như QHĐ VIII) bao gồm: (1) Độ tin cậy cung cấp điện, (2) Đáp ứng mục tiêu khí hậu, (3) Chi phí sản xuất điện bình quân, (4) Đáp ứng các mục tiêu chính sách chính sách, (5) Cân bằng vùng miền, (6) Tính khả thi thực hiện và (7) Mức độ đa dạng hóa nguồn điện, từ đó để xuất phương án phù hợp.

Phần mềm BALMOREL được lựa chọn sử dụng do đã có thời gian dài phát triển và kiểm chứng tại Việt Nam trong Quy hoạch điện VIII và trong 04 phiên bản Báo cáo triển vọng năng lượng Việt Nam các năm 2017, 2019, 2021, 2023 [8], [9], [10], [11].

Phương pháp luận điều chỉnh chương trình phát triển lưới điện:



Hình 4. Sơ đồ phương pháp luận điều chỉnh chương trình phát triển lưới điện

Từ kết quả chương trình phát triển nguồn điện, thực hiện thiết kế hệ thống truyền tải điện từ cấp điện áp 220 kV trở lên, đảm bảo các tiêu chí kỹ thuật, cân nhắc tới tính khả thi với chi phí đầu tư lưới điện phù hợp. Lưới điện phân thành 19 tiểu vùng để rà soát, thiết kế các đường truyền tải xương sống, bố trí các trạm gom công suất NLTT. Do độ bất định trong phát triển NLTT (phụ thuộc vào môi trường đầu tư, cơ chế chính sách và số liệu đầu vào do các địa phương cung cấp còn chưa được cơ quan có thẩm quyền thẩm tra, thẩm định tính khả thi), nên cần quy hoạch mỗi vùng một khối lượng TBA và đường dây truyền tải dự phòng để trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch có thể hiệu chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế.

2.2. Cập nhật các thông số đầu vào

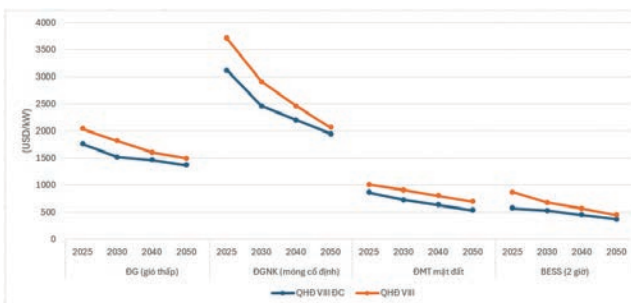
Phân vùng hệ thống điện: Hệ thống điện Việt Nam được phân thành 6 vùng tương tự QHĐ VIII, thể hiện trên hình Hình 5.



Hình 5. Phân vùng hệ thống điện Việt Nam

Về thông số kinh tế - kỹ thuật của các loại hình công nghệ sản xuất và lưu trữ điện: Cập nhật Cẩm nang công nghệ phát điện Việt Nam 2023, Cẩm nang công nghệ lưu trữ điện năng, Power-to-X và các nhiên liệu tái tạo Việt Nam 2023 [12], [13], đồng thời bổ sung các công nghệ lưu trữ mới, tiên tiến, đã thương mại hóa như pin dòng ôxy hóa khử Vanadium (VRB), lưu trữ khí nén (CAES), lưu trữ bánh đà (fly-wheel); chi phí đóng cửa NM nhiệt điện (không có trong cẩm nang) tham khảo [14], [15], [16], [17].

Về mặt lưới truyền tải liên vùng: Cập nhật chi phí đầu tư và tổn thất của lưới điện truyền tải liên vùng theo Suất vốn đầu tư ban hành năm 2023 của EVN [18] bổ sung tiềm năng xây dựng đường dây HVDC Tây Nguyên - Bắc Bộ để kiểm tra vị trí xây dựng tối ưu của hệ thống HVDC do khu vực Tây Nguyên cũng tập trung nhiều nguồn ĐG, ĐMT với phụ tải thấp.



Hình 6. Cập nhật suất vốn đầu tư của một số nguồn NLTT và hệ thống lưu trữ

Về nguồn cung nhiên liệu sơ cấp: Cập nhật nguồn cung than nội, khí nội theo số liệu cung cấp từ TKV, PVN... Theo đó khả năng cấp than cho điện có thể cung cấp cho khoảng 14 GW nhiệt điện than trong nước, các nhà máy còn lại định hướng sử dụng biện pháp trộn than nhập với than nội địa. Giai đoạn đến 2030 khí Đông Nam Bộ suy giảm, xem xét phương án nhập LNG cấp bù cho cụm TBKHH Phú Mỹ, Nhơn Trạch, Bà Rịa. Đối với than và LNG nhập khẩu, dựa trên cập nhật đánh giá thị trường, giả thiết có thể đáp ứng được yêu cầu về nhập khẩu nhiên liệu cho phát điện.

Cập nhật tiềm năng các nguồn NLTT:

- **Thủy điện:** QHĐ VIII đã quy hoạch khoảng 2.800 MW thủy điện vừa và lớn giai đoạn 2021 - 2030. Đến nay, các địa phương đã đề xuất thêm một số dự án thủy điện mới. Tiềm năng thủy điện mở rộng khoảng 4.200 MW, thủy điện nhỏ khoảng 17.400 MW, tổng tiềm năng thủy điện của Việt Nam khoảng 40.000 MW. Trong thời gian tới cần tiếp tục rà soát đánh giá khả năng xây dựng, hiệu quả và tác động môi trường của các dự án thủy điện.

- **TĐTN:** Hiện nay chưa có đánh giá thống nhất về tiềm năng TĐTN toàn quốc. Tiềm năng theo nghiên cứu của [19], [20] khoảng 10.000 MW. Trong khi đó, tổng công suất các địa phương đăng ký khoảng 54.000 MW. Do vậy cần sớm có nghiên cứu tổng thể và toàn diện tiềm năng của các dự án thủy điện tích năng tại Việt Nam.

- **ĐG trên bờ:** Rà soát theo tốc độ gió và cập nhật quỹ đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc gia theo các Nghị quyết số 39/2021/QH15 của Quốc hội và Quyết định số 326/QĐ-TTg của Chính phủ, đánh giá sơ bộ cho thấy, tổng tiềm năng kỹ thuật của ĐG trên bờ khoảng 130.000 MW.

- **ĐG gần bờ:** Khái niệm điện gió gần bờ được làm rõ theo Luật Điện lực 2024. Hiện chưa có đánh giá chi tiết về tiềm năng điện gió gần bờ của Việt Nam. Sơ bộ sử dụng tiềm năng thống kê theo đăng ký các địa phương, đạt khoảng 17.300 MW.

- **Tiềm năng ĐGNK:** Giữ nguyên so với QHĐ VIII khoảng 600 GW trong đó ĐGNK công nghệ móng cố định là 261 GW và công nghệ móng nổi khoảng 338 GW.

- **Tiềm năng ĐMT:** Với ĐMT mặt đất cập nhật và rà soát quỹ đất quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc gia theo các Nghị quyết số 39/2021/QH15 của Quốc hội và Quyết định số 326/QĐ-TTg của Chính phủ; ĐMT mặt nước giữ nguyên so với QHĐ VIII. ĐMT áp mái bổ sung tiềm năng ĐMT tại các khu công nghiệp và công trình công cộng. Tổng tiềm năng ĐMT khoảng 295.600 MW trong kịch bản tiềm năng cơ sở (chỉ xét diện tích đất chưa sử dụng), khoảng 576.700 MW trong kịch bản tiềm năng cao (xem xét chuyển đổi 1 phần đất rừng sản xuất).

- **Tiềm năng các nguồn điện NLTT khác** gồm sinh khối, rác thải, thủy triều, địa nhiệt, sóng biển được giữ như QHĐ VIII với quy mô công suất ước tính khoảng 10.500 MW.

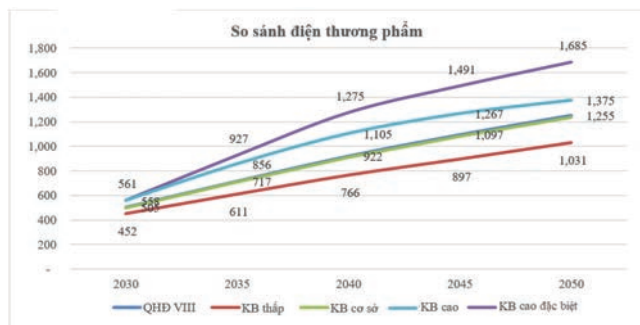
Tiềm năng các nguồn NLTT cần được tiếp tục được cập nhật, rà soát trong những nghiên cứu, quy hoạch ngành chuyên sâu hơn theo đúng quy định tại Luật Điện lực.

Về dự báo giá nhiên liệu: Giá than nội, khí nội cập nhật theo số liệu cung cấp từ Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) và Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng quốc gia Việt Nam (PVN). Giá nhiên liệu nhập khẩu cập nhật các báo cáo [11], [21], [22], [23], [24] và các dự báo ngắn hạn của World Banks (WB), Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF);...

3. KẾT QUẢ MÔ PHỎNG VÀ THẢO LUẬN

3.1. Điều chỉnh dự báo nhu cầu phụ tải

Dự báo nhu cầu điện được thực hiện theo 04 kịch bản với các giả thiết khác nhau về tăng trưởng kinh tế, kết quả điều chỉnh dự báo điện thương phẩm cho trong Hình 7 như sau:



Hình 7. Kết quả điều chỉnh dự báo điện thương phẩm

- Kịch bản phụ tải thấp: Nhu cầu điện thương phẩm năm 2030 giảm khoảng 53 tỷ kWh so với Quy hoạch điện VIII, với chênh lệch tăng lên tới 223 tỷ kWh đến năm 2050 (thấp hơn khoảng 10% so với QHĐ VIII). Tốc độ tăng trưởng điện thương phẩm đạt 8,3%/năm trong giai đoạn 2026-2030, giảm còn 5,4%/năm giai đoạn 2031-2040 và 3,0%/năm giai đoạn 2041-2050.

- Kịch bản phụ tải cơ sở: Kết quả dự báo tương đương với dự báo của Kịch bản cơ sở QHĐ VIII. Tốc độ tăng trưởng điện thương phẩm đạt 10,3%/năm trong giai đoạn 2026-2030, giảm còn 6,2%/năm giai đoạn 2031-2040 và 3,1%/năm giai đoạn 2041-2050.

- Kịch bản phụ tải cao: Tốc độ tăng trưởng điện thương phẩm đạt 12,8%/năm trong giai đoạn 2026-2030, đạt 7,1%/năm giai đoạn 2031-2040 và 2,2%/năm giai đoạn 2041-2050. So với dự báo của kịch bản cơ sở trong Quy hoạch điện VIII, kịch bản này cho thấy nhu cầu điện sẽ cao hơn khoảng 10%.

- Kịch bản phụ tải cao đặc biệt: Tốc độ tăng trưởng điện thương phẩm đạt 12,8%/năm trong giai đoạn 2026-

2030, đạt 8,6%/năm giai đoạn 2031-2040 và 2,8%/năm giai đoạn 2041-2050.

Kết quả dự báo phụ tải trong kịch bản thấp có ý nghĩa đối với các điều hành cung cầu điện khi tăng trưởng điện không như kỳ vọng. Kịch bản cơ sở phù hợp với chỉ tiêu tăng trưởng tại Quy hoạch tổng thể quốc gia đã được phê duyệt [25]. Trong khi đó, kịch bản cao phản ánh nhu cầu điện với mức tăng trưởng GDP trong trường hợp phát huy hiệu quả của các biện pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế vĩ mô với kỳ vọng tăng trưởng 2 chữ số giai đoạn 2025-2030 [26]. Cuối cùng, kịch bản cao đặc biệt phản ánh nhu cầu điện tiếp tục duy trì tăng trưởng cao “hai con số” trong thời gian dài hơn.

3.2. Điều chỉnh chương trình phát triển nguồn điện

Các kịch bản tính toán được xây dựng dựa trên tổ hợp của các kịch bản dự báo phụ tải (phía cầu) và các phương án phát triển nguồn điện (phía cung). Đối với phía cầu, để giảm số lượng tổ hợp tính toán và đảm bảo tính dự phòng, để án để xuất tính toán với 3 KB phụ tải cơ sở, phụ tải cao và phụ tải cao đặc biệt (do KB phụ tải thấp có thể được đáp ứng trong KB phụ tải cơ sở, trong giai đoạn nền kinh tế tăng trưởng cao, kịch bản thấp thường không được lựa chọn là kịch bản điều hành). Đối với phía cung, để hướng tới mục tiêu Net Zero năm 2050, xem xét tính toán 2 phương án: Chuyển các nhà máy điện than, điện khí sang đốt kèm sinh khối, ammoniac, hydrogen xanh với tỷ lệ tăng dần từ sau 10 năm vận hành (Kịch bản nhóm A - chuyển đổi nhiên liệu), hoặc xem xét phương án đóng cửa sau khoảng 30 năm vận hành (Kịch bản nhóm B - dừng vận hành), từ đó so sánh, đánh giá, lựa chọn phương án hiệu quả hơn về mặt kinh tế, kỹ thuật. Có **5 kịch bản chính** được xây dựng như sau:

Kịch bản 1A - Phụ tải cơ sở, chuyển đổi nhiên liệu

Kịch bản 1B - Phụ tải cơ sở, dừng vận hành

Kịch bản 2A - Phụ tải cao, chuyển đổi nhiên liệu

Kịch bản 2B - Phụ tải cao, dừng vận hành

Kịch bản 3A - Phụ tải cao đặc biệt, chuyển đổi nhiên liệu

Sau khi tính toán chương trình phát triển nguồn điện tối ưu cho từng kịch bản, thực hiện so sánh, đánh giá phương án chuyển đổi nhiên liệu và dừng vận hành dựa trên 7 tiêu chí gồm: (1) Độ tin cậy cung cấp điện, (2) Đáp ứng mục tiêu khí hậu, (3) Chi phí sản xuất điện bình quân, (4) Đáp ứng các mục tiêu chính sách, (5) Cân bằng cung cầu điện vùng miền, (6) Tính khả thi thực hiện và (7) Mức độ đa dạng hóa nguồn điện. Kết quả cho thấy phương án chuyển đổi nhiên liệu có tổng điểm cao hơn (33 điểm) so với phương án dừng vận hành (27 điểm), với ưu điểm chi phí đầu tư, tổng chi phí hệ thống và giá điện bình quân trong thời kỳ quy hoạch (hiện tại hóa) thấp hơn, cân bằng vùng miền tốt hơn. Như vậy kết quả tính toán đã tái khẳng

định phương án chuyển đổi nhiên liệu các nhà máy nhiệt điện (như đã đề xuất trong QHĐ VIII) là con đường phù hợp hơn để đạt mục tiêu Net Zero năm 2050 đồng thời đảm bảo an ninh năng lượng và mục tiêu tối thiểu hóa chi phí.

Dựa trên phương án chuyển đổi nhiên liệu được chọn, Đề án đề xuất và tính toán các kịch bản quan tâm (giả thiết các kịch bản tiến độ vận hành khác nhau của nguồn nhiệt điện LNG, kết hợp với các kịch bản dự báo phụ tải) và các kịch bản độ nhạy (thay đổi một hay một vài thông số đầu vào để phân tích đánh giá toàn diện hơn về chương trình phát triển nguồn điện).

Có 8 kịch bản phân tích độ nhạy được tính toán bao gồm: (i) Phân tích độ nhạy nhập khẩu điện từ Trung Quốc; (ii) Phân tích độ nhạy nhập khẩu điện Lào; (iii) Phân tích độ nhạy cho trường hợp không phát triển nguồn điện khí Cá Voi Xanh, Báo Vàng sau 2030; (iv) Phân tích độ nhạy về tiềm năng điện mặt trời cao hơn dự kiến do tận dụng được nhiều diện tích mặt bằng; (v) Phân tích độ nhạy về chi phí đầu tư nguồn điện hạt nhân (từ thấp đến cao); (vi) Phân tích độ nhạy về chi phí đầu tư nguồn điện NLTT và pin tích năng; (vii) Phân tích độ nhạy về giá nhiên liệu sơ cấp; (viii) Phân tích độ nhạy về trường hợp có thêm vị trí tiềm năng xây dựng điện hạt nhân tại vùng Bắc Bộ khi công nghệ điện hạt nhân phát triển.

Phân tích kết quả điều chỉnh chương trình phát triển nguồn điện như sau:

• Giai đoạn đến năm 2030:

So với QHĐ VIII, công suất phụ tải đỉnh toàn hệ thống thay đổi từ giảm 860 MW trong KB phụ tải cơ sở (KB 1A), tăng 9.400 MW trong KB phụ tải cao (KB 2A) và tăng 9.900 MW trong KB phụ tải cao đặc biệt (KB 3A) (riêng công suất phụ tải đỉnh miền Bắc tương ứng tăng 3.500 MW, 8.500 MW và 9.200 MW); Một số nguồn điện như cụm điện khí Cá Voi Xanh và Báo Vàng (khoảng 4.000 MW), điện gió ngoài khơi (6.000 MW) và điện khí LNG (13.700 MW) có nguy cơ chậm tiến độ ra cuối hoặc sau 2030; tổng công suất thiếu hụt so với QHĐ VIII trong các kịch bản tính toán phát triển nguồn điện 1A, 2A và 3A tương ứng khoảng 23.700 MW, 33.100 MW và 33.600 MW.

Để bù lại công suất nguồn điện có nguy cơ cao bị thiếu hụt và để đáp ứng yêu cầu phụ tải tăng thêm, hệ thống cần đầu tư thêm các nguồn NLTT như thủy điện, điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối và các nguồn lưu trữ, nhiệt điện linh hoạt. Tổng công suất các nhà máy điện phục vụ nhu cầu trong nước (không bao gồm xuất khẩu) trong các kịch bản 1A, 2A và 3A tương ứng là 183.291 MW, 236.363 MW và 263.530 MW¹, tăng lên từ 27.747 - 112.894 MW so với QHĐ VIII. Một số chỉ tiêu chính của chương trình phát triển nguồn điện đến năm 2030: Chỉ số LOLE đạt chỉ

1. Tổng công suất các nhà máy điện phục vụ nhu cầu trong nước (gồm nguồn đồng phát và nhiệt điện than gặp khó khăn trong triển khai) và nhu cầu xuất khẩu trong các KB 1A, 2A và 3A lần lượt đạt khoảng 198.118 MW, 251.190 MW và 278.357 MW.

tiêu đặt ra, hệ thống điện đảm bảo độ tin cậy; tỷ trọng nguồn NLTT theo sản lượng điện sản xuất trong các KB 1A, 2A và 3A lần lượt đạt 47%, 53% và 58% (tăng 8-19% so với QHĐ VIII), tỷ lệ công suất nguồn pin lưu trữ BESS trên công suất ĐMT năm 2030 từ 20,6 - 22,2%. Tỷ trọng sản lượng điện sản xuất từ nguồn điện nền (nguồn điện trừ điện gió, điện mặt trời) đạt khoảng 67%.

- Nguồn NLTT, nguồn lưu trữ và nhiệt điện linh hoạt: Công suất trong các kịch bản 1A, 2A và 3A tương ứng như sau:

+ Điện gió trên bờ và gần bờ khoảng 26.066 MW, 38.029 MW và 44.711 MW (tăng từ 4.186 - 22.831 MW so với QHĐ VIII);

+ Điện mặt trời (gồm điện mặt trời tập trung và điện mặt trời áp mái) khoảng 46.459 MW, 73.416 MW và 93.308 MW (tăng lên so với QHĐ VIII từ 25.867 - 72.717 MW);

+ Điện sinh khối, điện rác và NLTT khác khoảng 2.979 MW, 4.881 MW và 5.742 MW (tăng lên từ 709 - 3.472 MW so với QHĐ VIII);

+ Thủy điện khoảng 33.294 MW - 34.667 MW (tăng lên từ 3.949 - 5.321 MW so với QHĐ VIII);

+ Nguồn nhiệt điện linh hoạt (là loại hình nhiệt điện sử dụng được nhiều loại nhiên liệu khác nhau như LNG, dầu, hydrogen, có độ linh hoạt cao trong vận hành, thời gian khởi động rất nhanh (vài phút), giúp bù đắp được công suất/điện năng thiếu hụt của NLTT, bổ sung công suất phủ đỉnh cho hệ thống) khoảng 2.000 - 3.000 MW (tăng lên từ 1.700 - 2.700 MW so với QHĐ VIII);

+ Thủy điện tích năng (TĐTN) khoảng 2.400 MW, 5.977 MW và 12.372 MW (tăng lên từ 0 - 9.972 MW so với QHĐ VIII);

+ Pin tích năng khoảng 9.994 MW, 16.294 MW và 16.072 MW (tăng lên từ 0 - 15.994 MW so với QHĐ VIII).

- Nguồn nhiệt điện than: Các dự án NĐ than đều được phê duyệt từ QHĐ VII ĐC trở về trước, ngoài các dự án đã có trong QHĐ VIII không đề xuất xây dựng dự án NĐ than mới. Quy mô nhiệt điện than không thay đổi so với Quy hoạch điện VIII,

Đối với các nhà máy NĐ than đang xây dựng (gồm Na Dương II, An Khánh Bắc Giang, Vũng Áng II, Quảng Trạch I, Long Phú I), cần có cơ chế, giải pháp để các dự án vào vận hành đúng tiến độ đăng ký để đảm bảo cân đối cung cầu cho hệ thống điện giai đoạn 2025-2030.

- Nguồn nhiệt điện khí nội: Đối với cụm nhiệt điện khí Ô Môn sử dụng khí Lô B, cần có giải pháp để các dự án vào vận hành đúng tiến độ đăng ký để đảm bảo cân đối cung cầu cho hệ thống điện giai đoạn 2025-2030. Đối với cụm TBKHH Phú Mỹ, Nhơn Trạch, Bà Rịa sử dụng khí Đồng Nam Bộ, giai đoạn tới 2030 do nguồn khí Đồng Nam Bộ suy giảm nên cần cấp bù bằng khí LNG, giai đoạn sau 2030 xem xét định hướng chuyển đổi nhiên liệu theo QHĐ VIII.

Đối với cụm TBKHH Miền Trung và TBKHH Dung Quất sử dụng khí Cá Voi Xanh: Đồng bộ với tiến độ phía thượng

nguồn thuộc chuỗi dự án khí - điện Cá Voi Xanh. Trường hợp tiến độ cấp khí Cá Voi Xanh chậm sau 2030, xem xét các phương án: (i) Nhập LNG, sử dụng phát điện ở giai đoạn đầu khi chưa có khí vào bờ; (ii) Thay thế bằng các dự án khí LNG và xem xét lại vị trí dự án phù hợp theo tiêu chí tối ưu chi phí; (iii) Thay thế bằng các nguồn điện khác. Cần có thêm các nghiên cứu so sánh chi tiết trong giai đoạn phát triển dự án tiếp theo trên cơ sở đảm bảo hiệu quả kinh tế - kỹ thuật tổng thể của hệ thống điện và của dự án.

- **Nhiệt điện khí LNG:** Cần có cơ chế chính sách, giải pháp điều hành quyết liệt, hiệu quả và chế tài để đáp ứng tiến độ vào vận hành đến 2030 của 22,5 GW đã phê duyệt trong QHĐ VIII và Kế hoạch điện VIII² để đảm bảo cân đối cung cầu cho hệ thống điện.

Cần sớm lập nghiên cứu, quy hoạch kho cảng LNG toàn quốc để lựa chọn phương án cấp khí tối ưu cho các nhà máy điện khí LNG, trong đó xem xét phương án phát triển cơ sở hạ tầng dùng chung (bao gồm kho, cảng,...) cho các dự án điện khí LNG (với các dự án nằm gần nhau trong bán kính khoảng 300 km) nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế chung, tăng cường tính liên kết vùng và giảm thiểu suất vốn đầu tư...

Để xuất các nhà máy nhiệt điện LNG do địa phương đề xuất có thể xem xét triển khai theo cơ chế tự sản xuất tự tiêu thụ, xuất khẩu hoặc mua bán điện trực tiếp khi pháp luật cho phép, trên cơ sở đảm bảo an ninh năng lượng, an ninh quốc phòng và các điều kiện kinh tế, kỹ thuật, đảm bảo ràng buộc về phát thải.

- **Nguồn nhập khẩu:** Nhập khẩu Lào: Năm 2030 khoảng 5.000 - 8.000 MW, phấn đấu đạt tối thiểu 8.000 MW và cao hơn như Hiệp định đã ký; 2035 khoảng 8.000 - 10.000 và được phép phát triển cao hơn, giả định về quy mô nhập khẩu điện từ Lào cần được cập nhật theo các chỉ đạo của Chính phủ và tình hình đàm phán giữa EVN và đối tác.

Nhập khẩu Trung Quốc: Giả định về quy mô nhập khẩu điện từ Trung Quốc cần được cập nhật theo các chỉ đạo của Chính phủ và tình hình đàm phán giữa EVN và đối tác. Đồng thời cần cân nhắc đàm phán sản lượng, giá điện, thời gian mua điện phù hợp để đảm bảo vận hành hệ thống điện ổn định và kinh tế.

Để xuất cần có nghiên cứu tổng thể về quy hoạch lưới điện đồng bộ để nhập khẩu điện với phương thức kết nối đa dạng (điểm - điểm, liên kết hệ thống AC/DC, Back-to-Back...).

- **Quy mô nguồn điện tham gia DPPA và sản xuất năng lượng mới và xuất khẩu:** Theo thống kê, hiện nay số lượng khách hàng lớn tiêu thụ từ 1 triệu kWh/năm trở lên chiếm khoảng 25% tổng sản lượng điện toàn hệ thống (với khoảng trên 1.500 khách hàng), đây là những

khách hàng có tiềm năng cao tham gia DPPA trong thời gian tới. Công suất xuất khẩu điện 5.000 - 10.000 MW và có thể tăng thêm nếu có các dự án mang lại hiệu quả kinh tế cao, đảm bảo an ninh năng lượng trong nước và an ninh quốc phòng.

• Giai đoạn tới năm 2035:

Tổng công suất các nhà máy điện phục vụ nhu cầu trong nước (không bao gồm xuất khẩu) trong các kịch bản quan tâm 1A, 2A và 3A tương ứng là 273.949 MW, 370.953 MW và 444.164 MW. Một số chỉ tiêu chính của chương trình phát triển nguồn điện đến năm 2035: Chỉ số LOLE đạt chỉ tiêu đặt ra, hệ thống điện đảm bảo độ tin cậy; tỷ trọng nguồn NLTT theo sản lượng điện sản xuất trong các KB 1A, 2A và 3A lần lượt đạt 47%, 53% và 58% (tăng 2-13% so với QHĐ VIII). Tỷ trọng sản lượng điện sản xuất từ nguồn điện nền (nguồn điện trừ điện gió, điện mặt trời) đạt khoảng 63%.

- **Nguồn điện hạt nhân:** Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1&2 đã được đưa vào vận hành trong giai đoạn 2030 - 2035 theo đúng các quyết sách của Đảng và Chính phủ với quy mô đạt 6.000 - 6.400 MW, cung cấp nguồn điện nền cho hệ thống.

- **Nguồn nhiệt điện than và khí LNG:** Tiếp tục thực hiện chuyển đổi nhiên liệu theo đúng định hướng trong QHĐ VIII, cần phát triển thêm so với QHĐ VIII khoảng 7,9 GW nguồn điện khí LNG tại miền Bắc để cung cấp nguồn chạy lưng và chạy nền cho hệ thống.

- **Nguồn NLTT, nguồn lưu trữ và nhiệt điện linh hoạt:** Công suất trong các kịch bản 1A, 2A và 3A tương ứng như sau:

+ Điện gió trên bờ và gần bờ khoảng 33.676 MW, 44.125 MW và 57.627 MW;

+ Điện gió ngoài khơi khoảng 6.000 MW, 17.032 MW và 22.640 MW;

+ Điện mặt trời (gồm điện mặt trời tập trung và điện mặt trời áp mái) khoảng 77.836 MW, 124.689 MW và 158.002 MW;

+ Điện sinh khối, điện rác và NLTT khác khoảng 4.440 MW, 6.321 MW và 8.347 MW;

+ Thủy điện khoảng 39.746 MW - 40.611 MW, cơ bản phát triển hết tiềm năng. Tiềm năng thủy điện tăng thêm so với QHĐ VIII phụ thuộc vào tính khả thi trong đầu tư xây dựng trên cơ sở đảm bảo tác động môi trường và hiệu quả kinh tế và cần tiếp tục rà soát, cập nhật trong những nghiên cứu chi tiết và trong giai đoạn phát triển dự án;

+ Nguồn nhiệt điện linh hoạt khoảng 4.263 MW, 9.229 MW và 10.878 MW;

+ Thủy điện tích năng (TĐTN) khoảng 5.400 MW, 10.745 MW và 26.238 MW;

+ Pin tích năng khoảng 12.898 MW, 20.587 MW và 21.064 MW.

2. Đặc biệt đối với các dự án LNG có nguy cơ chậm tiến độ gồm LNG Nghi Sơn, LNG Cà Ná, LNG Sơn Mỹ I và II, LNG Long An, LNG Bạc Liêu

• Định hướng tới năm 2050:

Tổng công suất các nhà máy điện phục vụ nhu cầu trong nước (không bao gồm xuất khẩu) trong các kịch bản 1A, 2A và 3A tương ứng là 774.503 MW, 838.681 MW và 919.344 MW, tăng lên từ 27.747 - 350.175 MW so với QHĐ VIII. Một số chỉ tiêu chính của chương trình phát triển nguồn điện đến năm 2030: Chỉ số LOLE đạt chỉ tiêu đặt ra, hệ thống điện đảm bảo độ tin cậy; tỷ trọng nguồn NLTT theo sản lượng điện sản xuất trong các KB 1A, 2A và 3A lần lượt đạt 82%, 83% và 75% (tăng 4-12% so với QHĐ VIII), tỷ lệ công suất nguồn pin lưu trữ BESS trên công suất ĐMT năm 2030 từ 20 - 32,8%.

+ **Nguồn điện hạt nhân:** Ngoài nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1&2 đã được đưa vào vận hành trong giai đoạn 2030 - 2035 theo đúng các quyết sách của Đảng và Chính phủ với quy mô đạt 6.000 - 6.400 MW, giai đoạn đến 2050 cần bổ sung trong các kịch bản 1A, 2A và 3A tương ứng khoảng 4.544 MW, 8.031 MW và 31.874 MW (chủ yếu là điện hạt nhân dạng mô-đun quy mô nhỏ SMR) để cung cấp nguồn điện nền cho hệ thống.

- **Nguồn nhiệt điện than và khí:** Các nhà máy nhiệt điện than (đốt kèm hoặc đốt hoàn toàn sinh khối/amoniac), nhiệt điện khí (đốt kèm hoặc đốt hoàn toàn hydrogen) sẽ chuyển dần từ chạy nền sang chạy lưng và phủ đỉnh khi tỷ trọng ĐG, ĐMT tăng cao, do đó cần có những cơ chế phù hợp (VD như giá điện 2 thành phần...) để đảm bảo tính kinh tế của các nhà máy nhiệt điện trong hệ thống tỷ trọng cao nguồn NLTT, đồng thời cần sớm nghiên cứu xem xét cải tạo, nâng cao khả năng vận hành linh hoạt để đảm bảo khả năng tích hợp NLTT, đặc biệt với các nhà máy nhiệt điện than. Giai đoạn tới 2050 định hướng phát triển thêm khoảng 1.887 - 4.523 MW nhiệt điện LNG lắp đặt CCS và 1.252 - 4.001 MW nguồn TBKHH chạy hoàn toàn hydrogen mới.

- **Nguồn NLTT, nguồn lưu trữ và nhiệt điện linh hoạt:** Công suất trong các kịch bản 1A, 2A và 3A tương ứng như sau:

+ Điện gió trên bờ và gần bờ khoảng 84.696 MW, 91.400 MW và 109.400 MW;

+ Điện gió ngoài khơi khoảng 113.503 MW, 139.097 MW và 158.943 MW;

+ Điện mặt trời (gồm điện mặt trời tập trung và điện mặt trời áp mái) khoảng 293.088 MW - 295.646 MW, phát triển hết tiềm năng;

+ Điện sinh khối, điện rác và NLTT khác khoảng 7.077 MW, 9.561 MW và 10.076 MW;

+ Nguồn nhiệt điện linh hoạt khoảng 21.333 MW, 38.641 MW và 56.684;

+ Thủy điện tích năng (TĐTN) khoảng 20.691 MW, 21.327 MW và 37.735 MW;

+ Pin tích năng khoảng 75.334 - 96.120 MW.

Kết quả tính toán phủ biểu đồ phụ tải cho thấy, giai đoạn tới năm 2050 các nguồn ĐG, ĐMT kết hợp với nguồn lưu trữ sẽ trở thành nguồn cung cấp điện nền chính cho hệ thống. Nguồn lưu trữ sẽ dần chuyển vai trò từ phủ đỉnh ngắn hạn sang dịch chuyển biểu đồ điện năng của các nguồn ĐG, ĐMT với thời lượng lưu trữ bình quân theo nhu cầu hệ thống tăng lên 4,5 - 5 giờ (so với khoảng 2 giờ năm 2030).

Năm 2050 nhập khẩu điện duy trì ở mức khoảng 14.688 MW, xuất khẩu điện duy trì quy mô khoảng 10.000 MW, có thể tăng cao hơn tùy theo nhu cầu của bên nhập khẩu trên cơ sở có hiệu quả kinh tế cao, đảm bảo an ninh năng lượng trong nước và an ninh quốc phòng. Quy mô nguồn điện tham gia DPPA và sản xuất năng lượng mới chiếm khoảng 30-60% tổng công suất nguồn NLTT hoặc cao hơn tùy điều kiện phát triển của thị trường.

3.3. Điều chỉnh chương trình phát triển lưới điện

Các kết quả chính của điều chỉnh chương trình phát triển lưới điện như sau:

• Giai đoạn 2025 - 2030:

Tiếp tục tăng cường năng lực truyền tải liên vùng của lưới điện 500 kV xương sống, đặc biệt là các giao diện Bắc Trung Bộ - Bắc Bộ và Nam Trung Bộ - Nam Bộ. Các đường dây liên kết vùng miền đến năm 2030 dự kiến như sau:

- **Liên kết Bắc Trung Bộ - Bắc Bộ:** Có 08 mạch đường dây 500 kV. Trong đó, có 04 mạch đường dây hiện hữu, bao gồm: 02 mạch đơn Vũng Áng - Nho Quan và đường dây mạch kép Quảng Trạch - Quỳnh Lưu - Thanh Hóa - NBĐ Nam Định 1 - Phố Nối. Giai đoạn 2026-2030, dự kiến tăng thêm 04 mạch đường dây, bao gồm: Xây mới đường dây 500 kV Vũng Áng - trạm cắt Hòa Bình 2 và LNG Nghi Sơn - Hưng Yên. Trong đó, công trình đường dây 500 kV Vũng Áng - trạm cắt Hòa Bình 2 là công trình đề xuất mới trong Quy hoạch điện VIII.

- **Liên kết Trung Trung Bộ - Bắc Trung Bộ:** gồm 04 mạch đường dây 500 kV hiện hữu: 02 mạch đơn Vũng Áng - Đà Nẵng và đường dây mạch kép Quảng Trạch - Dốc Sỏi. Dự phòng trường hợp triển khai NBĐ than Quảng Trị vận hành trong giai đoạn tới năm 2030, xem xét xây dựng đường dây 500 kV Quảng Trị - trạm cắt Vũng Áng 2.

- **Liên kết Tây Nguyên - Trung Trung Bộ:** Có 05 mạch đường dây 500 kV. Trong đó có 04 mạch đường dây hiện hữu, bao gồm 02 mạch đơn Dốc Sỏi - Pleiku, Thạnh Mỹ - Pleiku và đường dây mạch kép Dốc Sỏi - Pleiku 2. Giai đoạn 2026-2030, dự kiến cải tạo đường dây 500 kV mạch đơn Pleiku - Thạnh Mỹ thành mạch kép.

- **Liên kết Trung Trung Bộ - Nam Trung Bộ:** Xây mới 02 mạch đường dây 500 kV TBKHH Dung Quất - Bình Định.

- **Liên kết Nam Trung Bộ - Tây Nguyên:** Gồm 03 mạch đường dây 500 kV, bao gồm mạch đơn Pleiku - Di Linh hiện hữu và mạch kép Bình Định - Krông Buk.

- **Liên kết Nam Trung Bộ - Nam Bộ:** Gồm 11 mạch đường dây 500 kV. Trong đó, có 05 mạch đường dây hiện hữu: Mạch đơn Di Linh - Tân Định, mạch kép Vĩnh Tân - Tân Uyên, mạch đơn Vĩnh Tân - Tân Uyên và mạch đơn Vĩnh Tân - Đồng Nai. Giai đoạn 2026-2030, bổ sung thêm đường dây mạch kép Ninh Sơn - Chơn Thành. Xây mới 02 đường dây 500kV mạch kép Nam Trung Bộ - Nam Bộ vào cuối giai đoạn, chuẩn bị đồng bộ, đấu nối các dự án nhà máy điện hạt nhân.

- **Liên kết Tây Nguyên - Nam Bộ:** Gồm 5 mạch đường dây 500 kV: Mạch kép Pleiku - Chơn Thành hiện hữu, mạch đơn Đắk Nông - Tân Định hiện hữu và mạch kép Krông-Buk - Tây Ninh 1 vận hành giai đoạn 2026-2030.

• Lưới truyền tải xương sống đến 2030 có một số điều chỉnh chính so với QHĐ VIII:

- Xây mới ĐD 500 kV mạch kép Vũng Áng - trạm cắt Hòa Bình 2;

- Xây mới 02 ĐD 500 kV mạch kép liên kết Nam Trung Bộ - Nam Bộ để giải tỏa công suất Nhà máy Điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và Điện hạt nhân Ninh Thuận 2.

- Loại bỏ 01 dự án ĐD 500 kV mạch kép LNG Cà Ná - Bình Dương 1 trong QHĐ VIII (do thay đổi đấu nối phục vụ giải tỏa công suất ĐHN).

• Giai đoạn 2031-2035:

Giai đoạn 2031-2035, xây dựng mới các hệ thống truyền tải điện một chiều siêu cao áp (HVDC) từ Trung Trung Bộ về Bắc Bộ.

- Xây dựng 01 hệ thống HVDC ± 800 kV Bipole, chiều dài khoảng 700 km, quy mô truyền tải 5.000-10.000 MW/hệ thống từ Trung Trung Bộ - Bắc Bộ;

- Xây dựng 01 hệ thống HVDC ± 800 kV Bipole, chiều dài khoảng 1.050 km, quy mô truyền tải 5.000-10.000 MW/hệ thống từ Trung Trung Bộ - Bắc Bộ;

Phương án phát triển hạ tầng HVDC từ Nam Trung Bộ và Trung Trung Bộ về Bắc Bộ đã được định hướng trong QHĐ VIII và tiếp tục được đề xuất trong Điều chỉnh QHĐ VIII, với dự kiến cụ thể hơn về quy mô, tiến độ và phương án kết nối vào lưới điện truyền tải 500 kV.

Ngoài các công trình truyền tải 500 kV liên kết vùng miền nói trên, các công trình đường dây 500 kV nội miền đáng chú ý trong giai đoạn này có thể kể đến: Các đường dây 500 kV đấu nối, giải tỏa công suất ĐGNK bao gồm 02 mạch kép ĐGNK Nam Trung Bộ 3 - Long Thành, Nam Trung Bộ 4 - Đồng Nai 2; các đường dây 500 kV đấu nối, giải tỏa công suất NLTT Tây Nguyên về các trạm converter Trung Trung Bộ, bao gồm 02 mạch kép Mang Yang - HVDC Trung Trung Bộ 1 và Kon Rẫy - HVDC Trung Trung Bộ 2, cải tạo đường dây 500kV Đắk Nông - Cầu Bông lên mạch kép.

• Định hướng giai đoạn 2036-2050:

Giai đoạn sau năm 2035, tiếp tục phát triển hạ tầng truyền tải để đáp ứng nhu cầu của trung tâm phụ tải Bắc

Bộ và Đông Nam Bộ. Xem xét tiếp tục phát triển hạ tầng HVDC 800 kV, HVAC trên 500 kV, cải tạo lưới điện 500 kV lên cấp điện áp cao hơn trong bối cảnh nhu cầu truyền tải cao nhưng hạn chế về quỹ đất. Cần nhắc phương án đấu nối và giải tỏa công suất nguồn điện hạt nhân trong trường hợp tiếp tục phát triển nguồn điện này tại các vị trí tiềm năng.

• Lưới điện dự phòng cho các trường hợp bất định về nguồn điện:

Tiến độ triển khai của nhiều nguồn điện như LNG, NLTT trong chương trình phát triển nguồn điện còn nhiều bất định, ảnh hưởng đến cấu hình lưới điện truyền tải liên vùng và nội vùng. Do vậy, bên cạnh phương án thiết kế lưới truyền tải cho kịch bản chọn, chương trình phát triển lưới điện cũng có dự phòng cho các trường hợp có sự bất định về nguồn điện. Một số cân nhắc cụ thể như sau:

- Trường hợp lựa chọn phát triển các dự án LNG tại khu vực Bắc Trung Bộ, công suất nguồn nhập khẩu Lào về Trung Trung Bộ và Bắc Trung Bộ tăng cao, xem xét xây dựng hạ tầng HVDC với quy mô từ 5.000 MW từ khu vực Quảng Bình, Quảng Trị về trung tâm phụ tải Bắc Bộ. Trong đó, xem xét triển khai tận dụng hướng tuyến một mạch đường dây 500kV Vũng Áng - Nho Quan cũ.

- Trường hợp phát triển cao nguồn ĐGNK và Điện hạt nhân tại Nam Trung Bộ, xem xét xây dựng hạ tầng HVDC với quy mô từ 4.000-10.000 MW từ khu vực Ninh Thuận về trung tâm phụ tải Bắc Bộ.

- Trong trường hợp phát triển nguồn điện Nam Trung Bộ cao hơn dự kiến, cần xem xét phương án giải tỏa công suất điện hạt nhân và tăng cường năng lực truyền tải liên kết Nam Trung Bộ - Nam Bộ bằng lưới điện xoay chiều siêu cao áp với cấp điện áp trên 500 kV (765÷1000 kV).

Sự cần thiết, tính khả thi triển khai các công trình kể trên cần được nghiên cứu kỹ trong quá trình triển khai thực tế.

3.4. Vốn đầu tư và đánh giá hiệu quả kinh tế chương trình phát triển điện lực

Trong Kịch bản cơ sở, tổng vốn đầu tư phát triển điện lực giai đoạn 2026-2030 dự kiến là 136,3 tỷ USD (gấp 1,2 lần so với QHĐ VIII), gồm 118,2 tỷ USD cho nguồn và 18,1 tỷ USD cho lưới điện truyền tải, với cơ cấu trung bình 87/13 và nhu cầu đầu tư trung bình hằng năm khoảng 27,3 tỷ USD. Giai đoạn 2031-2050, tổng vốn đầu tư là 699,1 tỷ USD (gấp 1,8 lần QHĐ VIII), gồm 655,3 tỷ USD cho nguồn và 43,9 tỷ USD cho lưới, với cơ cấu 94/6 và mức đầu tư trung bình mỗi năm là 35,0 tỷ USD.

Trong Kịch bản cao, tổng vốn đầu tư cao hơn Kịch bản cơ sở 1,36 lần giai đoạn 2026-2030 và 1,14 lần giai đoạn 2031-2050, tương ứng nhu cầu đầu tư trung bình hằng năm là 37,2 và 39,8 tỷ USD. Các kết quả trên đặt ra thách thức rất lớn về huy động vốn, đòi hỏi các giải pháp ổn định, dài hạn và hấp dẫn để thu hút mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư nguồn và lưới điện.

Trong các kịch bản, giá điện bình quân (quy về USD 2020) sẽ tăng từ mức 7,9 US\$/kWh vào năm 2020 lên mức 9,2-9,8 US\$/kWh vào năm 2030. Tầm nhìn đến năm 2050, chi phí bình quân sẽ trong khoảng 11,7-12,5 US\$/kWh.

Kịch bản cơ sở quy hoạch mang lại hiệu quả kinh tế với các chỉ tiêu giá trị lợi nhuận ròng hiện tại hoá NPV>0, B/C>1 và hệ số hoàn vốn nội tại kinh tế EIRR = 10,8% là khả thi vì đủ lớn hơn hệ số chiết khấu kinh tế (10%), giá trị hiện tại ròng kinh tế ENPV dương đạt giá trị 312.717 tỷ VNĐ cho cả giai đoạn 2021-2050.

Đối với giá truyền tải điện, do nhu cầu vốn đầu tư giai đoạn 2021-2050 lớn để tăng nguồn vốn đầu tư và cải thiện các chỉ tiêu tài chính và đảm bảo lợi nhuận của NPT khoảng 2%, trong giai đoạn 2021-2030 giá truyền tải cần tăng từ 83,07 đ/kWh năm 2026 lên đạt 164,7 đồng/kWh năm 2030 và đạt khoảng 160,4 đồng/kWh năm 2040, sau đó giảm còn 87,2 đồng/kWh vào năm 2050.

3.5. Đánh giá tác động môi trường và nhu cầu sử dụng đất

Các kịch bản tính toán cơ sở và cao đều đảm bảo đáp ứng cam kết của Việt Nam tại Hội nghị COP26 cũng như Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn tới năm 2050, với phát thải khí CO₂ trong phát điện năm 2030 nằm trong giải từ 197,1 - 222 triệu tấn, đến năm 2035 lượng phát thải CO₂ đạt 223,5 - 227 triệu tấn. Sau đó phát thải giảm dần và đạt khoảng 27 triệu tấn CO₂ vào năm 2050. Tại năm 2050, lượng phát thải tính toán của ngành Điện nằm trong mức phát thải cho phép của ngành năng lượng (không vượt quá 101 triệu tấn). Lượng phát thải này đã được tính toán bù trừ trong tổng lượng hấp thụ của toàn quốc của lĩnh vực lâm nghiệp và sử dụng đất (LULUCF) (-185 triệu tấn), đảm bảo mục tiêu phát thải ròng toàn quốc bằng "0" năm 2050.

Với các kịch bản tính toán cơ sở và cao, tổng diện tích đất cần để phát triển nguồn và lưới điện nằm trong giai đoạn đến năm 2030 nằm trong khoảng từ 85,6 - 105,4 nghìn ha và giai đoạn 2031 - 2050 nằm trong khoảng từ 300,2 - 261,7 nghìn ha. Có thể thấy, giai đoạn đến 2030 cơ bản diện tích đất tăng thêm của ngành Điện không cao hơn hoặc cao hơn không nhiều so với diện tích đất được phân bổ trong Quy hoạch sử dụng đất quốc gia đến năm 2030 cho các công trình năng lượng (90.500 ha).

3.6. Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch

Để thực hiện khối lượng xây dựng nguồn, lưới điện có quy mô lớn hơn nhiều so với QHĐ VIII, Đề án đã đưa ra 10 nhóm giải pháp, 10 nhóm cơ chế để triển khai thành công quy hoạch điện.

Một số giải pháp cấp bách cần sớm triển khai để tránh thiếu điện các năm tới gồm:

- Xây dựng danh mục dự án khẩn cấp theo Luật Điện lực 2024; Ưu tiên các dự án có khả năng COD trong giai đoạn 2025-2028.

- Bộ ngành, địa phương sớm cấp chủ trương đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư cho các dự án nguồn - lưới điện, đảm bảo quy mô đưa vào vận hành các nguồn điện đáp ứng yêu cầu phụ tải;

- Triển khai hiệu quả phương án nhập khẩu điện từ các nước láng giềng Lào, Trung Quốc theo các Hiệp định, Thỏa thuận đã ký.

- Đảm bảo nguồn cung năng lượng sơ cấp, đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ nhập khẩu LNG, than, đáp ứng kịp thời nhu cầu nhiên liệu của các NMD

- Nghiên cứu giải pháp giá điện 2 thành phần đối với các hộ tiêu thụ điện và nguồn điện, thực hiện điều hành giá điện theo cơ chế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước, đảm bảo tính đúng tính đủ các chi phí và có lợi nhuận hợp lý để khuyến khích đầu tư.

- Xây dựng chính sách giá truyền tải theo vùng miền, hoặc điểm giao nhận điện năng để phản ánh tín hiệu thị trường nhằm khuyến khích đầu tư nguồn, lưới truyền tải trên những khu vực có điều kiện không thuận lợi (nhất là phát triển NLTT tại Miền Bắc).

- Xem xét có cơ chế đặc biệt bố trí hành lang tuyến đi qua các khu vực rừng tự nhiên, khu bảo tồn... với ảnh hưởng tối thiểu để xây dựng các đường dây truyền tải siêu cao áp dài (HVDC, HVAC), có nhiệm vụ truyền tải điện từ Miền Trung, Miền Nam ra Miền Bắc để đảm bảo an ninh năng lượng.

- Phát triển nguồn nhân lực phù hợp triển khai thực hiện quy hoạch và phát triển bền vững lĩnh vực điện lực.

Các cơ chế trọng tâm cần sớm ban hành gồm:

- Có cơ chế khuyến khích đầu tư thông thoáng đối với điện gió, điện mặt trời tập trung (bao gồm ĐMT nổi) để triển khai nhanh, kịp thời vận hành giai đoạn 2025-2028. Cơ chế cần đủ hấp dẫn để các nhà đầu tư vay vốn và nhìn thấy dòng tiền, yên tâm phát triển dự án. Ban hành các Thông tư hướng dẫn cụ thể.

- Cơ chế khuyến khích đầu tư ĐMT mái nhà, pin tích năng; Xem xét cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời mái nhà theo vùng (khu vực miền Bắc cần được hỗ trợ cao hơn);

- Xem xét cơ chế hỗ trợ đối với các dự án BESS quy mô lớn và các hệ thống tích trữ hộ gia đình để tăng khả năng điều chỉnh nguồn phân tán;

- Hình thành thị trường dịch vụ phụ trợ, hoàn thiện các quy định về thị trường dịch vụ phụ trợ, các quy định về giá dịch vụ phụ trợ phù hợp;

- Xem xét sớm xây dựng cơ chế thanh toán theo giá 2 thành phần (giá công suất và giá điện năng) đối với các nguồn thủy điện tích năng, pin tích năng, thủy điện mở rộng, nguồn nhiệt điện linh hoạt tương tự như đối với nguồn điện LNG.

4. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

QHĐ VIII ĐC được xây dựng theo đúng trình tự pháp lý và phương pháp luận khoa học, đáp ứng đầy đủ yêu cầu về nội dung theo Luật Quy hoạch và đề cương được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt [27]. Trên cơ sở cập nhật hiện trạng hệ thống điện, dự báo phát triển kinh tế - xã hội và các thông số đầu vào, chương trình phát triển nguồn và lưới điện được điều chỉnh phù hợp với các kịch bản phụ tải mới, hướng tới mục tiêu Net Zero vào năm 2050. Phương án tối ưu được lựa chọn là phương án chuyển đổi nhiên liệu, kết hợp phát triển mạnh mẽ các nguồn năng lượng tái tạo, hệ thống lưu trữ và nguồn điện linh hoạt, đồng thời mở rộng, nâng cấp hệ thống truyền tải để tăng cường khả năng tích hợp NLTT và khả năng vận hành linh hoạt, tin cậy. Nhu cầu vốn đầu tư dự kiến tăng 1,2 - 1,5 lần so với QHĐ VIII, hiệu quả kinh tế - xã hội được đảm bảo với các chỉ tiêu NPV > 0, B/C > 1 và EIRR > 10%, tác động môi trường được kiểm soát trong giới hạn cho phép, phù hợp với cam kết quốc tế.

Để có thể triển khai hiệu quả, QHĐ VIII ĐC đã đề xuất 35 kiến nghị chia thành 8 nhóm bao gồm: (i) Nhóm kiến nghị về phát triển NLTT; (ii) Nhóm kiến nghị về phát triển các nguồn NLTT khác; (iii) Nhóm kiến nghị về phát triển Điện hạt nhân; (iv) Nhóm kiến nghị về phát triển nguồn điện truyền thống; (v) Nhóm kiến nghị về xuất nhập khẩu điện; (vi) Nhóm kiến nghị về phát triển lưới truyền tải điện; (vii) Nhóm kiến nghị về giá điện và thị trường điện; (viii) Nhóm kiến nghị về cơ chế chính sách điều hành.

Một số kiến nghị trọng tâm để đảm bảo cung cấp điện trong 3-5 năm tới gồm:

1. Xây dựng, hoàn thiện chính sách pháp luật về giá điện như: Giá điện 2 thành phần đối với cả phía các hộ tiêu thụ điện và phía các nguồn điện; giá dịch vụ phụ trợ (để thúc đẩy cho đầu tư Pin lưu trữ, thủy điện tích năng, thủy điện mở rộng, là những loại hình nguồn rất cần để tích hợp nguồn NLTT, nhưng cơ chế, hướng dẫn để phát triển hầu như chưa có); giá truyền tải tính đúng tính đủ, tạo điều kiện cho tư nhân tham gia đầu tư lưới truyền tải.

2. Ban hành cơ chế khuyến khích phát triển nguồn điện mặt trời và nguồn điện gió, đặc biệt là tại Miền Bắc, có xét đến yếu tố gần trung tâm phụ tải, giảm chi phí truyền tải, đảm bảo hài hòa về hiệu quả kinh tế, tài chính cho nhà đầu tư, nhà nước và người sử dụng điện.

3. Có chế tài phù hợp đối với các dự án chậm tiến độ, nâng cao trách nhiệm của địa phương trong đầu tư phát triển các dự án nguồn, lưới điện

5. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] IRENA, *INSIGHTS ON PLANNING FOR POWER SYSTEM REGULATORS*. 2018.
- [2] PNNL, "Power planning for renewables," 2021. [Online]. Available: https://pnnl.zoomgov.com/meeting/register/vJlsf-qqzwsHYfyUr2qF8_pD5kz-48rqoc
- [3] IEA, "Power system operation planning with PV integration," 2014.

- [4] VLEEP, "Least regrets power system planning," 2020.
- [5] IRENA, *INSIGHTS ON PLANNING FOR POWER SYSTEM REGULATORS*. 2018. [Online]. Available: www.irena.org
- [6] World Bank, "Power Development Plan Guidelines," 2018. [Online]. Available: <https://www.researchgate.net/publication/334231236>
- [7] IEVN, "Quy hoạch phát triển Điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050," 2023.
- [8] MOIT-DEA, "Báo cáo triển vọng năng lượng Việt Nam 2017," 2017.
- [9] MOIT-DEA, "Báo cáo triển vọng năng lượng Việt Nam 2019," 2019. Accessed: Jul. 29, 2025. [Online]. Available: https://vepg.vn/custom_events/bao-cao-trien-vong-nang-luong-viet-nam-2019/
- [10] MOIT-DEA, "Báo cáo triển vọng năng lượng Việt Nam 2021," 2021. Accessed: Jul. 29, 2025. [Online]. Available: https://vepg.vn/wp-content/uploads/2022/11/5a_VN_DEPP3_cost-effective-balancing-VEPG-TWG1.pdf
- [11] EREA-DEA, "Báo cáo Triển vọng Năng lượng Việt Nam Đường đến phát thải ròng bằng không," 2024.
- [12] EREA-DEA, "Viet Nam Technology Catalogue for Power Generation," 2024.
- [13] EREA-DEA, "Viet Nam Technology Catalogue 2023_Power to X and green fuel," 2024.
- [14] World-Bank, "Nghiên cứu chuyển đổi NMNĐ than Ninh Bình," 2020.
- [15] World-Economic-Forum, "4 key steps to decommissioning coal-fired power plants," 2024.
- [16] Resources-for-the-Future (RFF), "Decommissioning US Power Plants: Decisions, Costs, and Key Issues," 2017.
- [17] World-Bank, "Coal plant repurposing for ageing coal fleets in developing countries," 2021.
- [18] EVN, "QĐ số 05/QĐ-HĐTV ban hành SVĐT công trình TBA, ĐD tải điện từ 110kV-500kV," 2023.
- [19] JICA, "Nghiên cứu quy hoạch tổng thể thủy điện tích năng và tối ưu hóa phát điện phủ đỉnh ở Việt Nam," 2004.
- [20] Lahmeyer International, "Chiến lược phát triển nguồn điện tích năng tại Việt Nam," 2016.
- [21] IEA, "World Energy Outlook 2024," 2024. [Online]. Available: www.iea.org/terms
- [22] DNV, "Hydrogen forecast to 2050," 2022.
- [23] ICCT, "The price of green hydrogen: How and why we estimate future production costs," 2024.
- [24] IRENA, "Scaling up electrolyzers to meet the 1.5°C climate goal," 2022.
- [25] Quốc-hội, "Nghị quyết số 81/2023/QH15 phê duyệt Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050," 2023.
- [26] Chính-phủ, "Chỉ thị số 01/CT-TTg_Về việc chủ động giải pháp bảo đảm cung ứng đủ điện trong thời gian cao điểm năm 2025 và giai đoạn 2026-2030," 2025.
- [27] Thủ tướng Chính phủ, "Quyết định số 1710/QĐ-TTg Phê duyệt Nhiệm vụ lập Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050," 2024.

Tạp chí

Điện & Đời sống

Electricity & Life Review
ISSN 0686 - 3883

Cơ quan ngôn luận của HỘI ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
Tạp chí xuất bản hàng tháng

TỔNG BIÊN TẬP Mai Quốc Hội

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

Dương Quang Thành Trần Đình Long
Nguyễn Thị Hồng Liên Chu Văn Tiến
Nguyễn Quốc Minh Lê Quang Long

THƯ KÝ TÒA SOẠN

Nguyễn Đồng Khởi

BIÊN TẬP VÀ TRỊ SỰ:

Quốc Chiêu Hồ Linh
Nguyễn Phương Quang Thắng

LIÊN HỆ:

Tòa soạn:

- Phòng 3.15, tòa tháp B, 11 Cửa Bắc, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 0248.5882688
- Email: ts.dienvadoisong@gmail.com
- Website: dienvadoisong.vn

Giấy phép xuất bản

Số 51/GP-BTTTT cấp ngày 06/3/2024

Thiết kế: VIỆT PHƯƠNG

Trong số này

SỐ 312 THÁNG 11/2025

HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

- Thành lập Ban chỉ đạo nhà nước các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng.... 1
- Bộ Tài chính làm việc với EVNGENCO2 về chương trình giám sát tài chính năm 2024 và 6 tháng đầu năm 2025.....3
- FITCH RATINGS công bố kết quả đánh giá tín nhiệm năm 2024 đối với Tổng Công ty Điện lực miền Bắc ở mức BB+/ổn định5
- VEEA và EVN hợp rà soát công tác chuẩn bị tổ chức Hội nghị Khoa học và Công nghệ Điện lực toàn quốc năm 20259
- Ký kết thỏa thuận hợp tác cung cấp dài hạn than nhập khẩu cho các nhà máy nhiệt điện của EVN 10
- Đại hội Đại biểu Công đoàn cơ quan EVNNPT lần thứ V, nhiệm kỳ 2025-2030 thành công tốt đẹp..... 11
- EVN hỗ trợ nhân dân TP Đà Nẵng và Huế 2 tỷ đồng khắc phục hậu quả thiên tai 13
- Đại hội Đoàn thanh niên Tập đoàn Điện lực Việt Nam lần thứ V: "Khát vọng - Bản lĩnh - Sáng tạo"..... 14
- Đẩy nhanh công tác chuẩn bị đầu tư các Dự án Thủy điện mở rộng và Thủy điện tích năng 17
- Phong trào thi đua sáng kiến giai đoạn 2025-2028: "Mỗi ý tưởng nhỏ - Nhiều giải pháp mới" 18
- Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐTV EVNHCMC tiếp xúc, đối thoại với cán bộ, đảng viên, người lao động..... 21
- EEMC đóng điện nhiều máy biến áp 110-220 kV, đảm bảo tiến độ các dự án của EVNNPT và EVNNPC 23
- Hoàn thành Dự án Đường dây truyền tải 220kV giải tỏa công suất Nhà máy điện Nhơn Trạch 3..... 24
- Đường dây 220kV mạch kép Thái Bình - Tiền Hải - Trục Ninh: Hoàn thành thay thế cách điện an toàn, đúng tiến độ. 25
- EVNGENCO1 tăng tốc hoàn thành nhiệm vụ năm 2025, bảo đảm vận hành an toàn và hiệu quả..... 28
- EVNGENCO3: Đảm bảo vận hành ổn định, hiệu quả trong 10 tháng đầu năm 2025..... 30
- Tổng Công ty Điện lực miền Nam ủng hộ Tổng Công ty Điện lực miền Bắc 1,5 tỷ đồng sẻ chia khó khăn sau thiên tai 32

TƯ VẤN TIÊU DÙNG

- Kết thúc quý 3, ABBANK đạt 128% kế hoạch lợi nhuận năm 2025, được chấp thuận kế hoạch tăng vốn điều lệ thêm 3.600 tỷ đồng 35
- Những điều cần biết về nhân năng lượng tiết kiệm điện khi mua sắm thiết bị..... 37

KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ

- Điều chỉnh Quy hoạch phát triển Điện lực Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (điều chỉnh Quy hoạch điện VIII)..... 40

Giá: 30.0000 đ

AM HIỂU NGÀNH NGHỀ GIẢI PHÁP ƯU VIỆT

Tài trợ vốn lưu động/Hợp đồng
kinh tế **lên tới 90%**

Nhận tài sản là
Quyền phải thu **đến 85%**

Linh hoạt thanh toán dư nợ
theo dòng tiền



(*)Điều kiện điều khoản áp dụng



ABBANK FASTBIZ 36^H

CHỐP CƠ HỘI KINH DOANH BỨT PHÁ
HẠN MỨC LÊN ĐẾN **20 TỶ**



Duyệt vay 20 tỷ
chỉ trong **36 giờ**



Giảm đến **2%**
lãi suất cho vay



Tặng kèm Thẻ tín dụng
hạn mức **1 tỷ đồng**



(*) Điều kiện điều khoản áp dụng

